

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC (1975 - 2005)

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
(1975 - 2005)



Tháng 12/2014

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
(1975 - 2005)



Chức Năng Nhiệm Vụ:

*** CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**
Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc

*** BIÊN SOẠN:**
NGUYỄN VĂN BỐN
TRẦN THỊ HÀ NHI
DƯƠNG VĂN ĐÔNG
NGUYỄN THÀNH TÀI

*** BIÊN TẬP:**
TRẦN MẠNH TƯỜNG
DƯƠNG VĂN ĐÔNG

*** TRÌNH BÀY VÀ SỬA BỔ IN:**
DƯƠNG VĂN ĐÔNG
NGUYỄN THỊ THÙY TRANG
NGUYỄN HỒ HẠ VŨ

LỜI NÓI ĐẦU

Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Phát huy truyền thống anh hùng trong 2 cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng bộ và nhân dân Hàm Thuận bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh xây dựng quê hương theo con đường Xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Nhìn lại chặng đường 30 năm, kể từ ngày quê hương giải phóng 08/4/1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện các khoá, cán bộ và nhân dân Hàm Thuận (từ tháng 6/1983 là Hàm Thuận Bắc) đã chung sức chung lòng, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, đạt được nhiều thành quả cách mạng đáng tự hào. Trong bối cảnh hoang tàn, đổ nát của một vùng đất bởi bom đạn chiến tranh; đời sống vật chất, tinh thần của đa số người dân còn nghèo nàn, lạc hậu nhưng với truyền thống anh hùng, Đảng bộ

và nhân dân Hàm Thuận Bắc không ngừng phấn đấu vươn lên phát triển trên mọi lĩnh vực. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh quốc phòng được giữ vững, hệ thống chính trị không ngừng lớn mạnh, diện mạo nông thôn tiếp tục được đổi mới theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1975 - 2005 đã có nhiều cố gắng sưu tầm các chỉ thị, nghị quyết, Văn kiện đại hội; các báo cáo tổng kết hàng năm, báo cáo chuyên đề... của huyện để nghiên cứu, biên soạn. Đồng thời qua nhiều cuộc hội thảo đã thu nhận các ý kiến đóng góp đầy tâm huyết và trách nhiệm của các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lãnh đạo các thời kỳ, cùng với sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đến nay nội dung tập lịch sử đã cơ bản hoàn chỉnh.

Tiếp nối việc tái bản tập "**Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ Hàm Thuận**" (1930 - 1975) được in thành sách và phát hành vào tháng 07/2010, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục xuất bản tập "**Lịch sử Đảng bộ huyện Hàm Thuận**"

Bắc" (1975 - 2005) để ghi lại chặng đường 30 năm Đảng bộ và nhân dân trong huyện ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt bao khó khăn thử thách, đoàn kết một lòng để xây dựng và phát triển quê hương. Đồng thời, đây còn là tập tư liệu lịch sử phục vụ cho công tác nghiên cứu, giáo dục truyền thống huyện nhà cho thế hệ trẻ.

Tuy có nhiều cố gắng nhưng tập lịch sử không sao tránh khỏi những thiếu sót. Do đó Ban Thường vụ Huyện ủy rất mong đồng chí, đồng bào tiếp tục đóng góp ý kiến, giúp cho tập lịch sử Đảng bộ huyện ngày càng hoàn thiện hơn, phản ánh đầy đủ và sinh động hơn các phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện nhà trong suốt 30 năm xây dựng và phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí và đồng bào!

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY HÀM THUẬN BẮC

Phần thứ nhất
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN LÃNH ĐẠO
XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, THEO CON ĐƯỜNG
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

Chương I:

ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI,
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG
SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (08/4/1975 - 1976)

**I- Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định
tình hình chính trị - xã hội, xây dựng chính
quyền cách mạng.**

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tấn công và
nổi dậy mùa Xuân 1975 đã tạo ra bước ngoặt quan
trọng, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.
Trong những ngày đầu bắt tay xây dựng hàn gắn
vết thương chiến tranh, có những thuận lợi, đồng
thời cũng gặp không ít khó khăn. Quê hương sạch
bóng quân thù, nhân dân trở về đất cũ dựng nhà,
chuẩn bị sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Huyện

lúc này chưa thành lập được chính quyền, nhưng các xã có đội công tác vũ trang, mà nhất là lực lượng mật bên trong nên việc tiếp quản cơ sở của chế độ cũ để lại thuận lợi và nhanh chóng. Từ đó, bộ máy chính quyền huyện và cơ sở được thành lập kịp thời, đi vào hoạt động xây dựng xã hội mới. Bên cạnh đó, nhiều khó khăn phức tạp đặt ra trước mắt cần phải giải quyết. Chiến tranh tàn phá để lại hậu quả khá nặng nề. Cơ sở vật chất hầu như không còn gì nguyên vẹn. Nhà cửa, làng xóm tiêu điều; đường sá, đồng ruộng, đất đai bị bom cày, đạn xối tan hoang. Cán bộ và nhân dân lại tiếp tục đối mặt với bao khó khăn, thiếu thốn. Trong khi đó, kẻ thù hàng ngày, hàng giờ vẫn tìm cách chống phá, quấy rối chính quyền cách mạng.

Sau khi giải phóng Ma Lâm - Chi khu quản lý Thiện Giáo ngày 08/4/1975, Huyện ủy Hàm Thuận phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách các vùng, phối hợp với lực lượng của Quân khu VI và tỉnh Bình Thuận giải phóng các xã còn lại, xây dựng chính quyền cách mạng (Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời). Lúc này đồng chí Đặng Văn Hải vừa hoàn thành xong nhiệm vụ Ban cán sự Nam Căng về, được Huyện

ủy tiếp tục phân công phụ trách mảng nam Hàm Thuận gồm các xã Mường Mán, Hàm Mỹ, Hàm Kiệm, Hàm Cường và chỉ đạo việc tiếp quản quận lỵ Hàm Thuận tại Ngã Hai. Đồng chí Ngô Minh Thưởng - Ủy viên Thường vụ trực Huyện ủy, phụ trách các xã dọc Đường 8 gồm Hàm Chính, Hàm Liêm, Hàm Thắng, Hàm Nghĩa và Hàm Hưng. Giải phóng đến đâu, ta tiếp quản đến đó, phát động quần chúng xây dựng cốt cán, đứng lên làm chủ xóm làng quê hương, tuyên truyền chính sách 10 điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam; kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền nhanh chóng ra trình diện chính quyền cách mạng, trở về đoàn tụ gia đình, làm người công dân nước Việt Nam độc lập tự do. Đồng thời, vận động nhân dân về ruộng đất cũ để tạo thế ăn ở ổn định, chuẩn bị ngay việc sản xuất vụ mùa, giải quyết lương thực trước mắt. Trong khoảng 15 ngày đầu sau khi giải phóng Ma Lâm, ta hoàn thành khâu tiếp quản các vùng mới giải phóng, tiến hành ổn định trật tự an ninh, xây dựng chính quyền cách mạng. Đầu tháng 5/1975, Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trương tổ chức lễ mừng đại thắng ở 3 điểm. Điểm ở Ma Lâm, đồng chí Nguyễn Nhẫn phụ trách;

điểm cây số 3 - Hàm Liêm do đồng chí Ngô Minh
Thưởng phụ trách; điểm Ngã Hai do đồng chí
Đặng Văn Hải phụ trách. Ngày 05/5/1975, Ủy ban
nhân dân Cách mạng lâm thời huyện ra mắt tại xã
Ma Lâm, có gần 5.000 đại biểu đại diện cho các xã
về dự. Đến ngày 10/5/1975, các xã đều thành lập
xong chính quyền cách mạng với tên gọi thống
nhất: Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã⁽¹⁾.

Thực hiện chính sách hoà giải, hoà hợp dân
tộc của Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam
Việt Nam, huyện chỉ thị cho các cấp, các ngành tổ
chức kêu gọi binh lính, sĩ quan, công chức chế độ
cũ trình diện chính quyền cách mạng để được
hưởng chính sách khoan hồng. Từ tháng 5 đến cuối
năm 1975 có trên 10.800 binh lính và viên chức
của chế độ cũ ra trình diện, trong đó có 7.502 binh
lính, trên 100 sĩ quan, hơn 2.000 hạ sĩ quan. Số tàn
quân còn trốn tránh, không chịu trình diện đã tìm
cách chống phá chính quyền cách mạng. Ta tổ
chức truy quét, phát động quần chúng tố giác số

(1) Đến ngày 05/5/1975, toàn bộ 13 xã mới giải phóng đã thành
lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, với 119 cán bộ
(74 đảng viên); đồng thời tổ chức các ban nhân dân cách mạng
thôn, xóm.

đối tượng này. Lúc đó, một số tổ chức phản động nổi lên gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự như: Đảng Việt Nam phục quốc ở Hàm Tiến, tổ chức Fulro ở Ma Lâm Chiêm và bọn phản động các nơi khác đến móc nối vượt biên... Trước tình hình đó, Huyện ủy chủ trương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác vận động quần chúng tố giác, tăng cường hoạt động truy quét tàn quân. Nhờ đó, ta phát hiện kịp thời, đấu tranh phá vỡ âm mưu của các tổ chức phản động, đưa những người cầm đầu đi học tập cải tạo. Thời gian sau, an ninh trật tự xã hội dần dần ổn định, tạo không khí phấn khởi, nhân dân yên ổn làm ăn.

Những ngày đầu mới giải phóng, cơ sở vật chất ở Hàm Thuận hầu như không có gì. Nhà cửa lúc này chủ yếu là tranh tre, nứa lá, mái rạ vách đất ẩm thấp. Nơi làm việc các cơ quan huyện và các xã chủ yếu sử dụng lại cơ sở của chế độ cũ vừa tiếp quản. Toàn huyện chỉ có tuyến giao thông huyết mạch là Tỉnh lộ 8 (nay là Quốc lộ 28) đã bị chiến tranh tàn phá, đi lại khó khăn. Các tuyến đường liên xã chủ yếu là đường đất, đầy ổ gà, ổ voi. Điện chưa có, nước sản xuất và sinh hoạt chủ

yếu dựa vào thiên nhiên. Quang cảnh hoang tàn xơ xác, đời sống nhân dân cực khổ trăm bề. Cơ quan Huyện ủy Hàm Thuận lúc này đóng tại xóm Gò Tranh - Tân An (phường Xuân An hiện nay). Tháng 07/1975, Huyện ủy chuyển về đóng tại Ngã Hai - xã Hàm Mỹ, quận lỵ Hàm Thuận.

Đến tháng 10/1975, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định sáp nhập một phần liên huyện Nam Sơn và huyện Thuận Phong vào Hàm Thuận, đồng thời chuyển ấp Thanh Hải về thị xã Phan Thiết quản lý. Cơ quan Huyện ủy lúc này chuyển về đóng tại xã Ma Lâm, giao Chi khu quận lỵ Hàm Thuận tại Ngã Hai cho quân sự quản lý, sử dụng. Sau khi sáp nhập, diện tích tự nhiên huyện Hàm Thuận được mở rộng khoảng 1.600km², dân số hơn 140.000 người. Toàn huyện có 21 xã⁽¹⁾, địa giới hành chính được xác định: phía Đông giáp huyện Bắc Bình, phía Tây - Tây Nam giáp huyện Đức

(1) Hàm Tiến, Hàm Hải, Hàm Dũng (sau đó Hàm Hải, Hàm Dũng sáp nhập thành Mũi Né), Hàm Đức, Hàm Nhơn, Hàm Thắng, Hồng Sơn, Hồng Liêm, Hồng Phong, Hàm Trí, Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Hiệp, Hàm Phú, Ma Lâm (Ma Lâm Chiêm năm 1977 sáp nhập vào Ma Lâm), Đông Giang, Hàm Kiệm, Hàm Mỹ, Hàm Thạnh, Mương Mán, Hàm Cấn.

Linh⁽¹⁾, phía Nam giáp thị xã Phan Thiết - Hàm Tân, phía Bắc - Tây Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng.

Cuối tháng 10/1975, Trung ương chỉ đạo giải thể Khu VI, lập tỉnh Thuận Lâm (gồm Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Tuyên Đức). Đến tháng 01/1976, tách tỉnh Thuận Lâm thành lập tỉnh Thuận Hải và Lâm Đồng. Tỉnh Thuận Hải bao gồm các tỉnh Bình Tuy, Bình Thuận và Ninh Thuận. Trước những thay đổi về địa giới hành chính, ngày 07/02/1976, Tỉnh ủy Thuận Hải ra Quyết định số 38-QĐ/TU công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời huyện Hàm Thuận gồm 20 đồng chí, trong đó có 01 Ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy có 7 đồng chí gồm: Đ/c Nguyễn Nhân - Bí thư Huyện ủy; Đ/c Đặng Văn Hải - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện; Đ/c Ngô Minh Thường - Thường trực Đảng.

Thời gian này, công tác xây dựng Đảng ở cơ sở được chú trọng. Huyện ủy tiến hành củng cố, sắp xếp lại các tổ chức Đảng. Từ 44 chi bộ⁽²⁾ với

(1) Tháng 6/1975, Khu VI sáp nhập Nam Thành, Hoài Đức và Nam Thắng thành huyện Đức Linh.

(2) Gồm 20 chi bộ mật, 9 chi bộ đội công tác, 8 chi bộ cơ quan, 7 chi bộ vùng giải phóng.

429 đảng viên trong những ngày đầu giải phóng, đến tháng 8/1975, toàn huyện kiện toàn lại 37 chi bộ, 424 đảng viên. Các tổ chức Đảng giữ được nền nếp sinh hoạt, thể hiện vai trò lãnh đạo trên các mặt. Đảng viên xác định được nhiệm vụ, lập trường, quan điểm.

Tuy nhiên, trước tình hình mới giải phóng có nhiều phức tạp, một số đảng viên thoát ly và các nơi chuyển về lúc đầu còn bỡ ngỡ, không sát thực tế. Do đó, việc đề ra nhiệm vụ lãnh đạo tại địa phương còn lúng túng, nhất là công tác nắm tình hình tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng chưa chặt chẽ. Hơn nữa, một bộ phận nhỏ đảng viên sau ngày giải phóng muốn nghỉ ngơi, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Những vấn đề trên đã làm ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Cuối năm 1975, tổng số đảng viên toàn huyện tăng lên 907 đồng chí (chủ yếu là do sáp nhập đảng viên huyện Thuận Phong), đảm bảo công tác lãnh đạo trước yêu cầu nhiệm vụ mới.

Bộ máy hành chính cấp huyện đã được sắp xếp xong. Các ban ngành, đoàn thể huyện được củng cố hoặc thành lập mới. Phòng An ninh huyện đổi tên thành Công an huyện, các xã đều có Ban

Công an từ 3 đến 5 đồng chí. Huyện đội và Đại đội 3/430 (là bộ đội địa phương huyện) có trên 100 cán bộ, chiến sĩ. Các đồn biên phòng Thạch Long (Mũi Né), Rạng (Hàm Tiến), Kê Gà được tổ chức nhằm bảo vệ vùng ven biển. Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động phát triển hội viên từ 2.292 hội viên tháng 4/1975, đến cuối năm 1975 tăng lên 5.657 hội viên Phụ nữ, Nông dân, Thanh niên. Ủy ban nhân dân và các ban ngành như xã đội, an ninh, kinh tế, y tế, thông tin, giáo dục ở các xã được xây dựng và đi vào hoạt động. Mỗi ban ngành có từ 1 đến 2 cán bộ phụ trách.

Cùng với việc tiếp quản, xây dựng chính quyền cách mạng, Huyện ủy tập trung triển khai chỉnh huấn chính trị, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp. Đầu tháng 3/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử cán bộ trực tiếp về Hàm Thuận tổ chức tập huấn nội dung chủ đề về "phát động quần chúng" cho 75 cán bộ huyện, xã. Sau đó Huyện ủy thành lập Ban chỉ đạo gồm 8 đồng chí do đồng chí Ngô Minh Thưởng - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng làm Trưởng ban. Đồng thời thành lập 7 đoàn công tác, phân công cán bộ chủ chốt của huyện xuống

quản triệt cho cơ sở ⁽¹⁾. Trong khoảng 10 ngày, các đoàn công tác đã tổ chức học tập cho 415 cốt cán, ban ngành, đoàn thể và 257 cán bộ và dân quân ở cơ sở. Đây là điều kiện để quần chúng nâng cao quyền làm chủ, tham gia xây dựng củng cố tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể cơ sở. Qua ý kiến đóng góp của quần chúng, huyện đã loại ra 32 cán bộ xã, thôn không đủ phẩm chất chính trị; đồng thời xét chọn đào tạo thêm 1.437 cán bộ cốt cán.

Cùng với việc xây dựng, tổ chức chính trị, Huyện ủy chủ trương chăm lo đời sống cho nhân dân. Những năm chiến tranh, Mỹ - Thiệu đã dồn trên 30.000 người ở các xã trong huyện vào các ấp chiến lược và trên 10.000 người phải xuống Phan

(1) Các xã Hàm Dũng, Hàm Tiến, Hồng Phong do đồng chí Đặng Văn Hải - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện làm trưởng đoàn; các xã Hàm Hải, Hàm Đức, Hàm Nhơn, Hàm Thắng do đồng chí Ngô Minh Thường - Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng làm trưởng đoàn; các xã Hồng Sơn, Hồng Liêm, Hàm Trí, vùng kinh tế mới do đồng chí Tân (Nông hội Huyện) làm trưởng đoàn; các xã Hàm Kiệm, Hàm Mỹ, Hàm Thạnh do đồng chí Nguyễn Xu - Huyện ủy viên làm trưởng đoàn; các xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Phú, Ma Lâm Chiêm do đồng chí Lê Thị Ẩn - Ủy viên Thường vụ phụ trách Dân Vận làm trưởng đoàn; các xã Hàm Cấn, Đăng Già do đồng chí Khai làm trưởng đoàn; các xã khu vực Nam Sơn cũ (nay là xã Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ) do đồng chí Dương Đức Ý làm trưởng đoàn.

Thiết. Nay quê hương được giải phóng, nhân dân trở về xóm làng cũ, ổn định cuộc sống. Chính quyền và đoàn thể các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng đoàn kết giúp đỡ nhau. Ngoài việc nhân dân san sẻ giúp nhau trên 34 xe lúa, huyện giải quyết thêm 75 xe lúa, hơn 2.500 gia gạo cứu đói cho trên 10.000 người. Riêng đồng bào Chăm, huyện giải quyết 10 xe lúa, 150 gia gạo, giúp nhân dân có ăn trong mùa giáp hạt. Nhờ đó trong một thời gian ngắn, bà con phấn khởi tiếp tục trở về quê cũ xây dựng lại nhà cửa, bước đầu ổn định cuộc sống. Để đảm bảo việc ổn định ăn ở và sản xuất lâu dài, trong khi chưa thực hiện chính sách ruộng đất theo Chỉ thị 02 của Thường vụ Khu ủy Khu VI, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND cách mạng lâm thời huyện Hàm Thuận đã tịch thu, thu hồi trên 2.500 ha ruộng đất công điền, công thổ và của tư sản, địa chủ vắng chủ. Một số ruộng đất khác là ta nhận hiến từ địa chủ, phú nông kháng chiến. Số diện tích ruộng đất này huyện tạm đem cấp cho gần 4.000 hộ với trên 22.000 khẩu, đảm bảo cho các hộ nông dân đều có ruộng đất sản xuất, không phải thuê mướn như trước. Nhiều nông dân sống dưới chế độ Mỹ -

Thiệu bị mất ruộng đất hoặc không có ruộng đất, thì nay chính quyền mới đã đem lại cho họ có ruộng đất sản xuất. Đặc biệt, ở các ấp như: Văn Lâm, Phương Lạc, Văn Phong... thu hút nhân dân các nơi đến, chính quyền cách mạng đã giải quyết chia cấp ruộng đất. Nhân dân rất phấn khởi hăng hái tăng gia sản xuất, chống đói theo chủ trương của Huyện ủy.

Sau khi giải quyết ruộng đất ổn định, Huyện ủy quan tâm chỉ đạo tạo vốn và phương tiện làm ăn cho nhân dân, giải quyết 5 triệu đồng vốn, 23 trâu bò cày, 2 máy cày, 1.100 gia lúa giống và động viên nhân dân phục hoá trên 300 ha ruộng (chưa kể số rẫy ở vùng đất cát). Các xã trong huyện đều có phong trào thi đua khai hoang phục hoá, sản xuất vụ hè thu và đông xuân, tập trung trên các đồng ruộng ở các xã Hàm Kiệm, Hàm Thạnh, từ Bàu Sẻ đến Chà Tre thuộc các xã Hàm Liêm, Hàm Thắng, Hàm Phú, Hàm Trí. Các xã hình thành những tổ, nhóm vắn đổi công, tương trợ trong sản xuất. Bước đầu đã hình thành 200 tổ với trên 6.000 lao động. Trong đó có 3 nhóm làm ăn tập thể ở xã Hàm Hiệp, Hàm Đức, Hàm Nghĩa và Hàm Kiệm với 165 hộ, hơn 600 khẩu.

Sau giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam thực hiện chủ trương đổi tiền chính quyền Sài Gòn sang tiền Ngân hàng Việt Nam, nhân dân thường gọi "tiền giải phóng". Thực hiện nhiệm vụ này, huyện Hàm Thuận tổ chức tập huấn cho 255 cán bộ về công tác thu, đổi tiền. Đúng 5 giờ sáng ngày 22/9/1975, toàn miền Nam tiến hành đổi tiền chế độ cũ sang đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Theo quy định, cứ 500 đồng tiền Sài Gòn cũ quy đổi được 01 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Mỗi gia đình chỉ nhận 100 đồng Ngân hàng Việt Nam, số tiền còn lại sẽ đem phiếu đến ngân hàng rút dần. Người dân đều chấp hành và tin tưởng vào chủ trương của chính quyền cách mạng.

Ngày 25/4/1976 cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Hàm Thuận đi bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá VI. Đúng 7 giờ sáng, tại tất cả các điểm bầu cử đều đồng loạt tổ chức lễ khai mạc. Sau khi các cụ cao niên được mời bỏ phiếu trước, các cử tri lần lượt làm nghĩa vụ công dân của mình bầu những đại biểu có đức có tài vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Đến 15 giờ cùng ngày, các điểm bầu cử đều cơ bản hoàn tất, cử tri tham gia

bầu cử đạt tỷ lệ 99,8%. Kết quả tại khu vực bầu cử
Hàm Thuận - Phan Thiết - Hàm Tân có 5 ông bà:
Trần Ngọc Trác, Nguyễn Thanh Thuần, Nguyễn
Tấn Trinh, Cha Ma Lế Chấn, Lê Thị Ẩn trúng cử
Đại biểu Quốc hội khoá VI. Từ ngày 24/6 đến
ngày 02/7/1976, Quốc hội nước Việt Nam thống
nhất tổ chức kỳ họp thứ nhất tại Hà Nội, quyết
định đặt tên là *Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa
Việt Nam*, chọn Quốc kỳ có nền đỏ, ngôi sao vàng
ở giữa; bài Tiến quân ca chọn làm Quốc ca; thủ đô
là Hà Nội.

Thực hiện Chỉ thị 23 của Ban Thường vụ Tỉnh
ủy về việc tổ chức Đại hội cơ sở, đến tháng 5/1976
các cấp ủy trong huyện tổ chức xong Đại hội và cử
đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận
lần thứ nhất (vòng 1). Đại hội Đảng bộ huyện diễn
ra từ ngày 03 đến ngày 05/11/1976, có 101 đại biểu
chính thức (11 nữ), 03 đại biểu dự khuyết và 01 đại
biểu dự thỉnh. Các đồng chí Nguyễn Tương - cán
bộ lão thành cách mạng và đồng chí Lê Văn Hiền
- Bí thư Tỉnh ủy về dự chỉ đạo Đại hội. Qua 3 ngày
làm việc, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần
thứ nhất (vòng 1) gồm 24 ủy viên (20 ủy viên chính
thức, 04 ủy viên dự khuyết). Ban Thường vụ

Huyện ủy gồm 7 đồng chí⁽¹⁾: Đ/c Nguyễn Nhẫn - Bí thư Huyện ủy; Đ/c Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư Huyện ủy; Đ/c Ngô Minh Thưởng - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện.

Sau Đại hội, các ban, ngành huyện tiếp tục được củng cố, đồng thời thành lập các tổ chức kinh tế chuyên ngành. Huyện ủy quyết định thành lập Ban Thương nghiệp miền biển phục vụ chỉ đạo sản xuất đánh bắt hải sản ở 3 xã Hàm Dũng, Hàm Tiến, Hàm Hải và phục vụ đời sống nhân dân. Ban Thương nghiệp huyện có 6 người, do đồng chí Lê Minh Tuấn làm Trưởng ban. Thành lập Ban Chỉ huy công trường thuỷ lợi, chỉ đạo thi công các công trình thuỷ lợi, có 5 người do đồng chí Nguyễn Văn Chấn (Hai Chấn) làm Trưởng ban. Thành lập Ban Quản lý Thuỷ nông trực thuộc Phòng Nông nghiệp - Thuỷ lợi huyện, do đồng chí Hồ Văn Lộc làm Trưởng ban, có nhiệm vụ điều hoà, phân phối các nguồn nước về các xã, quản lý bảo vệ các công trình, thu thuỷ lợi phí. Ban quản lý đã tổ chức, huy động nhân dân sửa lại mương đập Ô rô, Ô Xuyên, khai thông mương Đồng Đế, Sông Linh, đào đắp

(1) Đồng chí Đặng Văn Hải, trước Đại hội được trên cử đi học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc Trung ương - Hà Nội.

lại bầu Đá Mang chứa nước tưới cho hơn 1000 ha. Ngoài ra sửa chữa 11 đập ở các suối nhỏ để tưới cho từng khu vực sản xuất trong huyện.

II- Thực hiện chính sách ruộng đất; phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân.

Tháng 9/1975, Thường vụ Khu ủy Khu VI ban hành Chỉ thị 02 “*về thực hiện chính sách ruộng đất*”. Chủ trương chung là phấn đấu trong 4 năm, từ năm 1976 đến 1979 toàn tỉnh căn bản hoàn thành việc thiết lập quan hệ sản xuất mới Xã hội chủ nghĩa trong các ngành nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và giao thông vận tải, xoá bỏ cơ bản giai cấp tư sản, chấm dứt tình trạng bóc lột và phương tiện bóc lột. Tư liệu sản xuất của các ngành kinh tế chuyển thành sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, giải phóng hàng vạn lao động làm thuê, nâng người lao động lên vị trí làm chủ tập thể.

Thực hiện chủ trương trên, Huyện ủy chọn xã Hàm Thắng làm điểm triển khai thực hiện chính sách về ruộng đất. Phương pháp thực hiện được tiến hành theo 3 bước, với 9 việc làm cụ thể. Trong

đó, bước một rất quan trọng là phải quán triệt đầy đủ chủ trương chính sách ruộng đất của Đảng, tạo sự nhất trí trong nhận thức, hành động cho cán bộ và các tầng lớp nhân dân. Sau đó phát động quần chúng, hướng dẫn kê khai hộ khẩu, ruộng đất. Đặc biệt, là tổ chức nhân dân họp xét bình nghị và khôi phục quyền công dân cho số binh sĩ, viên chức chế độ cũ đã được cải tạo tiến bộ để thực hiện chính sách ruộng đất. Đồng thời họp các điền chủ để giải thích, động viên họ tự nguyện thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Nội dung tập trung giải đáp thông suốt các câu hỏi: Vì sao nông dân ta đói khổ? Làm sao hết khổ? Chính sách ruộng đất của Đảng có điểm cụ thể gì? Làm thế nào để thực hiện tốt chính sách ruộng đất? Kết quả quán triệt, học tập cho 57 cốt cán, cán bộ xã, 48 cán bộ thôn, xóm nhận thức sâu sắc và nắm vững chính sách về ruộng đất.

Đến tháng 12/1975, xã Hàm Thắng đã thu hồi 430 ha công điền, công thổ, ruộng đất của địa chủ phú nông, nhà chung, nhà chùa chia cấp cho 1.078 hộ/6.517 khẩu không ruộng và thiếu ruộng (Hàm Thắng có 11 hộ địa chủ, 20 hộ phú nông, 811 hộ trung nông và 1.395 hộ bần nông). Quá trình thực

hiện, do chưa quán triệt chính sách chung, nên tịch thu ruộng đất của một số gia đình phú nông, gây căng thẳng giữa các tầng lớp nhân dân trong địa phương.

Cuối năm 1975, rút kinh nghiệm xã Hàm Thắng, Huyện ủy tiếp tục triển khai 02 đợt thực hiện chính sách ruộng đất trên phạm vi toàn huyện. Đợt I từ ngày 6/11-17/11/1975 thực hiện tại các xã Hàm Hiệp, Hàm Đức, Hàm Chính, Hồng Sơn, Hàm Liêm, Hàm Kiệm. Đợt II từ ngày 17/11-30/11/1975, triển khai tại các xã Hàm Nhơn, Hồng Liêm, Hàm Mỹ, Mương Mán. Qua hai đợt thực hiện chính sách ruộng đất, toàn huyện đã thu hồi 3.525 ha của người có nhiều ruộng, chia cấp cho 8.596 hộ/45.228 khẩu nông dân không có ruộng đất, bình quân mỗi khẩu dưới 1000m². Đối với địa chủ, tư sản và phú nông lúc đầu họ lo sợ bị đấu tố, nhưng nhờ ta làm tốt công tác tuyên truyền, khơi dậy tinh thần yêu nước, giải thích rõ về chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ, cùng với cách xử lý hợp tình hợp lý của ta, nên đa số đã tự nguyện hiến ruộng đất mà không phản ứng gì. Tuy nhiên cũng có một số ít người không đồng tình, có thái độ ngấm ngầm phản ứng hoặc khai man nhân

khẩu, giấu bớt diện tích ruộng đất. Đến tháng 4/1976, huyện cơ bản hoàn thành việc thực hiện chính sách ruộng đất, thu hồi gần 4.798,7 ha chia cho 9.034 hộ với 46.093 khẩu không và thiếu ruộng.

Từ ngày 03 đến ngày 04/08/1976, Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá tình hình thực hiện chính sách ruộng đất trong 2 tháng qua (từ ngày 20/10 đến ngày 31/12/1975). Hội nghị đã đánh giá việc thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng trong hoàn cảnh rất mới mẻ, có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít phức tạp khó khăn.

Đối với huyện Hàm Thuận, Huyện ủy lãnh đạo sâu sát, chặt chẽ, tạo được sự đồng thuận của nhân dân nên cuộc vận động thực hiện chính sách ruộng đất bước đầu đạt kết quả tốt. Đã xoá bỏ về cơ bản quyền chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến, đồng thời cũng xoá bỏ một số hình thức bóc lột thực dân phong kiến ở nông thôn, đem lại ruộng đất cho nông dân không có hoặc thiếu ruộng đất. Ước mơ ngàn đời của người nông dân nay đã thành hiện thực. Bà con rất phấn khởi, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Huyện Hàm Thuận đã có những thành công rất lớn nhưng vẫn không tránh khỏi những thiếu sót và khuyết điểm trong quá trình thực hiện. Khó khăn của việc thực hiện chính sách ruộng đất là do mới giải phóng, nhiều công việc phải tập trung triển khai. Bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã thôn mới hình thành còn non yếu, cán bộ chưa am hiểu nhiều về chiều sâu nhiều mặt của người dân nông thôn. Đây là nhiệm vụ mới hết sức quan trọng, hết sức lớn lao đối với một huyện nông nghiệp như Hàm Thuận. Hơn nữa đây là chủ trương mới, chưa xác định cụ thể về thành phần, giai cấp, nắm chưa vững về chính sách ruộng đất của Đảng nên việc phân loại thành phần địa chủ, tư sản có trường hợp chưa đúng, dẫn đến việc giải quyết chính sách không chính xác. Có nơi hữu khuynh nhân nhượng, để lại ruộng đất cho địa chủ còn nhiều. Ngược lại, có nơi thu hồi, lấy ruộng của phú nông, trung nông, tiểu thương, tiểu chủ chưa đúng quy định; kể cả ruộng hương hoả, ruộng của gia đình thoát ly tham gia kháng chiến mà trong Chỉ thị 02 của Khu ủy chưa đề cập đến, đã tạo ra tâm lý băn khoăn, lo ngại trong nhân dân.

Tháng 10/1976, bên cạnh việc giải quyết những tồn tại trong thực hiện chính sách ruộng đất vừa qua, huyện tiến hành tuyên truyền vận động giác ngộ cách mạng về ý thức tập thể, vận động người dân đi vào làm ăn tập thể, hợp tác tương trợ dưới các hình thức: tổ đoàn kết sản xuất, tổ hợp tác lao động phù hợp với từng vùng.

Khi thực hiện chính sách ruộng đất căn bản hoàn thành, đất đai thuộc về nhân dân, Đảng bộ huyện Hàm Thuận phát động đợt thi đua trong 2 tháng, từ tháng 10/1976-12/1976 lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phát huy thắng lợi Đại hội Đảng bộ cơ sở các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất (vòng I), quyết tâm xây dựng huyện Hàm Thuận thành một huyện công - nông nghiệp hoàn chỉnh, để tạo tiền đề từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần và khí thế sôi nổi, các tầng lớp nhân dân tổ chức thi đua lao động sản xuất, khai

hoang phục hoá, xây dựng khu kinh tế⁽¹⁾. Các xã Hàm Kiệm, Hàm Thạnh, Hàm Liêm, Hàm Thắng, Hàm Phú, Hàm Trí... thực hiện khá tốt phong trào thi đua khai hoang phục hoá, thành lập tổ vận động công, tương trợ nhau trong sản xuất. Bên cạnh sự nỗ lực của các xã, Phòng Nông nghiệp huyện huy động nhân dân khai thông các tuyến kênh, sửa chữa đập Ô rô, Ô Xuyên, Đồng Đế phục vụ tưới tiêu trên 1.000 ha diện tích sản xuất. Thực hiện chủ trương di giãn dân xây dựng vùng kinh tế mới, huyện đầu tư hỗ trợ vốn và phương tiện sản xuất, vận động gần 1000 hộ với 4500 người đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Gia Le, Phú Sơn, Ba Bàu, Bưng Bí.

Qua đợt thi đua, sản xuất trong huyện có bước phát triển. Sản lượng lương thực quy thóc năm 1976 đạt trên 76.000 tấn, năng suất lúa bình quân cả năm đạt 26 tạ/ha. Bước đầu trồng được 18 ha cây bông vải, Hàm Phú và Hàm Mỹ là hai xã trồng nhiều nhất so với các xã trong huyện. Trong lĩnh vực lâm nghiệp, đã trồng được 3.000 cây phi lao chắn gió theo bờ biển từ Hàm Dũng đến Hàm Hải.

(1) Thời gian đầu hỗ trợ 5 triệu đồng tiền vốn, 23 trâu, bò cày, 2 máy cày, hơn 1000 gia lúa giống.

Về khai thác hải sản đạt kết quả nhiều mặt, tổ chức 3 Ban quản lý hải sản và 3 Ban quản lý tàu đánh cá. Đã vận động hướng dẫn ngư dân hình thành 256 tổ đánh bắt cá với 838 thuyền, 2.086 lao động chính và 1.117 lao động phụ. Sản lượng khai thác hải sản năm 1976 đạt 6.633 tấn các loại. Trên lĩnh vực công - thương nghiệp, toàn huyện có 43 máy xay gạo lớn nhỏ, 01 nhà máy xay gạo Công tư hợp doanh, 10 lò rèn. Huyện thành lập 04 cửa hàng thương nghiệp quốc doanh ở các xã Hàm Mỹ, Hàm Nhơn, Hàm Kiệm, Mương Mán, 01 cửa hàng trung tâm huyện tại Ma Lâm và 04 hợp tác xã mua bán tại các xã Hàm Kiệm, Hàm Mỹ, Hàm Chính, Hàm Thạnh. Huyện hình thành các khu kinh tế mới ở xã Hàm Trí, Hàm Kiệm, Hàm Phú và Hàm Minh; xây dựng 516 tổ đoàn kết lao động và 35 đội sản xuất với 1.174 hộ, có 3.045 lao động, riêng miền núi có 23 tổ. Một số tuyến đường giao thông được sửa chữa và làm mới phục vụ lưu thông, đi lại cho nhân dân, như tuyến Ngã Ba 21, Tỉnh lộ 8 lên Nam Sơn dài 35 km; đường liên xã từ Tầm Hưng đi Sa Ra, Bình An đi Phú Hội, Ma Lâm đi Phú Minh và làm 7 cầu, 10 cống. Huyện thành lập 01 tổ xe quốc doanh gồm 02 xe ô tô chở khách tuyến Ma Lâm đi Phan Thiết và Ma Lâm đi Cầu Trại, Sông Quao.

Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, các cấp ủy Đảng quan tâm đến lĩnh vực y tế, ngoài việc tiếp quản 2 bệnh xá, huyện còn tổ chức các đoàn y tế lưu động phục vụ nhân dân các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vận động phòng chống dịch bệnh, điều trị cho nhân dân tại chỗ. Phần lớn các xã trong huyện đều có trạm y tế, nhà hộ sinh để khám bệnh, cấp thuốc, phục vụ sinh đẻ cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế lúc bấy giờ chủ yếu các đồng chí đã tham gia kháng chiến và tuyển dụng thêm 04 y sĩ, y tá làm việc dưới chế độ cũ nhưng số lượng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Để khắc phục tình hình đó, huyện tổ chức 05 lớp đào tạo cấp tốc cho 200 cấp cứu viên bổ sung cho mạng lưới y tế từ huyện đến xã. Nhờ đó trong năm 1976, ngoài 02 bệnh xá trung tâm, huyện mở rộng thêm 02 phòng khám bệnh, 03 phòng phát thuốc, 24 nhân viên phục vụ y tế cơ sở, một số nhà hộ sinh xã và thành lập 20 tủ thuốc dân lập. Như vậy, hệ thống y tế từ huyện đến xã, thôn được hình thành, có ban, tổ y tế phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân.

Về giáo dục, cơ sở trường lớp lúc bấy giờ rất khó khăn, ngoài một số trường ở vùng giải phóng

cũ, ta tiếp quản 30 trường cấp 1 công lập, 05 trường tư thục và lưu dụng 184 giáo viên đã giảng dạy dưới chế độ cũ. Ngày 05/9/1975 khai giảng năm học đầu tiên sau chiến tranh, toàn huyện có 2.042 học sinh đến trường, trong đó có 600 học sinh là con em lao động nghèo trước đây chưa từng được đi học. Đến năm học 1976 - 1977, toàn huyện có 19 trường cấp 1, với 275 lớp và 7 trường cấp 2 với 30 lớp, với tổng số hơn 16.000 học sinh các cấp. Đội ngũ giáo viên cả hai cấp học gần 350 người, tăng gấp 2 lần năm học 1975 - 1976. Công tác bồi dưỡng văn hoá cũng được chú trọng, đến cuối năm 1976, đã thanh toán xoá mù chữ cho hơn 2.500 người.

Hoạt động văn hoá thông tin được chú ý tăng cường. Toàn huyện tổ chức 69 điểm phát thanh, 4 đội xe lưu động, 27 cụm loa, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hoá mới, mở nhiều đợt truy quét bài trừ văn hoá phẩm phản động, đòi truy của chế độ cũ còn lưu lại.

Trong công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, bước đầu

huyện đã công nhận và trợ cấp cho 294 gia đình liệt sĩ vào dịp Tết Nguyên đán Bính Thìn, sau đó tiếp tục trợ cấp cho gần 200 gia đình liệt sĩ.

Như vậy sau thời gian 20 tháng, kể từ ngày giải phóng tháng 4/1975 đến cuối năm 1976, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, với tinh thần hăng hái lao động sản xuất của các tầng lớp nhân dân, quê hương Hàm Thuận đã có sự đổi thay. Tình hình an ninh trật tự được đảm bảo, vận động thành công quần chúng trở về đất cũ khai hoang, phục hoá mở rộng diện tích sản xuất, thực hiện chính sách chia cấp ruộng đất cho nông dân chưa có hoặc thêm ruộng đất sản xuất, đã tạo niềm tin của người dân đối với chính quyền cách mạng. Các hoạt động thông tin tuyên truyền, chăm sóc sức khoẻ, công tác giáo dục cơ bản đáp ứng bước đầu nhu cầu của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng được đẩy mạnh làm nòng cốt trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình chính trị, xã hội. Có được thành quả trên, ngoài nỗ lực của Đảng, chính quyền mà quan trọng là có sự đồng tâm hiệp lực của Mặt trận, đoàn thể chính

trị các cấp, các tầng lớp nhân dân. Khi lòng dân
đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng tự nó sẽ
biến thành lực lượng vật chất thực hiện thành
công các phong trào cách mạng.

Chương II:

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, HOÀN THÀNH BƯỚC ĐẦU CẢI TẠO, XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1977 - 1979)

I- Tiếp tục chăm lo đời sống nhân dân, cải tạo, xây dựng quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa.

Tháng 3/1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng có chủ trương trong hai năm 1977, 1978 phải hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản, tư doanh mà trước hết là xoá bỏ thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Nhưng do tình hình ruộng đất ở miền Nam sau giải phóng rất phức tạp, Ban Bí thư chủ trương điều chỉnh ruộng đất và coi đó là bước chuẩn bị để đưa nông dân lên sản xuất lớn Xã hội chủ nghĩa. Do đó, chủ trương chung của Trung ương là cải tạo nông nghiệp phải gắn với cải tạo công thương nghiệp, tổ chức lại sản xuất bằng các hình thức hợp tác hoá phù hợp.

Ngày 28/6/1977, Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh huyện, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban và 4 đồng chí thuộc các phòng Thương nghiệp, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Hải sản làm Phó ban. Thực hiện công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh, các ngành chức năng tổ chức cho bà con tiểu thương, chủ xe vận tải, chủ tàu cá ở các xã Hàm Dũng, Hàm Hải, Hàm Nhơn, Ma Lâm... học tập nhận thức về cải tạo công thương nghiệp. Qua học tập, đa số bà con đều chấp hành chủ trương của Nhà nước, tham gia vào tập thể. Sau học tập, huyện tiến hành trưng mua 06 xe ô tô loại 7 tấn đưa vào Quốc doanh, số còn lại vận động đưa vào Công tư hợp doanh. Trong đó huyện trưng mua lại nhà, xe và máy xay xát của hộ Mạc Võ (Tàu Chiêu) ở Ma Lâm.

Đi đôi với cải tạo xã hội chủ nghĩa, huyện đã xây dựng 14 hợp tác xã mua bán ở 17 xã với số vốn 165.595 đồng, có 31.785 xã viên. Các hợp tác xã mua bán đã tổ chức thu mua, phân phối các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm phục vụ cho nhân dân địa phương. Huyện cũng đã tổ

chức Trạm thương nghiệp quốc doanh cung cấp hàng hoá phục vụ đồng bào miền núi.

Ngày 05/8/1977, thực hiện Chỉ thị 21 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo cải tạo hải sản nhằm tổ chức, củng cố và giải quyết những tồn tại ngành nghề hải sản, qua đó đẩy mạnh khai thác, chế biến. Qua thống kê, số ghe thuyền đánh bắt cá trên địa bàn huyện có 600 chiếc, chủ yếu tập trung ở xã Hàm Dũng, Hàm Tiến, Hàm Hải⁽¹⁾. Sau kết quả điều tra khảo sát quyết định trưng dụng nhà lều của 8 hàm hộ lớn ở vùng này hình thành một cơ sở quốc doanh có năng lực chế biến 4.500 tấn cá, 6.000.000 lít nước mắm/năm; xây dựng 257 tổ đoàn kết sản xuất và 14 tổ hợp tác lao động, làm ăn bảo đảm đời sống kinh tế cho lao động đánh bắt và chế biến hải sản như các tổ phơi cá, gánh cá, gánh nước mắm cho cả cơ sở quốc doanh. Cùng lúc, huyện thành lập Hợp tác xã sản xuất muối ở xã Hàm Thắng và Hàm Liêm.

Đối với nông nghiệp, ngoài việc tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại về ruộng đất, từ tháng 10/1976 chuẩn bị cho cải tạo quan hệ sản

(1) Sau này là Mũi Né, Hàm Tiến, Phú Hải thuộc Phan Thiết.

xuất Xã hội chủ nghĩa. Tập trung giáo dục giác ngộ Xã hội chủ nghĩa và ý thức làm ăn tập thể cho nông dân, vận động mọi người tham gia, hợp tác tương trợ dưới các hình thức như: tổ đoàn kết sản xuất, tổ hợp tác lao động thích hợp với từng vùng⁽¹⁾.

Đầu tháng 7/1977, Huyện tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình nông thôn đã nhất trí đánh giá: "*Cuộc vận động thực hiện chính sách về nông thôn của Đảng ở Hàm Thuận căn bản hoàn thành. Tình hình nông thôn có bước chuyển biến mới, tạo điều kiện để đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, tăng vụ, áp dụng kỹ thuật trong sản xuất. Phong trào đưa nông dân vào làm ăn tập thể từng bước đi lên*". Hội nghị cũng đã kiểm điểm thấy được những thiếu sót trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, như thu ruộng đất của trung nông, phú nông, địa chủ. Một số trường hợp xác định sai đối tượng, trong đó có một số gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của họ. Đồng thời có tình hình một bộ phận nhân dân xuất hiện tư tưởng làm ăn riêng lẻ, không muốn vào làm ăn tập thể.

(1) Ở đồng bằng, hình thành 516 tổ đoàn kết và 35 tổ hợp tác lao động (đội sản xuất); ở miền núi có 23 tổ hợp tác và các khu kinh tế mới có 3 đội sản xuất tập thể.

Trước tình hình đó, huyện tiếp tục tập trung giáo dục cho nông dân ý thức về làm ăn tập thể; đồng thời phát huy vai trò và trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, nhất là nông dân, phụ nữ tăng cường vận động nông dân tích cực tham gia xây dựng quan hệ sản xuất mới; nâng cao nhận thức cho đảng viên để làm hạt nhân, nòng cốt trong xây dựng nông thôn, xây dựng các đội sản xuất, tổ đoàn kết sản xuất.

Đầu năm 1978, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 43 và Chỉ thị 57, về đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa với nông nghiệp các tỉnh phía Nam, phấn đấu đến năm 1980 cơ bản hoàn thành cải tạo nông nghiệp, xây dựng quan hệ sản xuất mới. Trên tinh thần đó, tháng 01/1978, Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập đoàn công tác trực tiếp chỉ đạo xây dựng hợp tác xã thí điểm tại hai xã Hàm Phú và Hàm Thắng, do đồng chí Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy làm Trưởng đoàn; đồng chí Dương Đức Ý, Phó phòng Nông nghiệp làm Phó đoàn và các đồng chí Nguyễn Văn A, Nguyễn Xu, Lý Văn Sinh, Lê Văn Ứng là thành viên. Đoàn công tác có nhiệm vụ tổ chức phát động xây dựng hợp tác xã thí điểm ở 2 thôn Phú Lập, Phú Điền xã Hàm Phú và Tập đoàn

sản xuất ở Thắng Bình - xã Hàm Thắng. Sau khi thực hiện 03 bước từ học tập đến phát động quần chúng, ngày 18/4/1978 xã Hàm Phú tổ chức Đại hội xã viên thành lập lấy tên là Hợp tác xã Thuận Phú với 447 hộ/2.352 khẩu, trong đó có 980 lao động, chia thành 12 đội sản xuất. Toàn hợp tác xã có 622 ha, 233 con trâu, bò cày kéo, 61 xe bò. Tiếp theo đó, xã Hàm Thắng cũng tổ chức Đại hội thành lập Tập đoàn sản xuất Thắng Bình với 347 hộ/1.035 lao động, chia thành 10 tổ đoàn kết sản xuất, diện tích ruộng 289 ha. Ngoài 1 hợp tác xã và 1 tập đoàn sản xuất thí điểm, toàn huyện đã xây dựng được 129 tập đoàn sản xuất và 605 tổ đoàn kết sản xuất.

Từ khi thí điểm thành lập hợp tác xã nông nghiệp, tình hình sản xuất có bước phát triển. Năm 1975 sản lượng lương thực đạt gần 43.500 tấn, nhưng đến năm 1978 đã tăng lên hơn 61.000 tấn. Điểm nổi bật những năm này là phong trào làm thủy lợi phát triển mạnh, tu sửa và làm mới 39 công trình đảm bảo tưới tiêu cho 1.000 ha sản xuất lúa 1 vụ. Ngọn cờ đầu phong trào làm thủy lợi là xã Hàm Thắng, Hàm Chính đã huy động hơn 5.000 lao động làm trong 5 ngày đã hoàn thành công

trình thuỷ lợi đập Giếng Cát. Huyện còn có kế hoạch thi công đập Đan Sách. Với sự thành công bước đầu của hợp tác xã điểm, Huyện ủy phát động rộng rãi trong toàn Đảng bộ và nhân dân quyết tâm thực hiện theo phương châm "sản xuất không bỏ đất hoang, lương thực không thiếu một cân, giao quân không thiếu một người" và xây dựng Đảng thật sự vững mạnh, lãnh đạo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong tình hình nhiệm vụ mới.

Phong trào hợp tác hoá căn bản đã xoá bỏ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, lực lượng sản xuất mới từng bước phát triển, nông dân lao động bắt đầu thực hiện làm chủ tập thể nông thôn. Qua phong trào cũng đã xuất hiện những nhân tố tích cực làm cơ sở cho việc mở rộng hợp tác xã. Các hợp tác xã đều hoàn thành việc tập thể hoá ruộng đất, hoá giá tư liệu sản xuất. Đồng thời các hợp tác xã chú trọng ứng dụng giống mới, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, huy động lao động, sức kéo, đảm bảo thời vụ, nâng cao năng suất cây trồng, làm tốt nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước. Tuy nhiên công tác thành lập hợp tác xã diễn ra còn chậm so với chủ trương đề ra. Nguyên

nhân là do các cấp, các ngành nhận thức chưa đầy đủ tinh thần chỉ đạo của trên; thiếu tin vào khả năng tiếp nối truyền thống cách mạng của quần chúng nhân dân; công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng cả trong nội bộ và nhân dân thực hiện chưa tốt. Mặt khác, đây là vấn đề lớn, mới, có quan hệ trực tiếp tới nhiều mặt của mỗi con người; đặc biệt lúng túng trong cách tổ chức cách làm chưa lường hết hậu quả tốt xấu ra sao, nên tư tưởng nhiều do dự, băn khoăn. Đây là một thực tế mà lãnh đạo các cấp cần rút ra bài học.

Từ những nguyên nhân trên, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định huy động các phòng ban của huyện tập trung xuống cơ sở để phát động. Qua khảo sát, Ban Thường vụ Huyện ủy đã nhận định rút kinh nghiệm việc xây dựng hợp tác xã đó là: nội bộ phải đoàn kết, tin tưởng vào nhân dân, lãnh đạo phải xuống với dân, trực tiếp cùng cơ sở phát động quần chúng xây dựng hợp tác xã. Để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng mô hình làm ăn tập thể trong nông nghiệp, Huyện ủy hạ quyết tâm: *"Toàn huyện mở chiến dịch phát động nông dân tổ chức xây dựng hợp tác xã, phấn đấu đến ngày 30/4/1979 thành lập 48 hợp tác xã, đạt 70% kế hoạch và 300*

tập đoàn sản xuất (đạt 30%)"; đồng thời quyết định lấy ngày 03/02/1979 bắt đầu, đến ngày 30/4/1979 kết thúc.

Thực hiện quyết tâm trên, Huyện ủy đã huy động 62 đồng chí là Huyện ủy viên, trưởng, phó ban, phòng, ngành, giới, các đồng chí cán bộ cơ sở có năng lực phát động quần chúng trực tiếp với xã, thôn lo tổ chức hợp tác xã. Ban chỉ huy chiến dịch xây dựng hợp tác xã chia thành 5 cụm, mỗi cụm có từ 1 đến 2 đồng chí Thường vụ Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Nhờ đó, từ ngày 16 đến ngày 25/01/1979, xã Hàm Thắng đã đưa 100% hộ nông dân vào làm ăn tập thể thành lập 6 hợp tác xã, tiến hành hoá giá tư liệu sản xuất, là địa phương đầu tiên trong huyện hoàn thành xây dựng hợp tác xã. Từ ngày 18/01 đến ngày 23/01/1979 ở 2 thôn của xã Hàm Nhơn đã đưa 442/442 hộ nông dân vào hợp tác xã, tổ chức đại hội bầu Ban quản trị. Ngày 26/01/1979, tại Phương Lạc, xã Ma Lâm đã có 100% hộ nông dân, trong đó có 2/3 người dân theo đạo Thiên chúa giáo vào hợp tác xã nông nghiệp. Đến tháng 02/1979 các xã còn lại trong huyện đồng loạt tổ chức Đại hội thành lập hợp tác xã.

Ngày 04 và 08/02, các xã Hàm Nhơn, Ma Lâm tổ chức thành lập hợp tác xã thứ hai. Ngày 12/02, xã Hàm Đức thành lập hợp tác xã đầu tiên mang tên Từ Văn Tư - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Sau đó ngày 20/2 xã tổ chức đại hội, lập 6 hợp tác xã. Kể từ tháng 02/1979 phong trào xây dựng, tổ chức Đại hội thành lập hợp tác xã diễn ra rầm rộ trong toàn huyện. Đến cuối tháng 4/1979, huyện Hàm Thuận đã có 17/19 xã xây dựng 71 hợp tác xã, đạt 95% kế hoạch. Trong đó có 2 hợp tác xã đồng bào K'Ho, 1 hợp tác xã đồng bào Chăm, 6 hợp tác xã đồng bào theo đạo Thiên chúa. Các hợp tác xã sau khi thành lập, dựa vào nguồn lực sẵn có, tập trung làm thủy lợi, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đã nạo vét và đào mới 32 km kênh mương nội đồng; xây dựng 3.000 hố xí 2 ngăn, 28 lò gạch, 127 nhà kho, 116 sân phơi, 30 trụ sở hợp tác xã, 1 trại chăn nuôi tập thể, 1 cơ sở nhân giống heo ở hợp tác xã Hàm Thắng 1, 33 cơ sở rèn, mộc; sản xuất 700 bộ cày, 42 xe bò. Để phong trào hợp tác xã ngày thêm vững chắc, huyện cử hàng trăm cán bộ hợp tác xã tham gia

học tập tại trường Đào tạo cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp tại Phan Rang.

Ngoài hợp tác xã nông nghiệp, huyện còn xây dựng các mô hình hợp tác xã thương mại, dịch vụ. Đến cuối năm 1979, huyện Hàm Thuận đã cơ bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp với 99,1% hộ nông dân vào hợp tác xã làm ăn tập thể. Ngoài hợp tác xã nông nghiệp, huyện đã xây dựng 02 hợp tác xã xe lam, 01 hợp tác xã đánh bắt hải sản, 18 hợp tác xã mua bán, 01 hợp tác xã sản xuất dầu dừa, 02 tập đoàn sản xuất muối, 01 hợp tác xã sản xuất lá đệm. Về cơ sở vật chất phục vụ sản xuất có 01 xí nghiệp phân xác mắm có công suất 15.000 tấn/năm, 01 xí nghiệp chế biến nước mắm, 01 xí nghiệp sửa chữa cơ khí, 01 xí nghiệp nước đá, 01 trạm máy kéo quốc doanh có 20 đầu máy, 1 hệ thống kho vật tư nông nghiệp, có sức chứa 1000 tấn và hàng chục cửa hàng nông nghiệp, cửa hàng lương thực thực phẩm, trạm thú y, bảo vệ thực vật. Ngoài ra còn có 1 trại lúa giống, 1 trại bò giống của tỉnh đặt trên địa bàn huyện. Với kết quả trên, huyện Hàm Thuận được tỉnh đánh giá là địa phương dẫn đầu phong trào xây dựng hợp tác xã trong toàn tỉnh.

Đi đôi với xây dựng hợp tác xã, Huyện ủy chỉ đạo thành lập tổ chức Đảng trong các hợp tác xã. Nơi có 3 đảng viên trở lên, được thành lập chi bộ, các tổ đội sản xuất hình thành tổ đảng. Riêng hợp tác xã điểm của xã do đồng chí Bí thư đảng ủy trực tiếp phụ trách. Đến năm 1979, toàn huyện có 710 đảng viên tham gia công tác quản lý hợp tác xã. Chính quyền và các đoàn thể xã đều phân công cán bộ tham gia quản lý hợp tác xã, cơ cấu vào Ban quản lý hợp tác xã, các đội sản xuất. Đặc biệt, trong thời gian phát động chiến dịch xây dựng hợp tác xã đã phát triển trên 3.000 dân quân tự vệ phục vụ công tác bảo vệ an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

Từ nhận thức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa chăn nuôi cân đối với trồng trọt nên đầu năm 1977, phong trào chăn nuôi phát triển khá mạnh. So với năm 1976 tổng đàn trâu, bò có 19.338 con, tăng 4.727 con; đàn heo có 13.089 con, tăng 5.804 con. Trong khi đó sản xuất nông nghiệp năm 1977 và 1978 bị mất mùa do nắng hạn, lương thực dùng cho chăn nuôi thiếu thốn. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm lại xảy ra trên diện rộng. Do đó cuối năm 1978, chăn nuôi trong huyện bị giảm

sút khá nghiêm trọng, đàn trâu, bò giảm 2.671 con, đàn heo giảm 4.671 con.

Song song với đẩy mạnh sản xuất và phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, huyện tiến hành rà soát cân đối, phân bố lại lao động trên địa bàn, vận động đưa 368 hộ/2.059 khẩu ở các xã Hàm Dũng, Hàm Nhon, Hàm Thắng đi xây dựng kinh tế mới ở Đức Linh và vận động 1.254 hộ/6.770 khẩu ở các vùng đông dân đi xây dựng các khu kinh tế mới ở Hàm Minh, Ba Bàu. Đồng thời từng bước định canh định cư cho 236 hộ/1.542 khẩu đồng bào dân tộc xã Đông Giang, Búng Tròn (Hàm Cấn). Nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, sắp xếp nơi ăn ở tập trung, tổ chức lại sản xuất và tham gia xây dựng cuộc sống mới. Thời gian sau, do đời sống khu kinh tế khó khăn nên một số bà con trở về nơi ở cũ.

Về lâm nghiệp, Huyện tổ chức tuyên truyền trong nhân dân về ý thức bảo vệ rừng và tổ chức khai thác gỗ, lâm sản phụ... dần dần đi vào nề nếp. Huyện đã quy hoạch giao rừng cho các xã quản lý bảo vệ, lập đội phòng chống cháy rừng; đã vận động trồng 200 ha rừng cây chắn gió cát ven biển.

Về hải sản, với kết quả cải tạo một bước quan hệ sản xuất vùng biển vào cuối năm 1976, đã tạo tiền đề cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với đánh bắt hải sản. Đến năm 1978, sản xuất vùng biển từng bước được tổ chức lại; bước đầu xoá bỏ bóc lột của các đầu nậu, chủ vừa. Đặc biệt là xoá được nợ cho ngư dân, tổ chức lại sản xuất chế biến dưới hình thức xí nghiệp chế biến quốc doanh. Năm 1979, đã phát động đưa 70% lao động biển và 40% tư liệu sản xuất chủ yếu vào 2 hợp tác xã, 36 tổ hợp tác đánh bắt, với 311 thuyền, 1.594 lao động biển. Các tổ chức đoàn kết sản xuất, đội đánh bắt quốc doanh, xí nghiệp chế biến nước mắm luôn phấn đấu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Năm 1977, sản lượng đánh bắt hải sản đạt 10.029/9.000 tấn, thu mua 7.851/6.300 tấn, chế biến 3.400/3000 tấn. Tất cả đều vượt kế hoạch đề ra.

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong huyện thời gian này hầu như chưa có gì đáng kể. Trong hoàn cảnh đó, huyện có kế hoạch sắp xếp lại các ngành nghề, tổ chức được một số xí nghiệp quốc doanh như: Xí nghiệp chế biến nước mắm 8/4, phân xác mắm, nước đá; xí nghiệp

cơ khí 19/4; xây dựng các hợp tác xã gạch, rèn, dầu dừa, đan lát bao bì... sản xuất một số mặt hàng phục vụ cho sản xuất, xây dựng và phục vụ đời sống.

Trong lĩnh vực lưu thông, phân phối: Ngày 03/02/1978, thực hiện chủ trương đổi tiền lần hai, từ đồng tiền Ngân hàng Miền Nam ra đồng tiền Ngân hàng Việt Nam (thống nhất dùng trên cả nước). Theo quy đổi là 0,80 đồng tiền Ngân hàng Miền Nam đổi thành 1 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Toàn huyện tổng số tiền Ngân hàng Việt Nam đem ra đổi là: 5.906.000 đồng. Trong đó loại tiền giấy có mệnh giá 50 đồng, 20 đồng, 10 đồng, 5 đồng, 2 đồng và 1 đồng; loại kim khí có các mệnh giá: 0,50 đồng, 0,20 đồng và 0,10 đồng. Với tổng số dân trong toàn huyện lúc bấy giờ là khoảng 70.000 người. Như vậy bình quân trên đầu người chỉ có 84,35 đồng tiền mặt. Mạng lưới thương nghiệp Xã hội chủ nghĩa được hình thành gắn với sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển; thực hiện việc thu mua, nắm nguồn hàng, tổ chức phân phối phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân. Huyện tổ chức được 19 hợp tác xã mua bán ở đồng bằng, 1 đội thương nghiệp lưu

động phục vụ đồng bào miền núi và 3 cửa hàng nông sản thực phẩm do Ty Thương nghiệp tỉnh quản lý, làm nhiệm vụ phân phối hàng hoá cho nhân dân và cán bộ trong huyện. Từ tháng 3/1978, huyện tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, tổ chức cho tư thương, tiểu thương học tập, sắp xếp lại ngành nghề, hình thành các tổ hợp thợ may, thợ hớt tóc, thợ sửa chữa... Tháng 11/1978, bắt đầu thực hiện kiểm soát việc buôn bán ở ga xe lửa, kết hợp giáo dục học tập những người buôn bán trong địa phương để quản lý sản phẩm, hàng hoá ra vào địa phương.

Cùng với việc khôi phục phát triển kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu, huyện cũng rất coi trọng mặt trận văn hoá, giáo dục, y tế để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Năm học 1977-1978, sự nghiệp giáo dục được đẩy mạnh, đặc biệt là vùng căn cứ kháng chiến, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các địa phương trong huyện đều có trường cấp 1, có nơi đã hình thành được trường cấp 2. So với năm học 1976-1977, toàn huyện đều tăng về học sinh, lớp học và đội ngũ giáo viên. Từ mẫu giáo đến cấp 2 có 537 lớp, 21.968 học sinh và 453 giáo

viên. Trong đó, khối mẫu giáo có 52 lớp/2.632 học sinh; cấp 1 có 434 lớp/17.009 học sinh và 394 giáo viên; cấp 2 có 51 lớp/2.327 học sinh và 59 giáo viên. Từ năm học 1977-1978, huyện thành lập Trường Bổ túc văn hoá tập trung, tổ chức sắp xếp lại các lớp bổ túc văn hoá tại các xã và cơ quan. Công tác bổ túc văn hoá phát triển, với 510 giáo viên nghiệp dư đã xoá nạn mù chữ cho 9.664 người (lứa tuổi từ 12 đến 50), đạt 97% kế hoạch. Riêng Trường Bổ túc văn hoá huyện có 74 học viên. Tuy nhiên, việc học bổ túc văn hoá chưa thành phong trào và các lớp bình dân học vụ chưa được duy trì thường xuyên, nhất là ở miền núi.

Hoạt động văn nghệ quần chúng với nhiều hình thức phong phú và không ngừng được nâng cao chất lượng, để tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân. Mạng lưới thông tin thôn, chòi phát thanh, cụm tranh ảnh, đội văn nghệ phát triển đều khắp các xã. Cùng với phát động phong trào đăng ký xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hoá, huyện mở nhiều đợt phát động bài trừ các tệ nạn văn hoá đồi trụy, mê tín dị đoan. Phong trào thể dục thể thao ở các xã đồng bằng hình thành được sân bóng, có đội thanh niên thể thao làm nòng cốt phong trào.

Công tác củng cố, sắp xếp mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được huyện chỉ đạo triển khai mạnh mẽ. Các trạm y tế xã được bố trí từ 5 đến 10 giường bệnh và trang bị các tủ thuốc; có xã đã xây dựng được tổ chức y tế thôn. Việc phòng bệnh, trị bệnh được tập trung nhiều hơn, quan tâm đến công tác tiêm phòng. Ngành y tế phối hợp các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân ăn ở vệ sinh, xây dựng hố xí, nhà tắm, giếng nước, nhờ đó đã hạn chế được dịch bệnh. Huyện đã chú ý đào tạo đội ngũ y tế xã và đã đào tạo cấp tốc 22 cán bộ.

Thực hiện công tác chính sách xã hội, huyện chỉ đạo làm thí điểm ở hai xã Hàm Chính và Hàm Liêm, sau đó triển khai ra toàn huyện. Trong một thời gian ngắn đã lập thủ tục công nhận 1.974 liệt sĩ, 179 thương binh, trợ cấp tuất cho 610 gia đình liệt sĩ là những người đã có công trong 2 cuộc kháng chiến chống xâm lược.

II-Củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể; tăng cường công tác an ninh quốc phòng.

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần I (vòng 1), Huyện rất quan tâm chỉ đạo xây dựng hệ

thống chính trị, xem đây là nhiệm vụ then chốt. Đến Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận lần I (vòng 2) từ ngày 28/5 tới ngày 03/6/1977 được tổ chức tại xã Ma Lâm, có 86 đại biểu tham dự (có 8 nữ). Sau 5 ngày làm việc, Đại hội đã thống nhất đánh giá những nỗ lực lớn của Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiều mặt công tác. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần I (Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần V), Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 1977 - 1979 là: *"Tập trung nỗ lực đẩy mạnh sản xuất toàn diện, lấy nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, lấy cải tạo xã hội chủ nghĩa các mặt làm trọng tâm thường xuyên, lấy hợp tác xã làm đơn vị cơ sở đẩy mạnh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá và quốc phòng, thực hiện cụ thể 3 cuộc cách mạng ở nông thôn, kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, giữa phát triển kinh tế và tăng cường xây dựng lực lượng an ninh quốc phòng"*.

Đại hội lần I (vòng 2) đã bầu bổ sung 7 đồng chí ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 28 ủy viên, gồm 25 chính thức và 3 dự khuyết. Ngày 04/6/1977, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

bầu bổ sung đồng chí Võ Tuấn Hùng vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy lúc này có 7 đồng chí, được phân công nhiệm vụ như sau⁽¹⁾: Đồng chí Nguyễn Nhân - Bí thư Huyện ủy; Đồng chí Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư, Thường trực Đảng và Mặt trận; Đồng chí Ngô Minh Thưởng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, phụ trách Khối kinh - tài; Đồng chí Võ Tuấn Hùng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp, phụ trách Nông lâm thủy lợi và kinh tế mới.

Đến tháng 6/1978, đồng chí Nguyễn Nhân, Bí thư Huyện ủy đi học Trường Nguyễn Ái Quốc (Hà Nội), đồng chí Đặng Văn Hải sau khi học xong về, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Quyền Bí thư Huyện ủy.

Sau Đại hội lần I (vòng 2), toàn huyện có 41 chi, đảng bộ ở 21 xã và 20 cơ quan với 1.166 đảng viên. Đến cuối năm 1978, toàn huyện có 52 tổ chức cơ sở Đảng, tăng 11 tổ chức cơ sở Đảng với 1.001 đảng viên (có 50 dự bị, 326 nữ, 141 dân tộc), trong đó khối cơ quan hành chính sự nghiệp có 208

(1) Quyết định số 373-QĐ/TU ngày 10/9/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải.

đảng viên, khối xã có 764 đảng viên, khối sản xuất kinh doanh quốc doanh có 29 đảng viên.

Thực hiện chủ trương của tỉnh về xây dựng, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức hội nghị mở rộng đánh giá tình hình và thành lập 3 đoàn công tác xuống cơ sở theo 3 mảng:

Mảng 1 gồm các xã dọc Quốc lộ 1A từ Hồng Liêm, Hồng Sơn, Hàm Đức, Hàm Nhơn, Hàm Dũng, Hàm Tiến, trọng điểm là Hàm Tiến, có 24 cán bộ, do đồng chí Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư Huyện ủy, Thường trực Đảng phụ trách, đồng chí Nguyễn Văn A làm Trưởng đoàn. Riêng xã Hàm Dũng có đoàn cán bộ tỉnh 7 đồng chí và 3 cán bộ huyện.

Mảng 2 gồm các xã dọc Tỉnh lộ 8 từ Ma Lâm, Hàm Chính, Hàm Liêm, Hàm Thắng, Hàm Hiệp, trọng điểm là Hàm Hiệp, Ma Lâm, có 20 cán bộ, do đồng chí Ngô Minh Thưởng - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách, đồng chí Lê Văn Ứng làm Trưởng đoàn.

Mảng 3 gồm Hàm Kiệm, Hàm Mỹ, Hàm Thạnh, trọng điểm là Hàm Thạnh, có 18 cán bộ, do

đồng chí Đặng Văn Hải - quyền Bí thư Huyện ủy phụ trách, đồng chí Bùi Thanh Minh làm Trưởng đoàn.

Đồng thời, huyện tăng cường một số cán bộ về các xã yếu như Hàm Trí, Hàm Nhơn, Hàm Tiến, Hàm Hiệp, Ma Lâm (tỉnh tăng cường 4 cán bộ). Đợt công tác xây dựng cơ sở được tiến hành theo 3 bước:

Bước I: điều tra, khảo sát nắm cụ thể tình hình, tổ chức học tập phát động quần chúng, phát hiện nhân tố mới, xây dựng cốt cán.

Bước II: kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, xử lý yếu kém, tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cốt cán để giao nhiệm vụ.

Bước III: củng cố tổ chức, phát động thi đua hoàn thành kế hoạch, thời gian tiến hành trong một tháng.

Qua thực hiện bước I xây dựng cơ sở ở các xã trọng điểm, các đoàn công tác đã phát hiện một số tình hình đáng chú ý như: do mất cảnh giác, một số người làm việc cho chế độ cũ được sử dụng, bố trí làm việc trong các tổ chức, nhất là ở các tổ chức

kinh tế, nắm giữ vị trí đội trưởng, đội phó đã kích động quần chúng phá chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; lợi dụng quyền hành ăn cắp, xén bớt, hống hách nộ nạt dân, bôi nhọ cán bộ cốt cán, rủ nhau ăn nhậu, hối lộ... Trường hợp đội trưởng đội sản xuất ở xã Hàm Hiệp, vốn là xã trưởng ác ôn của chế độ cũ, đã dùng bữa phá hoa màu của dân. Một số xã có chi bộ Đảng, có Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể nhưng hoạt động yếu ớt, thậm chí tê liệt để bọn xấu phá rối như xã Hàm Tiến, Hàm Thanh, Hàm Trí... Điển hình ở xã Hàm Tiến, một số người của chế độ cũ làm trong Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân đã móc nối tổ chức vượt biên, có lúc gần như công khai, làm cho quần chúng hoang mang, cán bộ dao động, co thủ, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, an ninh chính trị - xã hội lúc bấy giờ. Nguyên nhân dẫn đến thiếu sót sơ hở như vậy là do huyện thiếu sâu sát, thiếu cảnh giác nên không phát hiện kịp thời. Lãnh đạo một số xã hoạt động yếu kém, chưa phát động quần chúng phát huy quyền làm chủ tích cực phát hiện đấu tranh với kẻ xấu. Một số cán bộ tư tưởng nghỉ ngơi, có phần sa sút ý chí, phẩm chất cách mạng.

Để tiếp tục củng cố cơ sở Đảng, Huyện ủy tăng cường lãnh đạo phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng về quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khoá IV).

Bước đầu, huyện mở một lớp quán triệt cho 125 cán bộ chủ chốt của huyện. Sau đó tổ chức học tập ở 16 khu vực cho Đảng bộ, dân quân chính các xã. Có 494 cán bộ, nhân viên, 278/1.001 đảng viên cơ quan, 650 cán bộ dân quân chính xã tham dự. Đồng thời, tổ chức để 50.453 quần chúng học tập bao gồm thanh niên, nông dân, phụ nữ, dân quân xã, giáo viên các cấp, học sinh cấp 3 và Trường Bổ túc văn hoá.

Kết hợp thực hiện Chỉ thị 33 trong Đảng, huyện tiến hành kiểm điểm 9 Đảng bộ cơ sở, 2 chi bộ cơ quan. Có 203/254 đảng viên, 221 quần chúng dự góp ý kiểm điểm Đảng ủy. Qua phân loại ở 7 xã và 2 cơ quan có 50 đảng viên đủ tư cách, 27 đảng viên thoái hoá, 40 đảng viên yếu kém và có vấn đề chính trị.

Qua đợt kiểm điểm đã đề nghị kỷ luật 35 đảng viên ở 10 xã và 1 chi bộ cơ quan. Trong đó 8 khai trừ, 1 cách chức, số còn lại xoá tên và đưa ra khỏi Đảng. Củng cố 5 cấp uỷ xã, xây dựng 19 Ban

chỉ huy xã đội, gồm 86 cán bộ. Trong đó có 44 đảng viên, 29 đoàn viên, 5 nữ. củng cố các ban chỉ huy thôn đội, gồm 116 cán bộ. Trong đó có 10 đảng viên, 42 đoàn viên, 9 nữ. Qua đợt sinh hoạt chính trị này Huyện ủy đã phát hiện nhiều nhân tố mới tích cực, có năng lực phẩm chất trung thành với cách mạng, nên tiến hành đề bạt và xét đối tượng đủ tiêu chuẩn để phát triển Đảng.

Trong một tháng, các đoàn công tác thực hiện điều tra, khảo sát nắm tình hình, tổ chức học tập phát động quần chúng, đã giúp lãnh đạo Huyện ủy nhận thấy thực chất tình hình tổ chức bộ máy ở cơ sở, là điều kiện để đề ra chủ trương, biện pháp tiến hành ngay việc củng cố bộ máy, vực dậy phong trào, chỉnh đốn xây dựng lề lối làm việc ở địa phương. Sau một thời gian ngắn, một số xã như Hàm Trí, Hàm Hiệp, Hàm Tiến đã chuyển biến rõ nét về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hạn chế nạn vượt biên, đẩy mạnh phát triển sản xuất.

Công tác củng cố tổ chức, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ lúc này cũng được Huyện ủy chú ý hơn. Trong 3 năm từ 1977 - 1979 đã lựa chọn, cử 341 cán bộ, đảng viên đi học các lớp chính trị dài

hạn, ngắn hạn tại Trường Nguyễn Ái Quốc của Trung ương và Trường Đảng tỉnh. Trong năm 1977, huyện đã thành lập Trường Đảng huyện nhằm bồi dưỡng, trang bị nền tảng lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trường Đảng huyện do đồng chí Lê Ngân - Ủy viên Thường vụ Huyện ủy - Trưởng Ban Tuyên huấn và Thông tin văn hoá làm Hiệu trưởng.

Chính quyền các cấp từ huyện đến xã, thôn luôn được củng cố kiện toàn nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng mới. Sau khi thành lập hợp tác xã, chính quyền ở cấp thôn, xóm đã phối hợp chặt chẽ với hợp tác xã làm nhiệm vụ quản lý hành chính trên địa bàn mình. Lực lượng dân quân tự vệ, công an, thanh tra nhân dân, văn hoá thông tin, y tế, giáo dục, thương binh xã hội ở thôn, xóm đều hình thành theo đơn vị hợp tác xã có cán bộ chuyên trách.

Tháng 5/1977, lần đầu tiên sau giải phóng Miền Nam, đồng bào các dân tộc huyện Hàm Thuận cùng nhân dân trong tỉnh thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp sau giải phóng. Toàn huyện có 6 đơn vị với 80 tổ bầu cử

được trang trí rực rỡ, bảo vệ chu đáo. Trong ngày 15/5 có 67.447 cử tri Hàm Thuận đi bỏ phiếu bầu ra 47 đại biểu/ 94 ứng cử viên vào Hội đồng nhân dân huyện. Kỳ họp HĐND huyện đầu tiên bầu Ủy ban nhân dân huyện gồm 9 ủy viên, đồng chí Ngô Minh Thưởng được bầu làm Chủ tịch UBND huyện. Tổ chức bộ máy khối chính quyền được xây dựng và củng cố. Toàn huyện có 22 phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Mặt trận và các đoàn thể tập trung phát triển hội viên, xây dựng chương trình nhiệm vụ đáp ứng với yêu cầu mới. Trong đó xây dựng 4 công đoàn cơ sở với 494 đoàn viên. Qua phong trào thành lập hợp tác xã, các đoàn thể Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên là những tổ chức tham gia tích cực và đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền vận động chính sách, chủ trương của Đảng đến đoàn viên, hội viên và nhân dân nên đã từng bước trưởng thành (21 hội nông dân xã).

Năm 1977, toàn huyện có 441 tổ với 3611 hội viên; hơn 13.700 hội viên thuộc 1.300 tổ Hội Phụ nữ; 644 đoàn viên Đoàn Thanh niên của 15 xã đoàn, 12 Chi đoàn cơ quan. Đến cuối năm 1978 tăng lên 5.255 hội viên Hội Nông dân, 15.112 hội

viên Hội Phụ nữ, 688 đoàn viên, 3.276 hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Tháng 7/1978, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hàm Thuận tổ chức Đại hội thành lập, tập hợp 37 đại diện tiêu biểu các thành phần tôn giáo, dân tộc, đoàn thể, địa phương, ban ngành. Ban Thường vụ Huyện ủy phân công đồng chí Lê Đình Nguyên, Phó Bí thư Huyện ủy, phụ trách Mặt trận.

Bên cạnh đẩy mạnh thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trên các mặt đạt nhiều kết quả, tình hình an ninh trật tự xã hội cũng có nhiều diễn biến khá phức tạp. Lợi dụng một số khuyết điểm trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất, trong đánh giá, bố trí cán bộ của ta, các thế lực thù địch tuyên truyền xuyên tạc, kích động tâm lý, gây lo ngại chiến tranh trở lại, ngao ngán khi vào làm ăn tập thể. Một số binh sĩ, viên chức chế độ cũ chưa chịu cải tạo trốn tránh không ra trình diện chính quyền, lén lút gây dựng lại lực lượng hòng phá hoại sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam của đất nước cũng phần nào tác động đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo phát động quần chúng giữ vững an ninh trật tự địa bàn, tăng cường lực lượng an ninh quốc phòng, chủ

động sẵn sàng đập tan âm mưu phản động, bảo vệ thành quả cách mạng. Lực lượng công an, quân sự phối hợp chặt chẽ với Mặt trận, đoàn thể phá tan nhiều thủ đoạn của kẻ thù. Một số tên có vũ trang dựa vào rừng núi hiểm trở ở Đông Giang, Sơn Điền hoạt động chống phá cách mạng gây khó khăn cho cán bộ và nhân dân. Huyện đã bố trí một đồn công an và một trung đội làm nhiệm vụ truy quét địch để lập lại trật tự. Nhờ theo dõi nắm chắc địa bàn, Công an huyện triệt phá đường dây vượt biên do một số tên cầm đầu từ Sài Gòn ra Hàm Dũng, Hàm Tiến, Hàm Hải dụ dỗ xúi giục người dân vượt biên trái phép.

Có thể thấy rằng, giai đoạn 1977-1979 là những năm phức tạp và đầy khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân Hàm Thuận phát huy truyền thống cách mạng, phát động nhiều phong trào, hoàn thành xây dựng hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá xã hội đạt nhiều kết quả. Lực lượng vũ trang, công an cùng nhân dân sẵn sàng đập tan những âm mưu thủ đoạn của địch hòng chống phá cách mạng. Công tác củng cố xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đã khắc phục được những yếu kém, bước đầu đi vào nền

nếp tạo được sức mạnh, tập hợp được các tầng lớp nhân dân. Bên cạnh những thành quả vẫn còn hạn chế, khó khăn. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, công-thương nghiệp diễn ra ngày càng khó khăn, phức tạp, tạo nên những luồng tư tưởng khác nhau trong nhân dân và cán bộ, đảng viên. Ruộng đất, tư liệu sản xuất chủ yếu trên danh nghĩa đã vào tập thể nhưng thực tế vẫn còn thuộc quyền quản lý của cá thể. Việc thực hiện chủ trương thành lập và hoạt động của Tập đoàn sản xuất, Tổ đoàn kết sản xuất còn nhiều bất cập. Tập đoàn sản xuất với quy mô sản xuất quá nhỏ, nếu tồn tại lâu sẽ gây khó khăn cho việc tổ chức nâng lên hợp tác xã. Những nơi xây dựng tổ đoàn kết sản xuất cũng gặp khó khăn trong phát động, điều hành và đa số vẫn mang tính cá thể, riêng lẻ. Nhiều hợp tác xã có quy mô quá lớn, thậm chí có hợp tác xã với diện tích trên 600 ha, trong khi cán bộ quản lý còn mới mẻ, chưa có kinh nghiệm, trình độ và năng lực còn hạn chế nên nảy sinh nhiều bất cập. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, lạc hậu. Những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện chậm được tháo gỡ, để kéo dài, gây thắc mắc trong nhân dân.

Chương III:

ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1979 - 1985)

I- Ổn định tổ chức bộ máy sau khi chia tách huyện Hàm Thuận.

Thực hiện Chỉ thị số 53 ngày 14/10/1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V vào năm 1982, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ sở Đảng trong tỉnh tiến hành đại hội. Đến cuối tháng 7/1979, để chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần II, Huyện ủy chỉ đạo 21/21 chi, đảng bộ xã tổ chức đại hội. Trong nghị quyết nhiệm kỳ tới, cấp ủy các xã đề ra phương hướng lãnh đạo và công tác quản lý, tập trung vào nhiệm vụ củng cố xây dựng hợp tác xã, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp mình.

Từ ngày 30/7 đến ngày 04/8/1979, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận lần thứ II được tổ chức tại hội trường Huyện ủy; có các đồng chí Nguyễn Tương, Nguyễn Gia Tú - đại

biểu lão thành cách mạng và đồng chí Lê Văn Hiền - Bí thư Tỉnh ủy tham dự chỉ đạo. Qua 4 ngày làm việc, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 29 đồng chí (27 chính thức, 2 dự khuyết); bầu 45 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đảng bộ cấp trên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ II họp phiên đầu tiên bầu ra Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí: Đ/c Đặng Văn Hải - Bí thư Huyện ủy⁽¹⁾; Đ/c Ngô Minh Thưởng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Nông nghiệp huyện; Đ/c Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư, Thường trực Đảng, phụ trách khối Dân vận - Mặt trận.

Tại Hội nghị Huyện ủy tháng 12/1980, đồng chí Dương Đức Ý - Huyện ủy viên dự khuyết được bầu làm Huyện ủy viên chính thức; đồng chí Lê Hùng Vương - Bí thư Chi bộ xã Hàm Nhon, được bầu vào Huyện ủy viên dự khuyết.

(1) Tháng 11/1981, đồng chí Đặng Văn Hải chuyển về tỉnh công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Ngô Minh Thưởng làm Bí thư Huyện ủy và đồng chí Võ Tuấn Hùng thay đồng chí Ngô Minh Thưởng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 03/12/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết 12 về xây dựng định canh, định cư miền núi. Quan điểm chung là lấy định canh làm cơ bản để định cư, củng cố vững chắc các vùng kinh tế mới, bảo đảm việc ăn ở, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Đồng thời gắn, kết hợp kinh tế với quốc phòng tạo thành những khu căn cứ cách mạng trong tình hình mới, vừa phát triển đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, vừa xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Ngày 20/12/1979, Huyện ủy tổ chức Hội nghị tại xã điểm Đông Giang để rút kinh nghiệm, sau đó triển khai ra các xã Hàm Cần, Mỹ Thạnh. Thành lập Ban Chỉ đạo Định canh định cư - kinh tế mới do đồng chí Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư Thường trực Đảng làm Trưởng ban. Huyện chỉ đạo tập trung làm kênh mương, thủy lợi, khai hoang xây dựng đồng ruộng sản xuất và hướng dẫn nhân dân biện pháp thâm canh, trồng trọt.

Ngày 20/11/1982, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải ra Quyết định số 303 về việc phân chia huyện mới, tách 6 xã phía nam Hàm Thuận, 3 xã phía bắc Hàm Tân thành lập huyện Hàm Thuận Nam; các xã còn lại của huyện Hàm

Thuận thành huyện Hàm Thuận Bắc⁽¹⁾. Cùng thời gian này, xã La Dạ thuộc huyện Đức Linh chính thức sáp nhập về Hàm Thuận Bắc; chuyển xã Hồng Phong (thuộc huyện Hàm Thuận) nhập vào huyện Bắc Bình; xã Hàm Tiến, thị trấn Mũi Né nhập vào thị xã Phan Thiết.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3/1982), tổ chức Đảng trong cả nước tiến hành đại hội các cấp. Từ ngày 24 đến ngày 29/01/1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận lần thứ III diễn ra tại xã Ma Lâm, có 109 đại biểu đại diện 1.070 đảng viên toàn huyện tham dự. Sau 5 ngày làm việc, Đại hội bầu 35 đồng chí (32 Ủy viên chính thức, 02 Ủy viên dự khuyết) vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 1983 - 1985. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ Huyện ủy có 9 đồng chí, đồng chí Ngô Minh

(1) Nhằm khai thác tốt tiềm năng lợi thế từng vùng, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá trong giai đoạn mới, ngày 30/12/1982, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 204 về việc phân chia địa giới một số huyện và thị xã thuộc tỉnh Thuận Hải. Tỉnh Thuận Hải chia tách 03 huyện Bắc Bình, Hàm Thuận, Đức Linh thành 06 huyện Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Đức Linh, Tánh Linh.

Thường - Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Ngân - Phó Bí thư Thường trực Đảng; đồng chí Lê Văn Long - Phó Bí thư; đồng chí Võ Tuấn Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, tháng 6/1983 huyện Hàm Thuận chính thức chia tách thành huyện Hàm Thuận Bắc và Hàm Thuận Nam. Ngày 28/11/1983, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 140 về phân vạch địa giới một số xã thuộc tỉnh Thuận Hải, trong đó huyện Hàm Thuận Bắc chia xã Hàm Trí thành 2 xã Hàm Trí và Thuận Hoà; chia xã Hàm Phú thành 2 xã Hàm Phú và Thuận Minh; chia xã Đông Giang thành hai xã Đông Giang và Đông Tiến. Địa giới huyện Hàm Thuận Bắc phía Đông giáp huyện Bắc Bình, phía Tây giáp huyện Hàm Thuận Nam và huyện Tánh Linh, phía Nam giáp thị xã Phan Thiết, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng. Đơn vị hành chính gồm 16 xã: Hồng Liêm, Hồng Sơn, Hàm Đức, Hàm Nhơn, Hàm Thắng, Hàm Hiệp, Hàm Liêm, Hàm Chính, Ma Lâm, Thuận Minh, Hàm Phú, Hàm Trí, Thuận Hòa và 3 xã vùng cao thuần đồng bào dân tộc thiểu số Đông Tiến, Đông Giang và La Dạ. Trung tâm hành chính huyện tại xã Ma Lâm.

Đồng thời với chủ trương chia tách đơn vị hành chính, việc chia tách bộ máy lãnh đạo hai huyện cũng được tiến hành. Ngày 25/4/1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 126 chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc có 23 đồng chí (22 chính thức, 01 dự khuyết), Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí, đồng chí Ngô Minh Thường - Bí thư Huyện ủy⁽¹⁾; đồng chí Lê Ngân - Phó Bí thư Thường trực Đảng; đồng chí Dương Đức Ý - Chủ tịch UBND huyện. Sau khi thực hiện chia tách, tỉnh phân công 260 cán bộ, nhân viên về công tác ở huyện Hàm Thuận Nam.

Sau khi chia tách huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo củng cố các ban ngành, đoàn thể ở các xã và chuẩn bị Đại hội củng cố Hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 12/7/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ Hàm Thuận Bắc bầu bổ sung các đồng chí Nguyễn Thanh Hồng, Vũ Thị Tám, Hồ Mai Công⁽²⁾ vào Ủy viên Ban

(1) Tháng 7/1985, đồng chí Ngô Minh Thường chuyển về tỉnh công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định số 229/QĐ/TV, ngày 09/7/1985 chỉ định đồng chí Lê Ngân làm Quyền Bí thư Huyện ủy.

(2) Ngày 14/9/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải có Quyết định số 34/QĐ-UBTH v/v đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đề bạt đồng chí Hồ Mai Công giữ chức trưởng Công an huyện Hàm Thuận Bắc thay đồng chí Hoàng Văn Nhâm.

Chấp hành Đảng bộ huyện khóa III. Ngày 30/7/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc bầu bổ sung đồng chí Lê Văn Ứng - Huyện ủy viên, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy vào Ban Thường vụ Huyện ủy khóa III, phân công trực Đảng.

Toàn huyện có 35 chi, đảng bộ cơ sở và 815 đảng viên. Có 03 chi bộ Thuận Minh, Thuận Hoà, Đông Giang mới chia tách, tạm thời chỉ định cấp ủy. Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ huyện Hàm Thuận xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

II- Từng bước hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Những năm 80, huyện đã cơ bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp. Ngay từ năm 1979, toàn huyện thành lập được 71 hợp tác xã, 7 tập đoàn sản xuất với 99,1% hộ vào hợp tác xã. Đây là cuộc vận động vô cùng khó khăn, nhất là khi vận động nhân dân chuyển đổi nhận thức thực hiện phương thức làm ăn mới, làm ăn tập thể theo chủ trương của Đảng.

Tháng 12/1980, Hội nghị lần thứ IX Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) quyết định "*mở rộng và hoàn thiện các hình thức khoán trong nông nghiệp*". Trước khi thực hiện hình thức khoán mới này, đã có một số hợp tác xã xuất phát từ nhu cầu thực tế đã giao khoán cho nông dân trong khi chưa có sự chỉ đạo hướng dẫn thống nhất của cấp trên, nên có những sai sót lệch lạc.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100 về "*cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*" trong hợp tác xã nông nghiệp, giao "*3 khoán*" cho Đội sản xuất tự chủ, đó là khoán ngày công, khoán chi phí sản xuất và khoán sản phẩm. Tuy nhiên thực hiện cơ chế "*3 khoán*" cho Đội sản xuất qua thực tế đã bộc lộ những bất cập, kém hiệu quả nên sau đó, Hội đồng bộ trưởng có Nghị quyết 154 về "*hoàn chỉnh công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động*" trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Trên tinh thần đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải có Nghị quyết 31 "*về nhiệm vụ, biện pháp củng cố hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán*

sản phẩm đến nhóm và người lao động" trong hợp tác xã nông nghiệp. Huyện ủy dồn sức tập trung chỉ đạo thực hiện công tác này. Năm 1981, huyện cử 94 cán bộ chủ nhiệm hợp tác xã và kế toán trưởng về tỉnh dự tập huấn nội dung Chỉ thị và Nghị quyết trên. Mặc dù 2 năm 1981, 1982 bị mất mùa liên tiếp do hạn hán, nhưng phong trào hợp tác hoá vẫn tiếp tục thực hiện theo kế hoạch và có xu hướng phát triển đi lên. Một số hợp tác xã do thực hiện tốt cơ chế khoán mới nên phát triển tương đối vững vàng, đời sống xã viên bước đầu có cải thiện. Quan hệ sản xuất mới được xác lập, chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất được củng cố, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống được xây dựng, bộ máy quản lý hợp tác xã được kiện toàn có chất lượng hơn. Nhiều hợp tác xã chủ động trong xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, công tác kế toán, hạch toán tốt hơn, đạt hiệu quả kinh tế.

Hầu hết các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đã thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động. Quy trình giao khoán được thực hiện từ trên xuống, hợp tác xã khoán sản phẩm đến đội sản xuất; đội sản xuất giao khoán đến

nhóm và người lao động. Đây là một hình thức quản lý sản xuất và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng; là yếu tố tích cực, là động lực thúc đẩy sức sản xuất phát triển mà những năm trước đây chưa có. Xã viên rất phấn khởi, quyền làm chủ bước đầu được xác lập, nhất là làm chủ ruộng đất, tạo điều kiện cho xã viên tham gia quản lý xây dựng tập thể ngày càng tốt hơn. Phương thức làm ăn tập thể theo cơ chế khoán sản phẩm đã thể hiện rõ tính ưu việt của nó.

Từ đó, khoán sản phẩm trở thành phong trào rộng khắp ở các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Các xã Hàm Nhơn, Hàm Thắng, Ma Lâm, Hàm Đức đã vận dụng, đưa cơ chế khoán vào ngày càng hoàn chỉnh. Nhờ đó, dù trong điều kiện nắng hạn, sâu rầy phá hoại mùa màng nhưng nhiều nơi người dân vẫn chủ động, có trách nhiệm chăm lo sản xuất, đảm bảo được năng suất, nên phát triển khá cả về trồng trọt lẫn chăn nuôi. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp đi vào hoạt động nền nếp. Một số hợp tác xã yếu kém trước đây, nay đã có chiều hướng phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật và công trình phúc lợi công cộng ngày càng xây dựng nhiều hơn.

Nhân dân gắn bó với hợp tác xã. Qua các kỳ đại hội xã viên, nhiều hợp tác xã quản lý điều hành kế hoạch sản xuất khá, có bước phát triển ổn định hơn.

Tuy nhiên, đây là vấn đề mới mẻ nên việc tiếp cận và triển khai thực hiện phương thức sản xuất mới chưa đồng bộ. Có tình trạng hợp tác xã quản lý quy trình công việc ở 8 khâu chủ yếu chưa tốt như: định năng suất chưa sát, định mức lao động chưa đúng, cung ứng phân bón thuốc trừ sâu không kịp thời, quản lý lao động, sức kéo, ruộng đất chưa chặt chẽ; nhất là quản lý, sử dụng tài sản chưa tốt. Cụ thể như trâu bò giao cho xã viên sử dụng cày kéo nhưng chăm sóc không tốt để gây ốm chuyển thành phế canh, thậm chí có tình trạng xã viên lấy trâu bò ra khỏi hợp tác xã để làm riêng; máy bơm nước bảo quản không tốt để hư hỏng trên 70%; việc hoá giá tư liệu sản xuất chưa dứt điểm gây thắc mắc trong nhân dân; cán bộ hợp tác xã tham ô tài sản tập thể. Cá biệt có nơi đề ra "khoán hời", khoán trắng ruộng đất để xã viên, cán bộ lợi dụng chia nhau làm. Việc vận động nông dân vào làm ăn tập thể thiếu kiên quyết, triệt để nên một số nơi nông dân không vào hợp tác xã. Từ những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển

sản xuất, giá trị ngày công lao động giảm sút trong tất cả các hợp tác xã. Có xã bắt buộc hợp tác xã phải chi cho ngân sách xã, hoặc dồn chi phí cho các khâu công việc không thật cần thiết gây lãng phí, làm giảm giá trị ngày công lao động. Đội ngũ cán bộ quản lý có hơn 2/3 chưa qua đào tạo nghiệp vụ. Một số cán bộ, đảng viên chưa đủ năng lực lãnh đạo hợp tác xã, chưa biết quản lý kinh tế nên xây dựng kế hoạch và lãnh đạo điều hành không chặt, thậm chí trở thành lực cản cho sự phát triển của hợp tác xã. Trong khi đó huyện chưa sâu sát chưa kiểm tra thường xuyên để chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, yếu kém. Một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện chưa gắn với công tác xây dựng, củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất.

Từ những tồn tại yếu kém trong quá trình thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp, ngày 19/7/1983, Huyện ủy ra Nghị quyết số 02 "về củng cố hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp". Nghị quyết đề ra nhiều chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện, nhưng trong đó tập trung một số vấn đề cơ bản như: tiếp tục vận động các hộ cá thể vào làm ăn tập thể; đẩy mạnh củng cố

kiện toàn hợp tác xã, tập đoàn sản xuất vững mạnh; tăng cường công tác quản lý và sử dụng tốt ruộng đất, không để chiếm dụng, thất thoát; quản lý, phân công lao động chặt chẽ trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất; cải tiến công tác quản lý, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất; củng cố sắp xếp lại máy móc trong nông nghiệp; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, công trình phúc lợi ở hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và trên địa bàn huyện.

Sau một năm thực hiện Nghị quyết 02 của Huyện ủy, cơ chế vận động nhân dân vào làm ăn tập thể có phần thông thoáng hơn. Tiền hoá giá tư liệu sản xuất và tiền đóng cổ phần của xã viên được tính gấp 3 đến 4 lần so với thời giá năm 1979, khi xã viên mới vào hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, đồng thời trả dứt điểm cho hộ dân để quản lý tuyệt đối tư liệu sản xuất. Đối với nông dân không vào tập thể thì giao diện tích ở nơi khác theo bình quân nhân khẩu cho họ; trâu, bò, máy móc chỉ được phục vụ gia đình, nhưng các nghĩa vụ nhà nước phải thực hiện đầy đủ. Các loại máy xay xát,

máy chế biến thức ăn gia súc, máy kéo, che ép mía đều hoá giá đưa vào hợp tác xã và chỉ có hợp tác xã mới tổ chức kinh doanh các phương tiện máy móc này. Trâu, bò được khoán đến hộ và thực hiện chính sách khuyến khích hộ chăn nuôi. Tuy nhiên, những hộ chăn nuôi với số lượng lớn, thuê mướn người làm thì phải có đăng ký kinh doanh. Xã viên chỉ được chăn nuôi trâu, bò sinh sản hoặc lấy thịt và phải đăng ký hợp đồng bán cho thương nghiệp quốc doanh hoặc hợp tác xã mua bán. Khi trâu, bò đến tuổi cày kéo phải hoá giá, đưa vào tập thể quản lý.

Để quản lý chặt chẽ về đất đai, nhà nước không thừa nhận việc sang nhượng, mua bán ruộng đất cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào; đồng thời thu hồi toàn bộ ruộng đất mà cán bộ, đảng viên, xã viên và người làm ăn cá thể chiếm dụng trái phép của tập thể, kể cả khai phá trái phép. Tuy nhiên, vẫn xuất hiện một số người ở địa phương khác đến, trong đó có cán bộ đến khai phá ruộng đất sản xuất trái phép tại các xã Hàm Phú, Hàm Trí, Hồng Liêm, Hồng Sơn, gây khó khăn cho công tác quản lý đất đai của huyện. Trước tình

hình đó, ngày 02/11/1983, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 12 về *"thu hồi ruộng đất khai phá trái phép"* nhằm đưa công tác quản lý đất đai đi vào nền nếp. Nhờ thực hiện chỉ thị đã giảm rõ tình trạng khai phá đất sản xuất trái phép, đến năm 1984 cơ bản chấn chỉnh tình trạng này. Cũng trong năm, huyện có chủ trương quy hoạch đất thổ cư và đất kinh tế gia đình xã viên, tiến hành quản lý phân công lao động chặt chẽ trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và rà soát phân loại lại lao động cho phù hợp⁽¹⁾. Đối với số lao động dôi dư, huyện tổ chức vận động đi kinh tế mới ở khu kinh tế mới Phú Sơn (Hàm Phú)⁽²⁾, hình thành 03 tập đoàn sản xuất.

Đầu năm 1984, huyện tổ chức tập huấn 400 cán bộ từ đội trưởng sản xuất trở lên để quán triệt nội dung củng cố hợp tác xã, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới đối với nông nghiệp và hoàn chỉnh cơ

(1) Năm 1984, tỷ lệ lao động trong ngành trồng trọt chiếm 67%, chăn nuôi 13%, còn lại là lao động lâm nghiệp và các ngành nghề khác.

(2) Tại khu kinh tế mới Phú Sơn, năm 1976 có 74 hộ, 459 khẩu của nhân dân xã Hàm Dũng và năm 1983 có 190 hộ, 1.030 khẩu của nhân dân xã Hàm Nhơn, Hàm Thắng đi kinh tế mới tại đây.

chế khoán sản phẩm. Sau đó, các xã tiến hành triển khai học tập trong Đảng, cán bộ dân quân chính, ban quản trị hợp tác xã, đội sản xuất. Đến tháng 6/1984, đã tổ chức Đại hội củng cố xong 51 hợp tác xã, thành lập mới 01 hợp tác xã vùng đồng bào Chăm. Để tránh tình trạng thiếu tập trung, từ năm 1983 huyện đã chủ trương một số tập đoàn sản xuất đủ điều kiện được nâng cấp lên thành hợp tác xã. Nếu tập đoàn sản xuất không đủ điều kiện thì 2 đến 3 tập đoàn sản xuất ghép lại thành 01 hợp tác xã, hoặc ghép chung vào các hợp tác xã cũ. Năm 1985, các tập đoàn sản xuất của Hàm Thắng làm kinh tế mới ở Phú Sơn (Hàm Phú) sáp nhập vào 02 hợp tác xã Hàm Phú.

Cùng với việc xây dựng, củng cố hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, ngay từ đầu năm 1980, Huyện ủy chủ trương phát động mạnh mẽ phong trào thi đua sản xuất lương thực. Trên tinh thần đó, các xã, ngành triển khai nhiều giải pháp thực hiện. Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện đạt 18.111 ha, trong đó cây lương thực 16.611 ha, riêng cây lúa 11.511 ha; cây công nghiệp gồm đậu phộng, đậu đen, thuốc lá, thầu dầu trồng được 900 ha.

Vùng kinh tế mới Phú Sơn, Phú Thắng (Hàm Phú), Gia Le (Thuận Hoà) đã tập trung khai hoang 182 ha, xây dựng đồng ruộng 100 ha. Hoạt động sản xuất gắn với củng cố hợp tác xã được tiếp tục thực hiện. Công tác chỉ đạo sản xuất thời điểm này được tập trung đẩy mạnh, thực hiện bằng nhiều biện pháp chuẩn bị vào vụ sản xuất, nhất là phong trào quần chúng tham gia làm thủy lợi, làm phân chuồng, phân xanh cải tạo đồng ruộng, ứng dụng kỹ thuật gieo cấy, phòng trừ sâu bệnh, nhân giống mới được thực hiện khá sôi nổi. Huyện tiếp tục củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo sản xuất và phân công các thành viên bám các xã để chỉ đạo trực tiếp. Để sâu sát tình hình sản xuất, các hợp tác xã chủ trương lập thành nhiều đội, tổ bảo vệ thực vật, dựng chòi ngay tại ruộng để ngày đêm theo dõi, phát hiện sâu bệnh diệt trừ kịp thời; thực hiện bón phân chuồng, trộn với phân xanh nhằm cải tạo đất, được bón đúng mức với liều lượng 5 tấn/ha lúa cao sản, 3 tấn/ha lúa đại trà và 2 tấn/ha màu.

Tuy nhiên, năm 1981 thời tiết trở nên khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài, thiếu nước sản xuất; đầu vụ mưa trề, giữa vụ nắng hạn, thu hoạch gặp lũ lụt, sâu rầy hoành hành ở một số nơi... Trong điều

kiện khắc nghiệt đó, huyện chỉ đạo tiến hành cày ải, phơi đất, chuẩn bị tăng nguồn phân hữu cơ cải tạo đồng ruộng, đồng thời tập trung khai thác các nguồn thủy lợi nhỏ để khi mưa xuống tiến hành ngay vụ sản xuất. Huyện chia thành 3 vùng sản xuất: vùng sản xuất thuận (gồm các xã Hàm Mỹ, Hàm Nhơn, Hàm Thắng, Hàm Đức, Hàm Phú, Hàm Trí, Ma Lâm và phía đông Hàm Chính); vùng khó sản xuất (gồm xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hồng Liêm, Hồng Sơn, Hàm Thạnh, Hàm Kiệt và Hàm Minh), không đảm bảo về thủy lợi nên chọn giống lúa ngắn ngày để sản xuất và trồng khoai lang, khoai mì muộn; riêng vùng kinh tế mới và miền núi, huyện chỉ đạo trồng các loại cây màu, lang, mì, cao lương, bắp... xem đây là cây trồng chiến lược cho các vụ đến.

Mặc dù huyện đã tập trung chỉ đạo sản xuất, nhưng do thời tiết không thuận lợi, canh tác trái mùa nên nhiều loại sâu rầy xuất hiện, nhất là lúa đang trong giai đoạn ngâm sữa, bộ xít phát triển thành dịch gây thiệt hại nặng. Việc xử lý dịch bệnh không kịp thời nên năng suất chỉ đạt khoảng 30 tạ/ha. Riêng các xã Hàm Minh, Hàm Liêm năng suất chỉ đạt 10 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực

năm 1981 chỉ đạt 30.000/65.000 tấn và thấp hơn 20.000 tấn so năm 1980.

Năm 1982, tiếp tục gặp nắng hạn. Bên cạnh đó giá cả thị trường biến động tăng cao, đời sống của cán bộ và nhân dân vô cùng khó khăn. Sản xuất nông nghiệp tuy không thuận lợi nhưng nhờ phong trào khoán sản phẩm đến từng hộ gia đình nên hầu hết các hộ nông dân đã chủ động vận dụng gieo trồng linh hoạt theo tình hình thời tiết thích hợp; đẩy mạnh áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhiều hợp tác xã chuyển sang trồng xen canh, thâm canh, tăng vụ nên năng suất cây trồng khá hơn. Tranh thủ mùa khô, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo tu bổ các hệ thống kênh mương đập Cây Khế, Ô Xuyên, Siêng Giang, Kim Long, đào đắp thêm ao bầu, tận dụng nguồn nước gió, khai thác thêm nguồn nước ngầm để đảm bảo tưới cho 600 ha lúa đông xuân, 3.500 ha lúa 2 vụ và 7.000 ha lúa 1 vụ. Mặt khác, nhờ tập trung cày ải, tăng nguồn phân hữu cơ, cải tạo đồng ruộng, chăm bón tốt, làm thủy lợi nhỏ nên dù nắng hạn, nhưng vẫn gieo trồng đạt 29.000 ha. Các hợp tác xã thuộc xã Hàm Nhơn, Hàm Thắng đạt năng suất khá cao từ 40 đến 50

tạ/ha. Thực tế cho thấy chủ trương khoán sản phẩm đã tạo động lực, tự chủ và sức sáng tạo của người nông dân rất lớn dù trong điều kiện sản xuất thật khắc nghiệt.

Đến năm 1983, sản xuất nông nghiệp tiếp tục dồn dập những khó khăn, vừa phải khắc phục hậu quả 2 năm liên tiếp mất mùa, vừa đương đầu với nắng hạn, lũ lụt, sâu rầy đang hoành hành. Huyện ủy chủ trương tập trung 7 nhiệm vụ cơ bản: *tạo cánh đồng cao sản lúa mùa; vùng cây công nghiệp tập trung; phát huy thế mạnh lâm nghiệp; đưa tiểu thủ công nghiệp thu nhập 15% trong hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng bộ mặt nông thôn mới; hạ thấp phát triển dân số tự nhiên và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.* Đây là 7 nhiệm vụ rất có ý nghĩa, làm cơ sở phát triển những năm sau. Cũng thời gian này, Huyện ủy chỉ đạo tập trung thực hiện phong trào làm thủy lợi, sử dụng tối đa các ao bầu, kênh mương nội đồng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Nhiều công trình thủy lợi được thi công đưa vào sử dụng trước đây, nay tiếp tục phát huy có hiệu quả như bầu Găng Làng, bờ bao Phó Chánh, quai Kim Long, Đại Đồn. Phong trào làm thủy lợi tốt nhất trong huyện là xã Hàm Liêm.

Đây là vùng nước trời, sản xuất khó khăn, nhưng Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo công tác làm thủy lợi với phương châm *"nhà nước và nhân dân cùng làm"*, thường xuyên tổ chức nạo vét, mở rộng các ao bầu, như bầu Thiểm, bầu Học Tám... Nhờ đó đã chủ động nước, tưới cho hàng trăm hec-ta sản xuất lúa 2 vụ.

Vụ hè thu năm 1983, toàn huyện đã gieo trồng được 19.064 ha/20.431 ha, trong đó cây lương thực đạt 16.162 ha. Sản lượng lương thực năm 1983 đạt 35.000/37.000 tấn, tăng 24% so năm 1982. Bình quân lương thực đầu người 345kg/người/năm. Qua thực tiễn sản xuất cho thấy, biện pháp thâm canh có chuyển biến so với trước và có hiệu quả khá hơn so với cách sản xuất trước đây. Nhất là phương pháp sử dụng phân hữu cơ, cày ải, gieo vùi đến nay đã trở thành phổ biến tiện lợi và có hiệu quả hơn gieo mạ để cày. Năng suất lúa gieo vùi đảm bảo bình quân mỗi vụ đạt 40-50 tạ/ha như Hợp tác xã 2 Hàm Thắng.

Ngày 05/12/1983, Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 13 về *"phát động phong trào làm phân hữu cơ"* để tập trung cải tạo đất. Huyện ủy giao nhiệm vụ cho các hợp tác xã, tập đoàn sản

xuất, các cơ quan, trường học phát động mạnh mẽ trong cán bộ, công chức và cả học sinh, giáo viên các trường cấp 2, cấp 3 tham gia phong trào làm phân hữu cơ phục vụ kế hoạch sản xuất, còn thừa thì bán lại cho các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất. Lấy Đoàn Thanh niên làm lực lượng xung kích. Điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm là xã Hàm Nhơn.

Năm 1984, vẫn còn gặp những yếu tố bất lợi, đầu vụ mưa trễ, giữa vụ nắng hạn kéo dài, khi thu hoạch bị lũ lụt, cuối vụ gặp hạn sớm nên sản xuất gặp nhiều khó khăn. Để kịp vụ sản xuất, huyện chỉ đạo phải chuyển mạnh phương pháp cày ải trước, kết hợp với gieo vùi, làm đất tơi xốp và gieo gấc khi có mưa để tranh thủ thời vụ. Điều này sẽ khắc phục phần nào thiệt hại do hạn hán gây ra nhưng cũng phù hợp với điều kiện không chủ động nước. Ngoài ra, huyện vận động nhân dân tích cực chuyển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày để mở ra hướng đi lên từ cây công nghiệp. Đồng thời việc củng cố tổ chức, hoàn thiện quan hệ sản xuất nông nghiệp gắn với điều chỉnh cơ chế khoán theo Nghị quyết 154 của Hội đồng Bộ trưởng về việc *"hoàn chỉnh công tác khoán sản*

phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp" là cơ sở vô cùng quan trọng để thúc đẩy sản xuất phát triển. Trong sản xuất tập trung áp dụng giống mới, nhất là thực hiện 1100 ha giống ngắn ngày trên ruộng 1 vụ nên tránh được hạn cuối vụ. Phong trào làm phân hữu cơ tiếp tục phát triển, kết quả huy động trên 30.000 tấn. Các xã Hàm Nhơn, Hàm Thắng vẫn đảm bảo bón phân hữu cơ từ 8 đến 10 tấn phân/ha vụ hè thu. Nhờ thực hiện tốt việc gieo vùi, lại thêm thời tiết thuận lợi nên sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá. Ở những cánh đồng gieo vùi, công đầu tư ít, nhưng đều đạt năng suất cao, hầu hết xã viên vượt khoán, nhân dân rất phấn khởi. Tổng sản lượng lương thực đạt 50.308 tấn, tăng hơn 18.000 tấn so năm 1983, cao nhất từ trước đến nay. Bình quân lương thực đầu người 400kg/năm. Riêng xã Hàm Nhơn, năng suất lúa từ 28 tạ/ha năm 1983, nay tăng lên 38 tạ/ha.

Năm 1985, thời tiết có phần thuận lợi hơn so 4 năm trước đó. Nhiều hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đi vào thâm canh, tăng nguồn phân hữu cơ

cho cả lúa và màu, áp dụng phương pháp gieo trực tiếp cho kịp mùa vụ. Mặt khác đã huy động tốt sức kéo và lao động, sử dụng có hiệu quả đội máy kéo, đảm bảo khâu làm đất theo kế hoạch⁽¹⁾; tập trung phát triển thủy lợi nhỏ và tận dụng các ao bầu thời vụ để chống hạn⁽²⁾. Nhờ đó, năng suất bình quân toàn huyện đạt 40 tạ/ha, tăng 6 tạ/ha so năm 1984. Có 6 xã đạt năng suất bình quân trên 40 tạ/ha, 20 hợp tác xã trên 40 tạ/ha, 10 hợp tác xã trên 45 tạ/ha và 03 hợp tác xã trên 50 tạ/ha. Hợp tác xã 1 Hàm Nhơn áp dụng tốt kỹ thuật gieo trồng, chăm bón đúng quy trình nên năng suất vụ hè thu đạt 57 tạ/ha, cao hơn năm 1984 là 20 tạ/ha, vượt sản lượng lương thực 300 tấn so kế hoạch, góp phần nâng tổng sản lượng lương thực toàn huyện là 47.127.000 tấn, đạt 94,2% kế hoạch, bình quân lương thực đầu người 450kg/năm, tăng 45 kg so năm 1984.

(1) Trạm máy kéo do ông Xuân làm Trạm trưởng có 40 máy cày đã giải quyết kịp thời làm đất được 5000/4000 ha, vượt kế hoạch hợp đồng 1000 ha. Xưởng cơ khí huyện sản xuất được 9 máy tuốt lúa phục vụ cho thu hoạch vụ Hè Thu, giảm rất lớn việc thu hoạch bằng sức kéo và lao động.

(2) Năm 1985 gia cố xong 7 công trình thủy lợi, thi công 5 công trình ở 4 hệ thống thủy nông, làm mới 4 công trình là bầu Cà Giang, đập dâng Thấy Nghệ, bầu Giếng Vịt và bầu Nước Gió.

Huyện ủy đã có chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng tập trung ở vùng ruộng cát. Qua thực tế sản xuất của nhân dân các xã Hàm Liêm, Hàm Chính cho thấy vụ đầu gieo mè, vụ sau gieo lúa có hiệu quả rõ rệt. Nhân dân từng bước có kinh nghiệm và tiến bộ trong ứng dụng kỹ thuật bảo vệ cây trồng, một số hợp tác xã tự chế thuốc trừ sâu bằng kinh nghiệm dân gian để diệt trừ bọ xít trong điều kiện thiếu thuốc. Chăn nuôi tiếp tục phát triển, đàn trâu bò tăng khá, nhất là ở khu vực chăn nuôi hộ xã viên. Năm 1983, tổng đàn trâu có 1954 con, tăng 226 con so với năm 1982; đàn bò 17.815 con, tăng 2.300 con. Riêng đàn heo 11.767 con, giảm gần 3.000 con. Hình thức chăn nuôi chủ yếu hộ xã viên, trong khi đó chăn nuôi tập thể giảm sút. Trong 29 hợp tác xã chỉ chăn nuôi được 634 con, so với hộ xã viên đạt rất thấp. Đàn heo giảm nghiêm trọng ở khu vực tập thể và chỉ còn duy trì ở Hợp tác xã 1 Hàm Nhơn. Một số hợp tác xã ở Hàm Phú, Ma Lâm áp dụng khoán chăn nuôi về hộ xã viên. Riêng Hợp tác xã 1 Hàm Phú, khoán định mức đàn bò với hơn 400 con, có quy mô gần bằng trại bò của tỉnh. Nhờ phân công tốt lao động và chăm sóc thú y nên đàn bò phát triển khỏe mạnh.

Học tập kinh nghiệm khoán định mức chăn nuôi của Hợp tác xã 1 Hàm Phú, đã có 10 hợp tác xã đưa vào khoán chăn nuôi heo gia công. Đặc biệt Hợp tác xã 4 Hàm Nhơn bước đầu đưa cơ chế bảo hiểm vật nuôi, tạo cho xã viên an tâm khi xảy ra rủi ro. Tuy nhiên, vấn đề tồn tại kéo dài trong chăn nuôi là vẫn còn nhiều hợp tác xã không tổ chức chăn nuôi bò đàn theo Nghị quyết đề ra là mỗi hợp tác xã phải chăn nuôi từ 50 đến 100 con bò để giải quyết sức kéo và tạo nguồn phân sản xuất.

Năm 1983, lâm nghiệp huyện bước đầu có chuyển biến, trồng cây tập trung trên 450.000 cây. Trong đó, xã Đông Giang căn bản chấm dứt nạn phá rừng làm rẫy, nhưng nhiều nơi vẫn còn phá rừng, như La Dạ bị phá hơn 200 ha rừng. Vụ phá rừng ở Trũng Tre, Hàm Liêm vẫn chưa giải quyết được triệt để. Nhân dân các xã ven rừng vẫn coi nghề làm than, củi là một nghề giải quyết đời sống trong điều kiện khó khăn. Để đẩy mạnh công tác trồng rừng, huyện chỉ đạo ươm cây giống tại chỗ. Đến tháng 6/1984 đã có 17 hợp tác xã tổ chức thực hiện vườn ươm với diện tích 7,1 ha. Tổng số cây trong các vườn ươm là 790.000 cây, gồm các loại

bạch đàn, me tây và phi lao. Cuối năm 1984, toàn huyện trồng rừng tập trung trên 62 ha và trồng trên 1 triệu cây phân tán, phủ xanh hơn 1.000 ha, khoanh nuôi 4.700 ha ở các xã ven tuyến Quốc lộ 1A và hai xã Hàm Liêm, Hàm Chính.

Sản xuất và đời sống của đồng bào các xã miền núi ngày càng có nhiều tiến bộ. Đồng bào dân tộc thiểu số bắt đầu quen dần với việc canh tác lúa nước, khai hoang mở rộng thêm 30 ha lúa nước, 295 ha lúa rẫy trồng xen bông, mì. Nhờ đó nhiều nơi đã tự túc được lương thực. Năm 1983, cầu treo bắc qua nhánh sông La Ngà, nối liền xã Đông Giang và La Dạ đã hoàn thành, tạo điều kiện cho giao thông được thuận lợi. Nhân dân vùng kinh tế mới Hàm Thắng lên Hàm Phú bước đầu ổn định nơi ăn chốn ở cho 102 hộ với 481 khẩu. Riêng các hộ dân ở Hàm Nhơn lên Hàm Phú làm ăn theo kiểu du cư.

Ngành hải sản tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố hợp tác xã, đội đánh bắt, mở rộng quốc doanh chế biến, chuẩn bị tốt khâu hậu cần nên việc đánh bắt, khai thác các vụ cá, kể cả thu mua đều đạt kế hoạch.

Tuy thế mạnh là nông nghiệp, nhưng huyện cũng xác định công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là một ngành quan trọng. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp là một yêu cầu lớn phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đồng thời sử dụng một bộ phận lao động nông nhàn trong các hợp tác xã nông nghiệp. Lực lượng lao động có tay nghề ở huyện khá dồi dào, tiềm năng nguyên liệu có sẵn là điều kiện để sản xuất một số mặt hàng cần thiết theo khả năng vốn có để phục vụ đời sống.

Năm 1982, Hợp tác xã chế biến dầu dừa mở rộng thêm việc sản xuất xà phòng và chế biến thức ăn gia súc. Tổ xà phòng Ma Lâm thực hiện gia công thêm xà phòng của hợp tác xã nâng cao năng suất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân. Huyện chỉ đạo giải thể Xí nghiệp phân mắm, sáp nhập vào Xí nghiệp 8/4, đồng thời mở rộng Xí nghiệp 8/4 với quy mô 3.800 tấn. Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà máy xẻ gỗ trong mùa khô năm 1982. Sau khi tháo gỡ được ách tắc về vốn, Xí nghiệp cơ khí huyện hoạt động ổn định hơn, trong 6 tháng đầu năm tổng giá trị 389.678 đồng, đạt 118,3% so kế hoạch. Xí nghiệp có cố gắng sản xuất được máy tuốt lúa phục vụ kịp thời cho nông nghiệp.

Ngày 24/6/1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Nghị quyết 04 về *tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp*. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết 01 ngày 07/10/1983. Nghị quyết đã xác định cơ cấu kinh tế của huyện là công - nông - lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III cũng đã khẳng định "*sản xuất hàng tiêu dùng là nhiệm vụ cấp bách và là đòi hỏi cần thiết của đời sống nhân dân*". Quan điểm này nhằm khẳng định nhu cầu thực tế của nhân dân, đồng thời còn là mục tiêu thúc đẩy ngành tiểu thủ công nghiệp phát triển. Phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu trên cơ sở nguyên liệu và thợ tay nghề có sẵn để tổ chức lại và từng bước mở rộng, nhằm phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân. Tiềm năng khai thác nguồn nguyên liệu từ nông nghiệp, lâm nghiệp và trong lòng đất để phục vụ cho phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện rất lớn. Các ngành nghề truyền thống trên địa bàn huyện khá phong phú; lao động trong hợp tác xã nông nghiệp và lao động tay nghề có khá nhiều. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản cho việc tổ chức ngành nghề trong hợp tác xã nông nghiệp,

mở rộng và phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

Nhằm ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, huyện tiến hành tổ chức sắp xếp lại ngành nghề trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp. Toàn huyện có 39 máy xay xát tập thể, nhưng chỉ có 2 máy xay xát hoạt động được và 20 cơ sở xay xát gạo nhỏ lẻ, hàng năm giải quyết gần 1/2 nhu cầu xay xát lúa gạo cho nhà nước và nhân dân, tiết kiệm hơn hàng trăm ngàn công lao động khi phải xay thủ công. Ngoài ra, các máy xay xát còn chế biến tinh bột từ khoai mì, khoai lang khô để làm thức ăn cho người và gia súc. Một số hợp tác xã và nhiều hộ tư nhân tổ chức ép mía làm đường⁽¹⁾, chế biến xà phòng, dầu dừa, chế biến lương thực thực phẩm phục vụ một phần nhu cầu đời sống nhân dân. Các tổ rèn, mộc, nề được tổ chức thành từng bộ phận hành nghề trong hợp tác xã nông nghiệp, đủ sức tự giải quyết nông cụ cầm tay như cuốc, cày bừa, liềm hái, xe trâu, bò, hàng mộc dân dụng... phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, tổ hợp

(1) Toàn huyện có 143 lò nấu đường, trong đó có 47 lò của tập thể, 96 lò của tư nhân.

chế biến bánh kẹo, tổ hợp may mặc... cũng được hình thành. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã tập trung hơn 17.000 lao động, trong đó có 1.539 lao động ngành nghề trong hợp tác xã nông nghiệp, 180 lao động thuộc hợp tác xã sản xuất chuyên nghiệp.

Nhờ sắp xếp hợp lý và có kế hoạch sản xuất phù hợp nên hàng năm giá trị tổng sản phẩm toàn ngành tăng lên. Các cơ sở sản xuất những mặt hàng phục vụ cho tiêu dùng ngày càng khá hơn. Toàn huyện có gần 60 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói, đá vôi, cửa xẻ gỗ... Trang thiết bị phục vụ cho sản xuất lúc này tuy thủ công thô sơ nhưng đã cho ra lò gần 10 triệu viên gạch, hơn 450.000 viên ngói, 134.000 viên đá chẻ, 96 tấn vôi. Nhờ đó, các hợp tác xã có điều kiện xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, đồng thời bảo đảm phục vụ một phần nhu cầu xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi và một số công trình phúc lợi công cộng khác.

Mặc dù những năm qua Đảng bộ huyện có nhiều cố gắng trong lãnh đạo phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp đạt một số kết quả nhất định nhưng các cơ sở quốc doanh hoạt động

không đều, hầu hết không đạt kế hoạch. Đội máy cày tuy hoạt động khá hơn trước nhưng chưa sử dụng hết công suất, nhiều hợp tác xã không trả tiền công chi phí máy cày, làm cho đội máy không có tiền mua dầu hoạt động. Xí nghiệp cơ khí huyện mặc dù nhiều lần họp giải quyết vốn, bàn kế hoạch củng cố nhưng vẫn phát triển chậm, thậm chí phải bán dầu nguyên liệu để trả lương công nhân. Đội công trình giao thông thiếu việc làm, công nhân ở đội xây dựng bị thất nghiệp. Các ngành tiểu thủ công nghiệp vẫn còn lúng túng cả về hình thức tổ chức, nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh. Với quan điểm phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp là tiền đề công nghiệp hóa, nhưng trong thực tế chưa thể hiện rõ theo quan điểm này. Nhiều ngành nghề có điều kiện phát triển nhưng do chưa có cách tổ chức tốt nên quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng như chế biến dầu dừa, xà phòng. Ngành cơ khí chưa làm tốt nông cụ thường, nông cụ cải tiến. Số máy móc thiết bị, xe trâu, bò, xe cải tiến đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp bị hư hỏng không sửa chữa kịp, nhiều máy bơm nước, máy bơm thuốc trừ sâu không sử dụng để hư hỏng rất lãng phí. Có

trên 50% xe bò bị phế thải, nguồn lao động ngành nghề có nhiều nhưng thực tế mới bố trí 4,7% so lao động nông nghiệp, còn số có tay nghề khá đang làm ăn riêng lẻ dưới nhiều hình thức. Giao thông vận tải chưa chú ý phát triển xe cải tiến và vận tải thô sơ, cầu đường bị hư hỏng, xuống cấp, giao thông nông thôn chưa liên thông, đi lại và vận chuyển hàng hoá khó khăn. Việc khôi phục các ngành nghề truyền thống như dệt vải, sản xuất đồ gốm, đan mây tre, màn trúc, dép guốc, chiếu bông..., chưa có kết quả đáng kể. Giao thông vận tải phát triển chưa mạnh, năm 1983 toàn huyện có 132 xe lam, 14 xe tải, 65 xe ngựa nhưng đa số hoạt động phục vụ cho tư nhân nhiều hơn tập thể.

Hoạt động thương nghiệp quốc doanh và phân phối lưu thông gặp nhiều khó khăn, hàng hoá thiếu thốn, giá cả biến động, trong lúc đó phải tích cực chuẩn bị tiến tới xoá bỏ tem phiếu. Sang năm 1982, huyện tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 26 và Chỉ thị 109 của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối lưu thông nhằm mục tiêu đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục mở rộng mạng lưới thương nghiệp Xã hội chủ

nghĩa, phấn đấu khắc phục những tồn tại yếu kém trong những năm trước.

Năm 1983, ngành Thương nghiệp tiến hành ký kết hợp đồng 2 chiều nên công tác thu mua sản phẩm người sản xuất có chủ động hơn. Đặc biệt các hợp tác xã dần dần thấy được vai trò quan trọng của công tác xuất khẩu nên việc tổ chức sản xuất và thu mua các mặt hàng xuất khẩu có chuyển biến như hạt dưa, mè, mì lát khô đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 1983 đạt 418.720 đồng Rúp (tương đương 12 triệu đồng Việt Nam), tăng 34 lần so với năm 1982.

Căn cứ thực tế tình hình, Huyện ủy ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo, điều chỉnh nhằm ổn định thị trường như: Chỉ thị 12 ngày 02/11/1983, *"về quản lý chặt chẽ lương thực và chống cho vay bóc lột"* xóa bỏ tình trạng tư thương cho vay lúa non chèn ép nông dân; Nghị quyết số 01 ngày 15/12/1983, *"về triển khai vận động mua công trái"*; Nghị quyết 08 ngày 27/10/1984, về *"những công tác cấp bách trên lĩnh vực phân phối"*. Thực hiện Nghị quyết 312 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị 37 của Ủy ban nhân dân tỉnh, bước đầu huyện triển khai công tác cải tạo và quản lý, xét

cấp giấy kinh doanh và hành nghề cho 891 hộ cá thể, 245 đơn vị tập thể, 23 đơn vị quốc doanh và đã kiểm soát thu giữ một số hàng hoá nhà nước quản lý. Hoạt động thu mua lương thực có nhiều tiến bộ, đã huy động được 6.700 tấn lương thực, vượt chỉ tiêu 700 tấn, là năm đạt cao nhất từ trước đến nay.

Tuy nhiên, hoạt động phân phối lưu thông trên địa bàn huyện cũng còn nhiều bất cập, nhất là khai thác, thu mua, nắm hàng, nắm tiền. Công ty Thương nghiệp cấp III chưa coi trọng hệ thống Hợp tác xã mua bán, nặng phân phối tập trung về những điểm bán lẻ của công ty, như Cửa hàng lương thực Ma Lâm và Hàm Nhon. Trong khi đó, tư thương mua nguồn hàng từ đây đem bán lại các nơi khác, gây khan hiếm giả tạo về hàng hoá. Thậm chí Công ty chưa quan tâm thu mua lâm đặc sản, không thu mua xà phòng do huyện sản xuất để phân phối cho dân. Tết Nguyên đán năm 1983, mặt hàng heo hơi, đường thu mua không hết bị ứ đọng dồn về cửa hàng nông sản. Công ty cấp III không vận chuyển, làm hao hụt, mất mát, ứ đọng vốn, trong khi phải chịu lãi vốn vay ngân hàng. Lượng nông sản khá lớn của nông dân trong huyện chưa được thương nghiệp quốc doanh thu mua kịp thời,

để cho tư thương nơi khác đến móc nối với tư thương tại chỗ thu mua. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tư thương thu mua lúa, bắp với giá rẻ, bà con lâm vào tình cảnh thiếu đói khi giáp hạt nên nhà nước phải cứu trợ.

Trước tình hình đó, Huyện ủy có chủ trương chỉ đạo từng xã, từng hợp tác xã trước mắt phải rà soát lại các hộ tư thương. Qua rà soát, huyện tập trung vận động 770 hộ tư thương đăng ký vào mạng lưới thương nghiệp quốc doanh. Căn cứ theo từng đối tượng để sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh. Những ai sức khỏe yếu thì bán hàng nhỏ như trâu cau, bánh kẹo; còn sức lao động thì vào hợp tác xã mua bán; số còn lại khỏe mạnh thì kiên quyết chuyển qua sản xuất nông nghiệp. Hai cửa hàng lương thực Hàm Nhơn và Ma Lâm trực thuộc Công ty Thương nghiệp cấp III được củng cố, từng bước làm tốt việc thu mua lương thực. Huyện mở các cửa hàng mua bán lẻ để có đủ thực lực và điều kiện mua hết lương thực thừa trong nhân dân. Toàn huyện có 13 cửa hàng quốc doanh và 31 quầy hàng trong hệ thống thương nghiệp tập thể; 708/1.127 cơ sở đăng ký kinh doanh được cấp giấy phép hoạt động. Huyện cũng nghiêm cấm các lò bún, bánh

hỏi, bánh trắng tư nhân hoạt động sản xuất và vận động họ vào tổ ngành nghề do hợp tác xã điều hành, sản xuất đủ phục vụ nhu cầu tại chỗ. Số lao động còn lại chuyển sang sản xuất nông nghiệp. Các lò nấu rượu tuyệt đối không hoạt động, nếu vi phạm sẽ xử nghiêm theo pháp luật.

Tháng 12/1983, Huyện ủy chỉ đạo phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để vận động toàn thể cán bộ, nhân dân mua công trái xây dựng Tổ quốc⁽¹⁾. Qua 2 đợt phát động, toàn huyện huy động được 2,6 triệu đồng, 53.000 tấn lúa, một số vàng và trâu bò, đạt và vượt kế hoạch 108%. Trong đó các xã Hồng Sơn, Ma Lâm, Hàm Thắng, Hàm Chính, Hàm Liêm vượt kế hoạch trên giao.

Tháng 6/1985, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khoá V) họp chuyên đề bàn về giá - lương - tiền đã khẳng định: không thể ổn định tình hình kinh tế đời sống, cân bằng ngân sách và tiền mặt trong khi vẫn duy trì chế độ bao cấp giá và lương. Phải dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập

(1) Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 15, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải ban hành Chỉ thị 17 về "mua công trái xây dựng Tổ quốc".

trung quan liêu, thực hiện đúng hạch toán kinh tế và kinh doanh Xã hội chủ nghĩa. Sau khi triển khai chủ trương đổi tiền theo mệnh giá 100 đồng cũ thành 1 đồng tiền mới vào tháng 8/1985, đến ngày 18/9/1985, Hội đồng Bộ trưởng tiếp tục ban hành Quyết định 235 về thực hiện cải tiến chế độ tiền lương, lương mới gấp 10 lần lương cũ⁽¹⁾. Cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền bắt đầu bằng việc đổi tiền, ban hành giá và tiền lương mới, xoá bỏ chế độ cung cấp theo tem phiếu. Để ổn định giá cả và đời sống nhân dân sau đổi tiền, Nhà nước đẩy mạnh công tác kiểm kê và cố gắng bình ổn giá cả các mặt hàng thiết yếu, kể cả giá hàng hoá ở thị trường tự do.

Tuy nhiên, do làm nhanh và rộng, chưa chuẩn bị chu đáo, cuộc tổng cải cách giá - lương - tiền đã không đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội như mong muốn. Sai lầm của đợt tổng cải cách đã làm cho nền kinh tế trở nên khó khăn gay gắt. Tình hình đó làm cho nội bộ Đảng và dư luận xã hội có nhiều ý kiến tranh luận về ba vấn đề: cơ cấu sản xuất, cải tạo Xã hội chủ nghĩa và cơ chế quản lý kinh tế.

(1) Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa V) ngày 17/06/1985 về "giá, lương, tiền".

Thực hiện đường lối chủ trương của trên, Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh quản lý thị trường, sắp xếp lại buôn bán các chợ. Tiểu thương phải đăng ký buôn bán và niêm yết giá, những người tự ý nâng giá kiếm lời sẽ bị xử nghiêm. Sau hơn 1 tháng đổi tiền, cước phí giao thông, cước phí bưu điện đã tăng lên gấp 10 lần. Giá cả thị trường tự do nhảy vọt, mặt hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, vật tư sản xuất của Nhà nước đều tăng. Trong khi đó giá lúa, heo hơi vẫn giữ mức như cũ làm thị trường thiếu ổn định, gây nhiều lo lắng trong nhân dân.

Từ năm 1980, cùng với việc phát triển kinh tế, huyện đã có nhiều chủ trương để phát triển giáo dục, y tế, văn hoá thông tin phục vụ nhu cầu của nhân dân, tập trung hướng về phục vụ nhân dân ở các địa bàn dân cư. Nhân dân tham gia hoạt động khá sôi nổi phong trào 3 công trình và 5 điểm công tác y tế. Phong trào bổ túc văn hoá, văn nghệ quần chúng diễn ra thường xuyên, sôi nổi.

Huyện ủy chỉ đạo tập trung cho công tác xây dựng và sửa chữa trường lớp, phát triển học sinh, nhất là đẩy mạnh hệ bổ túc văn hoá cho cán bộ và nhân dân. Thời điểm này học văn hoá là

nhiệm vụ bắt buộc đối với cán bộ để nâng cao trình độ kiến thức. Lực lượng giáo viên chủ yếu được tăng cường từ miền Bắc vào, đến năm 1982 huyện mới chú trọng đào tạo giáo viên tại chỗ, nhất là đào tạo giáo viên vùng dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết 14 của Bộ chính trị, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về giáo dục. Trong đó nhiệm vụ cơ bản là mở rộng các cơ sở trường lớp đảm bảo nhu cầu học tập của học sinh theo phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm", tập trung phát triển mẫu giáo, nhà trẻ đều khắp ở các hợp tác xã, mở rộng trường lớp cấp 1 để thu hút các em trong độ tuổi ra lớp. Năm 1984 củng cố và mở thêm các trường cấp 1, 2 ở các xã Hồng Sơn, Hồng Liêm, Hàm Chính, Hàm Trí; xây dựng kiên cố trường Bổ túc văn hoá tập trung, xây dựng trường phổ thông cấp 3, trường lớp ở các xã miền núi. Thời gian này, nhà trẻ, mẫu giáo phát triển mạnh, hầu hết các hợp tác xã đều có lớp mẫu giáo. Sang năm 1985, trường lớp cơ bản ổn định, toàn huyện có 35 trường học các cấp. bậc học phổ thông có 22 trường (cấp 1 có 10 trường với 336 lớp, cấp 2

có 12 trường với 118 lớp) và 1 trường Bồ tức văn hoá với 8 lớp tập trung. Học sinh theo học tăng nhanh, mẫu giáo có 12 trường với 106 lớp (đạt 103%), cấp 1 có 15.609 học sinh (đạt 100%), cấp 2 có 5.134 học sinh (đạt 102%), Bồ tức văn hoá 147 học viên (đạt 200%).

Mặc dù có chú ý xây dựng phát triển hệ mầm non, nhưng nhiều xã chưa xây dựng được nhà trẻ. Các lớp mẫu giáo phát triển chưa đều ở các hợp tác xã. Một số nơi tỷ lệ bình quân 07 người dân, chỉ có 01 người đi học. Trường lớp, bàn ghế cho học sinh chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, nhất là ở cấp 1 và mẫu giáo, học sinh ngày càng tăng nên một số nơi không thu nhận các em lớp một và các cháu mẫu giáo. Do đó, tỷ lệ huy động trong độ tuổi ra lớp chỉ đạt 30%, trường Bồ tức văn hóa dân chính chỉ tập trung đông trong lúc khai giảng, sau đó học viên thưa dần. Vấn đề quan tâm nhất là đội ngũ giáo viên thiếu nghiêm trọng, cấp 1 chỉ đạt tỷ lệ 0,64 giáo viên/lớp, cấp 2 đạt 1,26 giáo viên/lớp. Trong khi chuẩn quy định của Bộ giáo dục 1,13 giáo viên/lớp cấp 1, 1,63 giáo viên/lớp cấp 2 thì thiếu 158 giáo viên cấp 1 và 20 giáo viên cấp 2. Trong tình thế đó buộc giáo viên phải dạy tăng giờ

mới đáp ứng được việc học tập của học sinh. Việc đào tạo giáo viên tại chỗ không đủ bù vào số giáo viên chi viện, nay xin về lại quê hương. Hè năm 1984, có gần 80 giáo viên chi viện xin về lại miền Bắc. Đây là một khó khăn rất lớn. Do đó huyện đã kịp thời tổ chức gặp mặt, động viên tư tưởng nên phần nào làm cho thầy cô giáo yên tâm ở lại công tác.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, Huyện ủy chủ trương mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến và miền núi, dân tộc thiểu số. Huyện tập trung đào tạo cán bộ y tế xã và hợp tác xã, đồng thời hỗ trợ lương thực để họ có điều kiện an tâm ăn học. Bên cạnh đó củng cố và mở rộng các trạm y tế, phát triển thêm phòng khám khu vực ở các xã Hàm Cần, Hàm Thạnh, Mỹ Thạnh; tập trung hoàn thành phong trào 3 công trình và 5 dứt điểm trong toàn huyện⁽¹⁾. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Ngay cả

(1) Ngày 01/8/1980, Huyện ủy ban hành Nghị quyết 06 về hoàn thành phong trào 5 dứt điểm công tác y tế trong toàn huyện, phấn đấu đạt kế hoạch vào năm 1981.

việc sử dụng giường bệnh cũng chỉ đạt 19,7 giường bệnh/1 vạn dân, cấp thuốc trị bệnh cho dân bình quân 17,3 đồng/người mỗi năm (đạt 5% so yêu cầu tối thiểu), ảnh hưởng đến công tác chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác sinh đẻ có kế hoạch là một trong mục tiêu 5 dứt điểm công tác y tế. Vận động sinh đẻ có kế hoạch là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên. Năm 1983, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của huyện là 2,85%, cá biệt xã Hàm Phú 4,36%. Trước thực trạng đó, ngày 14/4/1984, Ban Thường vụ Huyện ủy có Nghị quyết 03 về vận động sinh đẻ có kế hoạch; đồng thời thành lập Ban chỉ đạo từ huyện đến cơ sở, chọn 4 xã làm điểm. Phát huy kết quả các xã điểm, huyện chỉ đạo tiếp tục nhân ra diện. Tháng 6/1984, có 3 xã Hàm Nhơn, Hàm Thắng và Ma Lâm đã dứt điểm sinh đẻ có kế hoạch theo chuẩn quy định đạt tỷ lệ 5% dân số. Qua thực hiện phong trào kế hoạch hóa gia đình, cuối năm 1985 tỷ lệ phát triển dân số toàn huyện là 2,3%, giảm 1,46% so năm 1984. Có thể thấy đây là công tác rất khó khăn nhưng vô cùng ý nghĩa, bởi nó còn tác động vào tư tưởng, tình cảm, tập

quán, thói quen của người dân... Do đó, tuyên truyền vận động tốt và tập trung thực hiện đồng bộ thì sẽ có kết quả, điều đó còn thể hiện lòng tin của nhân dân đối với Đảng, sẵn sàng thực hiện tốt những chủ trương có ý nghĩa thiết thực.

Huyện còn tập trung xây dựng, phát triển văn hoá ở các vùng căn cứ, động viên tinh thần cách mạng trong các tầng lớp nhân dân ở các xã Hồng Phong, Hồng Sơn, Hồng Liêm, Hàm Phú, Hàm Thanh và các xã miền núi. Đội chiếu phim và thông tin lưu động huyện thường xuyên chiếu phim tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ ở các xã căn cứ, xã vùng cao. Phong trào thể dục thể thao được đẩy mạnh và phát triển rộng khắp trong nhân dân, cơ quan, trường học. Năm 1982, huyện chủ trương xây dựng sân bóng đá, xây dựng Đài liệt sĩ, các công trình văn hoá như Nhà truyền thống⁽¹⁾, thư viện; đồng thời chỉ đạo mở rộng tủ sách ở các hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã phải có 01 tủ sách. Đài Truyền thanh huyện bắt đầu hoạt động lại từ tháng 6/1985, nhưng do thiếu cán bộ, phóng viên, trình độ chuyên môn chưa đào tạo bồi dưỡng nên chất

(1) Ngày 01/12/1984, Ban Thường vụ Huyện ủy có Nghị quyết 09 về xây dựng Nhà truyền thống.

lượng thông tin còn hạn chế, nghèo nàn. Nạn mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu đang có xu hướng phát triển nhanh, nhất là các vùng miền núi, vùng sâu.

Thực hiện chính sách thương binh liệt sĩ và công tác xã hội được Huyện ủy quan tâm đặc biệt, nhất là phần đầu hoàn thành xác nhận liệt sĩ, thương binh qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đồng thời thực hiện việc nuôi dưỡng thương binh mất sức lao động, cha mẹ liệt sĩ và con liệt sĩ. Năm 1983, được sự chỉ đạo của huyện, ngành thương binh xã hội tiến hành khảo sát và thực hiện chính sách cho 1.536 thương binh, phục viên, hưu trí, mất sức và 3.252 liệt sĩ, quy tập gần 1.000 mộ liệt sĩ. Tổ chức cứu trợ 78 tấn gạo và gần 2 triệu đồng cho 4.496 trường hợp khó khăn. Đến năm 1985, huyện quy tập thêm 662 hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, trong đó có 355 liệt sĩ chưa rõ tên. Đặc biệt, ngành thương binh xã hội đã triển khai làm điểm ở xã Hàm Nhơn, Hàm Đức về phong trào chăm sóc đời sống cho đối tượng chính sách, đạt kết quả rất tốt. Huyện kịp thời khen thưởng cho 5 xã có thành tích trong thực hiện 3 chính sách.

III- Tăng cường quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh chống tiêu cực.

Hàm Thuận Bắc tiếp giáp thị xã Phan Thiết, là hậu phương chiến lược của tỉnh trong 2 cuộc kháng chiến trước đây cũng như trong tình hình hiện nay. Chính vì vậy Huyện ủy hết sức quan tâm chỉ đạo công tác an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện. Trong những năm 1980 đến 1985, công tác quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện cơ bản giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc có nhiều tiến bộ, tích cực tham gia phát hiện, ngăn chặn và hạn chế nhiều vụ việc xảy ra về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát động mạnh mẽ đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng xóm làng, truy quét Fulro. Huyện xây dựng và phát triển 371 tổ an ninh nhân dân, tạo thành mạng lưới quần chúng tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và mạng lưới công an nhân dân rộng khắp. Ngành công an thường xuyên tổ chức học tập, kiểm điểm thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân về xây dựng lực lượng. Từ năm 1983, các hoạt động gián điệp, biệt kích, Fulro, phá hoại của địch, chiến tranh tâm lý, tình trạng vượt biên trên địa bàn huyện giảm dần. Các tôn giáo hoạt động bình

thường, đúng pháp luật. Năm 1984, huyện diễn tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu lên cao cho các ban, ngành, cơ quan, xí nghiệp, trạm trại được Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá tốt. Huyện ủy còn ban hành Chỉ thị 07 về *"đấu tranh với các âm mưu của địch chống phá tư tưởng, chống xuyên tạc nói xấu chế độ, chống phao tin đồn nhảm"*. Ngay sau khi phát động, quần chúng đã cung cấp cho ta nhiều nguồn tin khá quan trọng, phát hiện bắt 3 tên xuyên tạc nói xấu chế độ để cảnh cáo, giáo dục; bắt 5 tên thu hồi một số tài liệu phản động của địch; tăng cường kiểm tra chống phá hoại của các thế lực thù địch. Qua soát xét, có 48 binh sĩ, công chức chế độ cũ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Xã Hàm Nhơn thực hiện tốt phong trào này, nhân dân tự đăng ký thực hiện "4 không": không nghe đài địch, không phao tin đồn nhảm, không che giấu phần tử xấu, không buôn gian bán lận. Các xã Hàm Nhơn, Hàm Đức, Hàm Thắng, Ma Lâm, Hàm Phú đã phân công đảng viên quản lý các đối tượng nguy quân, nguy quyền tại địa phương, vận động quần chúng tham gia cải tạo số Fulro cũ trở thành người có ích cho xã hội. Qua phong trào đã xuất hiện nhiều cá nhân, tập thể điển hình, nhiều đơn vị

giữ vững danh hiệu lá cờ đầu được Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh khen, như Công an huyện đạt danh hiệu Đơn vị Tiên tiến 1 năm, Đơn vị quyết thắng 7 năm; xã Hàm Nhơn đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng...

Tuy nhiên, do nhận thức về 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa chưa sâu kỹ, nhất là về âm mưu phá hoại toàn diện của địch nên từng lúc, từng nơi còn sơ hở, mất cảnh giác để các hoạt động phá hoại xảy ra như vụ cắt dây điện thoại ở Ma Lâm, cháy nhà máy xay xát Bình An (Hàm Chính), đốt kho ở Hợp tác xã Hàm Đức... tạo dư luận không tốt. Bên cạnh đó, tệ nạn xã hội có dấu hiệu gia tăng, nhất là mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè, trộm cắp.

Tháng 4/1981, thực hiện Chỉ thị 81, Chỉ thị 108 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 01, 02 về *"tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực, chống tệ ăn cắp hối lộ, ức hiếp quần chúng"*. Ngày 07/5/1981, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết 01 nhằm tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tiêu cực đang diễn ra trong huyện, gắn với thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội trong

những năm tiếp theo. Huyện thành lập Ban chỉ đạo 79, gồm 11 đồng chí. Các xã, cơ quan cũng thành lập Ban chỉ đạo cấp mình để thường xuyên kiểm tra phát hiện, ngăn chặn kịp thời những hành vi tiêu cực trong nội bộ. Ban chỉ đạo 79 ở các xã như Hàm Kiệm, Hàm Thắng, Hàm Đức, Hàm Nhơn... hoạt động có hiệu quả, đã phát hiện ngăn chặn nhiều vụ việc. Trong hai năm 1981-1982, chỉ riêng ở 20 cơ quan huyện đã phát hiện 85 vụ tiêu cực với 126 cán bộ vi phạm. Trong đó có 6 đảng viên, 17 đoàn viên, tập trung ở ngành lương thực, cửa hàng công nghệ phẩm. Năm 1985, phát hiện 307 vụ tham ô, ăn cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa; 25 vụ vô trách nhiệm lãng phí, gây hư hao tài sản tập thể. Thực hiện Công điện số 101 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xử lý các tội tham ô, ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, Huyện ủy chỉ đạo xử lý kiên quyết hơn so với trước. Vấn đề đáng quan tâm khi thực hiện Công điện số 101 trong cấp ủy, một số cơ quan có hiện tượng bao che nên chỉ xử lý nội bộ. Có vụ việc tiêu cực tập thể nên cố tình bao che lẫn nhau, đến khi kiểm tra mới phát hiện như Hợp tác xã mua bán huyện, Cửa hàng công nghệ phẩm...

Bên cạnh chống tiêu cực, Huyện ủy đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát kinh tế, cải tiến bộ máy tổ chức và quản lý, xem đây là mặt "xây" trong "chống" tiêu cực, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhờ đó, việc chấp hành các quy định đã đi vào nền nếp ở một số cơ quan đơn vị, xí nghiệp như Vật tư nông nghiệp, Ngân hàng. Ngành nội chính tăng cường thanh tra, kiểm tra ở các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, cửa hàng công nghệ phẩm Ma Lâm, Hàm Nơn tập trung những khâu dễ sơ hở, thất thoát làm hư hỏng cán bộ như thu mua phân phối, vận chuyển, giao nhận, cung ứng... Từ đó, những khâu này từng bước hoạt động, có nền nếp tiến bộ. Bên cạnh đó tăng cường công tác quản lý thị trường, trừng trị thích đáng số buôn lậu, đầu cơ, giữ gìn an ninh trật tự. Trong phong trào chống tiêu cực cũng đã xuất hiện nhiều gương tiêu biểu, điển hình như 5 đồng chí công an không nhận hối lộ (4 công an huyện và 1 công an xã Hàm Thạnh), góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ.

Ngành quân sự và công an phối hợp triển khai nhiều chiến dịch. Trong 2 năm 1981 - 1982 đã phát hiện và bắt hàng chục vụ vượt biên. Gắn với thực hiện chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất vùng biển

với làm trong sạch địa bàn, cưỡng bức cư trú các đối tượng phức tạp, cấp giấy phép hành nghề cho lao động biển, tổ chức phòng thủ trên biển... nên đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn hầu hết các vụ vượt biển. Trong công tác chống tội phạm hình sự, huyện đã mở nhiều đợt tấn công truy quét tội phạm, bọn lưu manh trộm cắp, cướp của giết người, bắt trên 200 vụ. Đối tượng thường là các hộ đi kinh tế mới về lại địa phương, người ở nơi khác đến cư trú trái phép tập trung ở nơi đông dân cư, ga xe lửa, chợ.

Bên cạnh việc kiên quyết xử lý những hành vi tiêu cực, Huyện ủy còn quan tâm chăm lo giải quyết những nhu cầu bức thiết trong đời sống và những quyền lợi kinh tế, văn hoá của cán bộ và nhân dân, xem đây là nhiệm vụ cấp bách, đồng thời là biện pháp quan trọng trong đấu tranh chống tiêu cực. Trong khu vực nhà nước, thực hiện chế độ lương khoán, áp dụng khoán việc, khoán sản phẩm, chú trọng đảm bảo các mặt hàng thiết yếu theo định lượng tiêu chuẩn, đẩy mạnh sản xuất tự túc ở các cơ quan, xí nghiệp, khuyến khích sản xuất, chăn nuôi gia đình, tăng thu nhập cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân viên. Trong khu vực tập thể, tiến hành

khoán sản phẩm đến người lao động, giải quyết một phần về nhu cầu đất sản xuất kinh tế phụ gia đình. Nhân dân ở vùng đông dân được điều chuyển nhằm giãn cư. Một số dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, mở thêm diện tích sản xuất nông nghiệp, thêm ngành nghề, thêm công ăn việc làm, thực hiện trao đổi hàng hoá hai chiều cho người lao động sản xuất. Đồng bào miền núi từng bước chuyển dần sang sản xuất tập trung, biết canh tác ruộng lúa nước và dùng sức trâu bò để cày kéo.

IV- Xây dựng củng cố tổ chức, kiện toàn hệ thống chính trị.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình đấu tranh cách mạng trưởng thành, phát triển về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ mới xây dựng quê hương sau giải phóng. Phần đông cán bộ, đảng viên chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 1980, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể có mặt tiến bộ hơn so với trước. Thực hiện Chỉ thị 83 của Trung ương về công tác

cán bộ, nhiều cơ sở đã có bước chuyển biến tốt, một số xã yếu kém vươn lên rõ nét. Năm 1983, Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trương tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong Đảng, nhất là sinh hoạt Nghị quyết Đại hội V, Nghị quyết 4 của Ban Chấp hành Trung ương... nên công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức có chuyển biến. Đảng viên đều nắm giữ các chức danh quan trọng trong bộ máy cơ sở, nên hoạt động chính quyền có nhiều mặt tiến bộ. Huyện ủy phân công 139 đảng viên phụ trách các ngành, Ủy ban nhân dân huyện. Năm 1983, toàn huyện Hàm Thuận có 32 chi, đảng bộ với tổng số đảng viên là 813 (bình quân 117 người dân có 1 đảng viên). Đến năm 1985, huyện Hàm Thuận Bắc có 35 tổ chức cơ sở Đảng, 815 đảng viên, chiếm 2,4% dân số. Công tác phân công quản lý đảng viên ngày càng tốt hơn. Chi bộ xã Hàm Nhơn thực hiện phân công đảng viên phụ trách những đối tượng có vấn đề về lịch sử chính trị, từng bước cảm hoá nâng lòng tin của đối tượng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên ngày một nâng lên.

Trong công tác củng cố chính quyền, năm

1982 tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp, cử tri đi bầu đạt 99,23%, tiến độ bầu nhanh, kết thúc gọn. Hội đồng nhân dân huyện bầu Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Võ Tuấn Hùng được bầu làm Chủ tịch. Đến tháng 6 năm 1984, đồng chí Dương Đức Ý thay. Bộ máy chính quyền, Hội đồng nhân dân có 851 người và 109 Ủy viên Ủy ban xã, huyện.

Ngày 20/5/1985, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết về *"công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ năm 1985 và những năm tiếp theo"*, đặt ra nhiều vấn đề như khảo sát cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật từ huyện đến cơ sở. Quy hoạch các đối tượng cấp Huyện ủy viên, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc, trưởng, phó các ban, phòng đoàn thể, xí nghiệp, trạm trại, hợp tác xã... và cán bộ khoa học kỹ thuật của huyện từ trung cấp trở lên. Riêng quy hoạch đội ngũ cán bộ dự bị được xét với tuổi đời tính từ 18 đến 35, là những người ưu tú trong công nhân, nông dân tập thể, cán bộ chính trị, thanh niên xung phong, cán bộ khoa học kỹ thuật. Theo đó, tiêu chuẩn trình độ cán bộ lãnh đạo quản lý phải có trình độ văn hoá 9/12 trở lên; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên phải học xong trung cấp lý luận chính trị;

trưởng, phó các xí nghiệp, trạm trại, hợp tác xã... phải qua chương trình quản lý kinh tế; cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao đẳng trở lên ít nhất phải học xong chương trình Trung cấp chính trị và chương trình Quản lý kinh tế. Bước đầu làm thí điểm việc quy hoạch cán bộ ở xã Hàm Nhơn và Công ty Thương nghiệp cấp III để nhân ra diện ở các xã, cơ quan trong huyện.

Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, Huyện ủy từng bước làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, thanh loại những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, gắn với tiến hành khảo sát để quy hoạch đào tạo cán bộ lâu dài. Do yêu cầu phát triển lúc đầu, cơ cấu 1.760 cán bộ quản lý kinh tế từ đội phó sản xuất trở lên. Trong quá trình sử dụng đã phân loại, đưa ra khỏi tổ chức 162 cán bộ không đủ tiêu chuẩn, đồng thời bố trí lại những người có năng lực, nhiệt tình vào đảm trách các cương vị chủ yếu. Thực hiện Chỉ thị 67 của Tỉnh ủy về sắp xếp tinh giản biên chế, tổ chức lại bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhằm nâng cao chất lượng công tác, huyện đã sắp xếp, tinh giản biên chế ở 67 cơ quan, đơn vị; hướng dẫn lại việc sắp xếp biên chế và giải thể, sáp nhập một số phòng, ban chuyên môn như Thương nghiệp, Thủy lợi, Nông

ng nghiệp, Lâm nghiệp, Y tế... Các ban, ngành trực thuộc khối chính quyền và Ủy ban nhân dân huyện qua củng cố, sắp xếp lại bước đầu thấy rõ hơn chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa ngành với ủy ban và cấp trên. Công tác đào tạo cán bộ dần dần đi vào nền nếp, hàng năm huyện đều cử cán bộ đi học các lớp trung cấp và sơ cấp chính trị ở Trường Đảng tỉnh.

Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng được quan tâm củng cố nhiều hơn. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị 23, ngày 10/11/1980 về *"củng cố tổ chức, xây dựng phát triển Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và lực lượng thanh niên"*; tập trung củng cố tổ chức đoàn từ huyện đến cơ sở. Huyện cử một số cán bộ Huyện đoàn có năng lực, nhiệt tình, tổ chức tập huấn và phân công phụ trách các xã đoàn, đoàn cơ quan. Cấp ủy các xã phải phân công một cấp ủy viên phụ trách xây dựng phong trào thanh niên, giáo dục tuổi trẻ xây dựng nếp sống mới, người thanh niên mới Xã hội chủ nghĩa, chống các biểu hiện tiêu cực. Qua thực hiện phong trào 3 xung kích làm chủ tập thể do Trung ương Đoàn phát động, lực lượng thanh niên trong huyện đã tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn viên, thanh niên phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích trong làm thủy

lợi, sản xuất nông nghiệp, xây dựng phát triển lực lượng dân quân tự vệ. Để đẩy mạnh trang bị cho thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, Huyện ủy ban hành Thông tri 04, ngày 11/11/1984 về *"tăng cường công tác giáo dục chính trị cơ bản cho Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh"*, hàng năm tổ chức bồi dưỡng kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác-Lênin; chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo nhận thức đúng đắn, sâu sắc về cuộc đấu tranh giữa hai con đường Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa; thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đặc biệt việc hình thành các tổ chức Câu lạc bộ tuổi trẻ có tác dụng tích cực trong giáo dục thanh niên. Công tác phát triển đoàn viên mới ngày càng được quan tâm hơn, phát triển mạnh cơ sở Đoàn trong các trường học, các ngành. Đến tháng 6/1984, toàn huyện có 2.018 đoàn viên. Năm 1985, hoạt động Đoàn thanh niên huyện có những chuyển biến đáng kể, phát động và tham gia nhiều phong trào như *"Thanh niên lao động sản xuất lương thực, phát triển nông nghiệp toàn diện"*, *"Tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh quốc phòng"*, *"Tuổi trẻ sáng tạo và tiết kiệm, giải quyết công ăn, việc làm"*... phát huy vai trò thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ, Hội Nông dân huyện duy trì được chế độ sinh hoạt, thực hiện nhiều phong trào ở địa phương. Hội Phụ nữ các xã Hàm Thắng, Hàm Nhơn, Hàm Liêm, Ma Lâm gắn sinh hoạt với thực hiện các chủ trương như sản xuất, chăn nuôi, sinh đẻ có kế hoạch. Tổ chức hội ngày càng được củng cố, số lượng, chất lượng hội viên ngày một nâng lên. Năm 1985, có 16 tổ chức cơ sở hội với 13.577 hội viên, chiếm 75% phụ nữ toàn huyện, tăng 610 hội viên so năm 1984. Hội Nông dân tập thể huyện sau khi tổ chức thành công Đại hội, đã phân công cán bộ phụ trách địa bàn, nhằm củng cố hợp tác xã gắn với củng cố chi hội, tổ hội ở từng hợp tác xã, đội sản xuất. Năm 1984 củng cố 407 tổ hội, 5 chi hội, tổng số hội viên toàn huyện là 37.327. Đến năm 1985, phát triển thêm hội viên, nâng tổng số hội viên lên 44.567 người; hội viên đa số là xã viên hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Tuy có nhiều tiến bộ, nhưng nhìn chung các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở hoạt động còn hạn chế. Ban chấp hành các đoàn thể qua bầu cử vẫn thiếu về số lượng. Công đoàn huyện chưa phát động được phong trào trong các công đoàn cơ sở và bộ phận.

Như vậy 5 năm 1980 - 1985 là thời gian tiếp nối thành quả của những năm sau giải phóng. Ngoài việc hoàn thành xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất, đã xây dựng được các mô hình hợp tác xã mua bán, vận tải, tiểu thủ công nghiệp, là điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất và chăm lo đời sống nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân từng bước được xác lập trên mảnh ruộng, gắn trách nhiệm với sản phẩm làm ra, đã phần nào kích thích được người lao động sáng tạo đầu tư công sức, khai thác tiềm năng sẵn có. Nhân dân sản xuất được lương thực, giảm dần tình trạng thiếu đói so với những năm mới giải phóng. Chính quyền từng bước nắm được thị trường, lập lại trật tự trên lĩnh vực phân phối lưu thông, mở rộng mạng lưới thương nghiệp, nhất là thương nghiệp quốc doanh. Các ngành nghề được mở rộng, hoạt động dưới sự quản lý của nhà nước thông qua tổ đoàn kết sản xuất, hợp tác xã ngành nghề.

Tuy nhiên đây cũng là thời gian tình hình kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất đầy biến động. Nắng hạn kéo dài, sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do thiếu nước, sâu rầy. Công tác chỉ đạo sản xuất có mặt bị động, thiếu linh hoạt do

thực hiện kế hoạch tập trung bao cấp, cùng với sự bất ổn của thị trường, sản lượng lương thực đạt thấp. Phân phối lưu thông, thương nghiệp nhà nước chưa quản lý triệt để các mặt hàng theo quy định.

Nhìn lại sau hơn 10 năm 1975 - 1985, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và tỉnh, huyện Hàm Thuận trước tháng 6/1983 và Hàm Thuận Bắc kể từ tháng 7/1983 trở về sau đã tiến hành xây dựng quê hương sau giải phóng, đạt nhiều kết quả. Quê hương vừa sạch bóng quân thù đã bắt tay vào giải quyết hậu quả chiến tranh, xây dựng bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể. Vận động nhân dân về làng quê cũ, phân chia ruộng đất để sản xuất, ổn định cuộc sống. Từ bước đầu triển khai xây dựng hai hợp tác xã điểm Thuận Phú (Hàm Phú) và Thắng Bình (Hàm Thắng) sau đó đã cơ bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp, vận động hầu hết hộ dân và tư liệu sản xuất chủ yếu vào làm ăn tập thể. Khi cơ chế khoán mới ra đời, Huyện ủy kịp thời lãnh đạo các xã và hợp tác xã triển khai thực hiện. Đời sống xã viên bước đầu nâng lên, quan hệ sản xuất được xác lập, chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất được củng cố, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống được xây

dựng. Thực hiện cơ chế "3 khoán" là hình thức quản lý sản xuất và trả công lao động gắn trách nhiệm, quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp, quyền làm chủ xã viên được xác lập. Xã hội cơ bản ổn định và ngày một thay đổi, đời sống nhân dân trong huyện từng bước thoát khỏi tình trạng thiếu đói.

Đặc biệt trong 10 năm qua, cùng với quá trình chăm lo phát triển sản xuất ổn định đời sống nhân dân, nhiệm vụ quan trọng nhất, khó khăn nhất và tốn nhiều thời gian, công sức nhất, đó là xây dựng quan hệ sản xuất mới Xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh kết quả đạt được cũng còn nhiều khó khăn, khuyết điểm nổi lên là chủ quan, nóng vội có cả việc nhận thức và hành động còn rất ấu trĩ,... cần thấy để có cách khắc phục. Hệ quả là sản xuất phát triển chậm, tư liệu sản xuất sử dụng kém hiệu quả, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn... Tuy nhiên với bản chất cách mạng kiên cường, bền bỉ, Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát huy truyền thống anh hùng trong kháng chiến, tiếp tục lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn thách thức xây dựng quê hương, từng bước tiến lên theo con đường xã hội Xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

**LÃNH ĐẠO HUYỆN ỦY
VÀ ẢNH MINH HỌA
THỜI KỲ 1975 - 1985**



Đồng chí
NGUYỄN NHÂN

Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận
(1970 - 5/1975);

Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận
khóa I (1976 - 1979).





Đồng chí
ĐẶNG VĂN HẢI
Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận
khóa II (1979 - 1981).



Đồng chí
NGÔ MINH THƯỜNG
Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận
(từ tháng 9/1981 đến tháng 6/1983),
và Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc
khóa III (6/1983 - 1985).



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Hàm Thuận, năm 1979.



Hội nghị tổng kết 2 năm thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp (1979 - 1980).



Đoàn chủ tịch đón nhận hoa của các cháu thiếu niên tiên phong chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận khóa III, năm 1983.



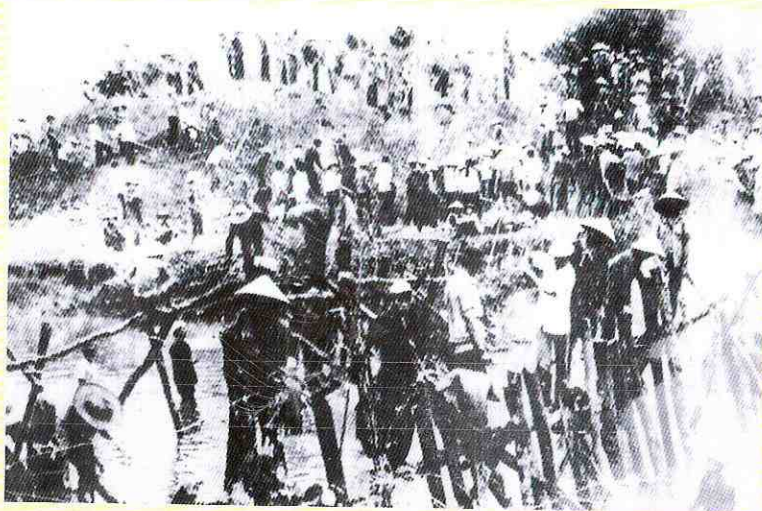
Đ/c Lê Đức Thọ - Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng (áo đậm màu, đứng giữa, đeo kính) về thăm huyện, năm 1983.



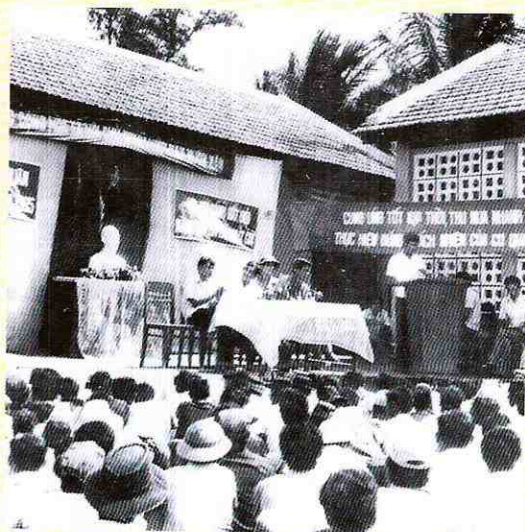
Đồng chí Lê Văn Hiến - Bí thư Tỉnh ủy cùng lãnh đạo huyện Hàm Thuận kiểm tra sản xuất lúa nước ở xã Đông Tiến.



Đoàn cán bộ Ban Tuyên huấn Đảng nhân dân cách mạng Campuchia thăm huyện, năm 1983.

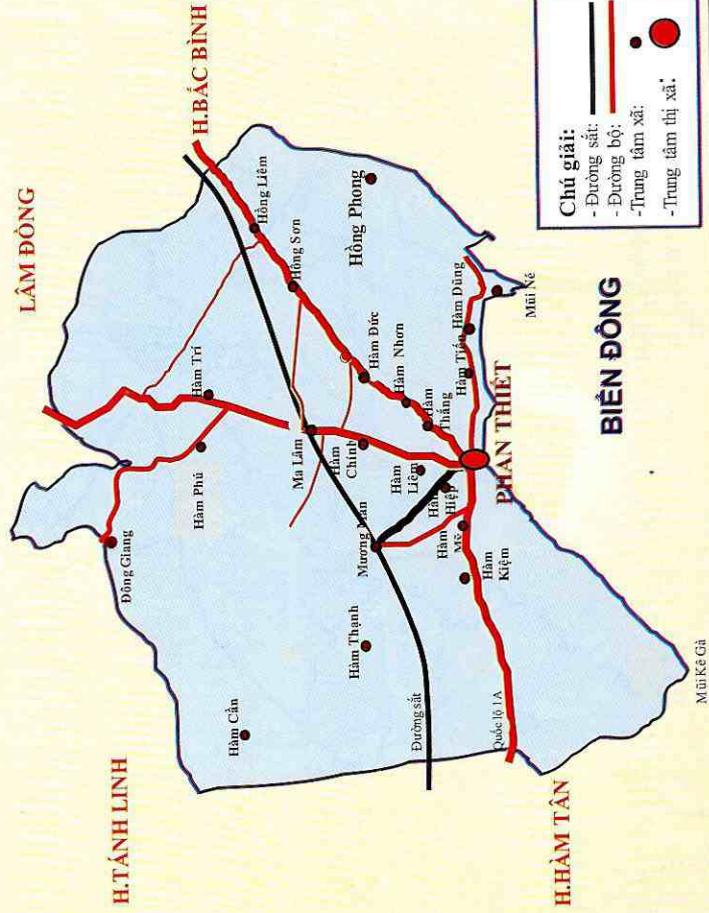


Nhân dân trên công trình thủy lợi xây dựng hồ chứa nước
Núi Thừa (Thuận Minh), năm 1983.

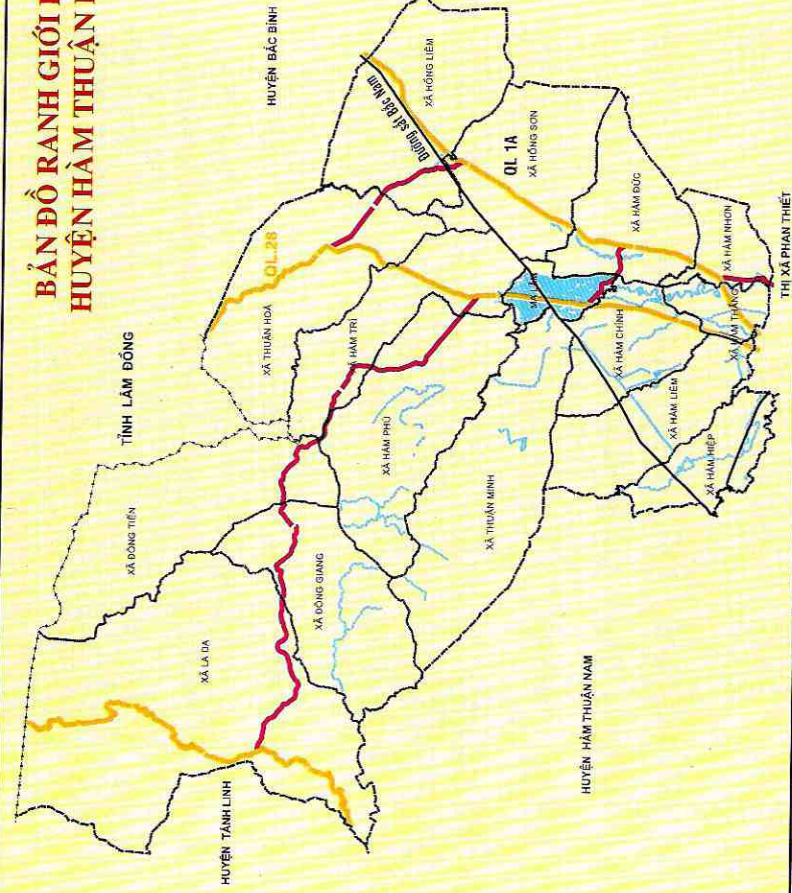


Hội thi ngư dân Mũi Né đánh bắt giỏi mảnh chà, giã cào,
vây rút chì do huyện Hàm Thuận tổ chức.

BẢN ĐỒ HUYỆN HÀM THUẬN (10/1975)



**BẢN ĐỒ RANH GIỚI HÀNH CHÍNH
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC NĂM 1984**



Phần thứ hai
ĐẢNG BỘ HÀM THUẬN BẮC
XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG
THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG
(1986 - 2005)

Chương I:
BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG Ở
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC (1986 - 1991)

Tháng 12/1986, từ bài học thực tiễn qua 10 năm xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, căn cứ tình hình trong nước và quốc tế, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện đất nước, bao gồm đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức- cán bộ, đổi mới phương pháp lãnh đạo và phong cách công tác. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh, phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Đại hội VI của Đảng là đại hội đánh dấu mốc mở đầu cho công cuộc đổi mới

ở nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa. Đại hội xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy nhanh công nghiệp hoá Xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo. Về nhiệm vụ kinh tế trong 5 năm trước mắt 1986 - 1990, đại hội xác định cần tập trung sức người, sức của thực hiện thắng lợi ba chương trình kinh tế lớn về: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu. Từ năm 1987 đến năm 1990, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ra nhiều Nghị quyết và Chính phủ có nhiều Quyết định nhằm cụ thể và thể chế hoá Nghị quyết Đại hội VI. Đến Đại hội toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã vạch ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong từng thời kỳ quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nêu ra khái niệm đặc trưng về chế độ Xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng. Trên cơ sở Cương lĩnh xây dựng đất nước, Đại hội VII đã thông qua chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta đến năm 2000.

Cũng như các địa phương khác trong cả nước, huyện Hàm Thuận Bắc bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, trên cơ sở những thành tựu và kinh nghiệm thu được qua 10 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, khắc phục hậu quả chiến tranh, bộ máy đảng, chính quyền và đoàn thể từ huyện đến xã cơ bản được củng cố. Trong tình hình khó khăn chung của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, quân và dân Hàm Thuận Bắc đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, xây dựng phát triển phong trào và đã đạt những kết quả trên nhiều mặt: Sản xuất không ngừng phát triển, đã tự trang trải và giữ được ổn định về lương thực, đồng thời làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Huyện đã hoàn thành cơ bản cải tạo Xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp. Tiềm năng đất đai, lao động địa phương được phát huy; nhân dân có truyền thống cách mạng, lao động cần cù, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ngày càng phát huy tốt quyền làm chủ tập thể của mình. Bên cạnh đó cũng gặp không ít khó khăn: Sản xuất phát triển chưa toàn diện, chất lượng hiệu quả thấp, chưa khai thác hết tiềm năng

của địa phương... Phân phối lưu thông còn nhiều ách tắc; hàng hoá cung ứng chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Kể từ khi thực hiện điều chỉnh giá - lương - tiền tháng 10/1985, giá cả thị trường tăng vọt, trong khi đó tiền lương thực tế ngày càng giảm sút, nên đời sống của cán bộ và nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn.

I- Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV (1986-1989) và lần thứ V (1989 - 1991), bước chuyển trên con đường đổi mới.

Từ ngày 18/9 đến ngày 22/9/1986, Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1989. Có 153 đại biểu đại diện cho 815 đảng viên toàn Đảng bộ tham dự. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá IV, gồm 38 đồng chí (33 chính thức, 5 dự khuyết). Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí. Đồng chí Lê Ngân được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Văn Ứng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện⁽¹⁾.

(1) Tháng 6/1987, đồng chí Lê Văn Ứng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thay đồng chí Bùi Thanh Minh đi học.

Từ ngày 13/3 đến ngày 15/3/1989, Đảng bộ huyện tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ V, nhiệm kỳ 1989 - 1991. Có 182 đại biểu đại diện cho 994 đảng viên trong toàn Đảng bộ tham dự. Đại hội bầu 36 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ (có 03 đồng chí dự khuyết). Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Thái An - Phó Bí thư; đồng chí Bùi Thanh Minh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện⁽¹⁾.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ chung từ năm 1986 đến năm 1990 là: *Phát huy truyền thống cách mạng, động viên sức mạnh tổng hợp, tập trung đẩy mạnh sản xuất, ổn định cải thiện một bước đời sống nhân dân; tích lũy xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ gắn cải tạo với xây dựng để từng*

(1) Ngày 29/8/1988, đồng chí Bùi Thanh Minh, nguyên Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đi học về được bầu bổ sung vào Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc khóa IV.

bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tổ chức lại sản xuất, trước hết là tập trung cho nông nghiệp để nông nghiệp thực sự là mặt trận hàng đầu, tạo điều kiện đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn Xã hội chủ nghĩa; đổi mới cơ chế quản lý, xoá bỏ quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội, xây dựng nếp sống mới, con người mới. Ra sức xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, đó là mục tiêu, là động lực thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ phương hướng, nhiệm vụ chung, Đại hội quyết định 05 mục tiêu chủ yếu đến năm 1990 là:

1- Phát triển sản xuất toàn diện, đẩy mạnh xuất khẩu, ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất-văn hoá cho nhân dân. Phấn đấu đến năm 1990 dân số phát triển 110.000 người, tỉ lệ tăng dân số 1,5%; sản lượng lương thực đạt 63.000 tấn, bình quân đầu người là 580 kg/năm; tổng sản

phẩm xã hội tăng 17%/năm; thu nhập quốc dân bình quân đầu người từ 1.254 đồng/người lên 2.449 đồng/người năm 1990; bảo đảm đủ trường lớp và cứ 03 người dân có 01 người đi học.

2- Vận dụng phương châm "*Nhà nước - nhân dân cùng làm*" vừa tiết kiệm, vừa tranh thủ nguồn vốn của trên để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tập trung cho một số công trình hồ chứa nước ở một số xã khó khăn.

3- Hoàn thiện quan hệ sản xuất đối với nông nghiệp, hoàn thành cải tạo công thương nghiệp, mở rộng mạng lưới thương nghiệp Xã hội chủ nghĩa, đến năm 1990 làm chủ 85% thị trường xã hội. Cải tạo triệt để văn hoá đồi trụy, tập tục lạc hậu, tập trung xây dựng nếp sống mới, con người mới Xã hội chủ nghĩa.

4- Tăng cường quốc phòng an ninh, đánh bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

5- Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (1989 - 1991) tiếp tục đề ra nhiệm vụ cụ thể, thực hiện các

mục tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (1986 - 1989) đề ra.

II- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế lớn.

Trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, trên cơ sở quán triệt và vận dụng các quan điểm lớn của Trung ương và Tỉnh ủy, Huyện ủy đã có nghị quyết cụ thể hoá kịp thời, đồng thời ban hành một số chỉ thị cụ thể để chỉ đạo tổ chức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Về lĩnh vực kinh tế, Huyện ủy chú trọng chỉ đạo các biện pháp nhằm giải phóng năng lực sản xuất, hướng các thành phần kinh tế tập trung cho sản xuất, đồng thời tiến hành cải tiến cơ chế khoán, trước hết mở rộng khoán sản phẩm ở hợp tác xã, tập đoàn sản xuất theo hình thức khoán gọn, khoán đầu thầu, giao đất cho xã viên nhận sản xuất hết diện tích; điều chỉnh lại ruộng đất

cũng như năng suất khoán; tinh gọn bộ máy gián tiếp; chuyển hướng quản lý của hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với đặc điểm của từng vùng.

Năm 1987, năm đầu tiên thực hiện đường lối đổi mới theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, trong điều kiện sản xuất và đời sống trong huyện còn nhiều khó khăn, nhất là thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Nguồn vốn, vật tư, nguyên liệu, thiết bị còn nhiều thiếu thốn, nhưng các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở đã cố gắng khắc phục khó khăn, phát huy tính năng động sáng tạo, suy nghĩ tính toán cách làm ăn, mở ra hướng phát triển sản xuất kinh doanh theo quan điểm đổi mới của Nghị quyết VI. Nhờ đó, các lĩnh vực kinh tế - xã hội năm 1987 đạt xấp xỉ kế hoạch đề ra: sản lượng lương thực 48.000 tấn đạt 92,8%; thu mua lương thực đạt 92% kế hoạch; giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 123% kế hoạch. Lương thực bảo đảm cân đối trang trải trên địa bàn huyện, đồng thời làm tốt nghĩa vụ

lượng thực cho Nhà nước, có tích lũy khoảng 10.295 tấn để tái sản xuất.

Trong thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn bước đầu đạt được kết quả khả quan, nhưng cũng còn nhiều mặt tồn tại cần khắc phục. Đó là cơ chế quản lý, cơ chế khoán sản phẩm chậm đổi mới, còn lúng túng giữa mới và cũ; chưa có chính sách cụ thể để phát triển kinh tế gia đình, phát triển cây công nghiệp dài ngày, nên chưa phát huy được năng lực sản xuất của tập thể và xã viên; đến thời điểm này tình hình các mặt còn nhiều khó khăn.

Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10 về *“đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”*. Nghị quyết 10 đề ra cơ chế khoán mới trong các hợp tác xã nông nghiệp nhằm xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế hạch toán kinh doanh trong các đơn vị kinh tế quốc doanh và hợp tác xã. Nghị quyết 10 là sự bổ sung hoàn thiện Chỉ thị 100 đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp

tác xã, được giao đất ổn định 15 năm, mức khoán ổn định 5 năm. Cách khoán đó, nông dân gọi là "khoán 10" hoặc "khoán hộ".

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 05, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc ra Nghị quyết số 04 ngày 10/01/1989, về *"đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"*. Yêu cầu đặt ra là phải thực sự giải phóng sức sản xuất, thực hiện việc giao quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho nông dân, phát huy mạnh mẽ vai trò tự chủ của kinh tế hộ, tạo động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, tổ chức lại sản xuất; chấn chỉnh quy mô hợp tác xã, tập đoàn sản xuất cho phù hợp với điều kiện tự nhiên và trình độ quản lý của cán bộ. Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm, trước mắt thực hiện khoán đơn giá, thanh toán gọn đến hộ, đến người lao động và đến tổ đội lao động cả trong nông nghiệp và lâm nghiệp. Để thực hiện cách khoán này, vấn đề then chốt là hợp tác xã phải xây dựng các định mức, đơn giá một cách hợp

lý để làm căn cứ giao khoán cho xã viên; đồng thời điều chỉnh diện tích giao khoán, để người nhận khoán canh tác trên diện tích liền khoảnh và ổn định mức khoán trong 5 năm. Tiến hành phân công lại lao động theo hướng chuyên môn hoá *"ai giỏi nghề gì làm nghề đó"*, không giao khoán bình quân diện tích, nhằm khai thác mọi tiềm năng, khả năng kỹ thuật của người lao động. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động và theo cổ phần đóng góp của xã viên trong hợp tác xã. Chấm dứt phân phối bình quân và bao cấp tràn lan, không đưa công lao động nghĩa vụ công dân vào phương án ăn chia; không lấy thu nhập của hợp tác xã để trợ cấp thêm cho cán bộ làm công tác Đảng, chính quyền. Thực hiện cơ chế khoán cho cán bộ quản lý theo nguyên tắc *"Hoàn thành kế hoạch cao, chi phí ít thì thu nhập nhiều; không hoàn thành kế hoạch, chi phí cao, biên chế lớn thì thu nhập thấp"*.

Ngày 18/3/1989, Ủy ban nhân dân huyện có Quyết định số 80 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, gồm 15 đồng chí, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, các đồng chí trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện làm thành viên. Huyện chủ trương: tùy theo khả năng của tập thể và xã viên để giao khoán cả trong trồng trọt và chăn nuôi, theo nguyên tắc bảo đảm hài hoà các lợi ích, trước hết là lợi ích cho người nhận khoán. Đối với cây lúa, được áp dụng phương thức *khoán theo đơn giá ngày công và thanh toán gọn*. Đối với số ruộng cho năng suất thấp hoặc điều kiện sản xuất khó khăn có thể áp dụng *khoán gọn*, kiên quyết bỏ khoán trắng. Đối với các phương tiện phục vụ sản xuất, như trâu bò, máy móc... áp dụng phương thức khoán gọn. Đi đôi với thực hiện khoán mới, huyện chủ trương tiếp tục củng cố các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, sắp xếp lại bộ máy ban quản trị, các đội, tổ trong hợp tác xã; chuyển các tập đoàn sản xuất ở miền núi xuống thành tổ đoàn kết sản xuất cho phù hợp với khả năng quản lý của cán bộ; điều

chỉnh lại năng suất khoán ở một số hợp tác xã cho hợp lý. Nơi còn nhiều đất đai, có thể giao khoán thêm hoặc cho xã viên có khả năng mượn trồng lúa và các loại cây công nghiệp... Miễn sao các hộ này sản xuất không làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của hợp tác xã. Vừa tập trung đầu tư cho vùng trọng điểm lúa ở các xã Hàm Thắng, Hàm Nhơn, Hàm Đức, Ma Lâm, đồng thời mở rộng diện tích ruộng lúa nước ở miền núi nhằm giải quyết lương thực tại chỗ.

Huyện tiến hành sắp xếp lại các hợp tác xã, đến cuối năm 1991, toàn huyện có 52 hợp tác xã nông nghiệp, 13 tập đoàn sản xuất. Qua phân loại có 17 hợp tác xã hoạt động khá, 15 trung bình và 20 yếu. Qua thực hiện chuyển đổi hợp tác xã, chỉ có 7 hợp tác xã chuyển đổi khá (chiếm 13%), 20 hợp tác xã chuyển đổi từng khâu, từng mặt (chiếm 38%), còn lại 25 hợp tác xã chậm chuyển đổi hoặc chỉ tồn tại hình thức (chiếm 49%). Để thích ứng với cơ chế hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, chức năng của hợp tác xã chỉ còn tập trung vào các việc

như: Quản lý sử dụng đất đai, hướng dẫn hộ nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện một số dịch vụ phục vụ sản xuất cho xã viên. Do đó, bộ máy quản lý của hợp tác xã cũng được sắp xếp, tổ chức theo hướng gọn nhẹ. Năm 1989, tổng số cán bộ hợp tác xã toàn huyện là 757 người, đến năm 1992 chỉ còn 404 người. Bình quân mỗi hợp tác xã có từ 5 đến 7 cán bộ, thấp nhất là 3 đến 4 cán bộ, cao nhất là 9 đến 10 cán bộ. Các loại tài sản đã được hợp tác xã hoá giá, thanh lý lại cho xã viên, chỉ giữ lại những tài sản mà hộ xã viên chưa có khả năng quản lý như trạm bơm nước, các công trình thủy lợi. Từ năm 1990, do bộ phận quản lý hợp tác hoá của Phòng Nông nghiệp huyện tỉnh giảm, nên Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã thông qua đại hội xã viên. Chính quyền xã chủ động trong điều hành kinh tế - xã hội đối với hợp tác xã nông nghiệp. Từ đó, đã có nhiều xã huy động hợp tác xã đóng góp nhiều khoản, làm cho một số hợp tác xã đã khó khăn càng thêm khó khăn.

Trên cơ sở quán triệt và vận dụng quan điểm giải phóng năng lực sản xuất, huyện đã thực hiện việc cải tiến mở rộng khoán sản phẩm, giao đất trồng rừng, trồng cây công nghiệp, mở rộng đăng ký kinh doanh hành nghề... bước đầu đã tạo không khí phấn khởi. Với cơ chế mới hộ xã viên thực sự gắn bó với ruộng đất, đã mạnh dạn đầu tư lao động, vật tư, tiền vốn để phát triển sản xuất. Từ đó phong trào thâm canh, tăng vụ, khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích được phát huy cao độ, sản xuất không ngừng phát triển, đời sống nông dân được cải thiện rõ rệt, bộ mặt nông thôn bước đầu được khởi sắc. Ngược lại vai trò của hợp tác xã nông nghiệp lúng túng và ngày càng bộc lộ nhiều yếu kém. Nhiều nơi Ban quản trị hợp tác xã buông lỏng quản lý, không điều hành được sản xuất, không nắm được khâu phân phối sản phẩm và chậm chuyển đổi, nên nhiều hợp tác xã đang mất dần vai trò, tác dụng. Không ít hợp tác xã xuất hiện tiêu cực, tham ô lãng phí, xã viên nợ sản phẩm dây dưa kéo dài, gây bất bình trong nội bộ xã viên. Nhiều hợp tác xã không làm tròn chức năng dịch vụ phục vụ sản xuất cho hộ xã viên, mà chủ yếu là giao khoán cho xã viên

rồi thu thuế, thu thủy lợi phí và xây dựng cơ sở vật chất, đồng thời gắn với chính quyền xã làm công tác quản lý hành chính - xã hội.

Trên cơ sở xác định cơ cấu kinh tế của huyện chủ yếu là nông nghiệp và đi lên từ nông nghiệp nên huyện đã xác định cây lúa là chủ lực, ngoài ra có các cây trồng khác gồm: thuốc lá, dưa lấy hạt, điều, dừa và chăn nuôi chính gồm: bò, heo. Từ đó huyện chỉ đạo và đầu tư tập trung cho chương trình lương thực-thực phẩm. Cùng với việc thực hiện chủ trương mở rộng khoán sản phẩm ở các hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất theo hình thức khoán gọn, khoán đấu thầu cho xã viên nhận khoán hết diện tích đất. Huyện đã ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, chăn nuôi, như chính sách làm phân xanh, phân chuồng, bảo quản sức kéo, cho phép tư nhân đăng ký chăn nuôi bò đàn... Các hộ xã viên thực hiện khoán mới đã tận dụng đất đai, huy động mọi khả năng để tổ chức sản xuất; tích cực đầu tư thâm canh và bảo đảm thời vụ. Các đơn vị kinh tế cơ sở bước đầu phát huy quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh, chuyển sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa; hàng hoá nông

sản được tự do lưu thông, tạo điều kiện cho sản xuất hàng hoá phát triển.

Những năm chuyển đổi thực hiện cơ chế quản lý mới, huyện vẫn còn nhiều khó khăn, chưa tạo được vùng sản xuất lúa hàng hoá ổn định. Một bộ phận nhân dân ở những vùng nước trời, miền núi, vùng đồng bào dân tộc còn thiếu lương thực trong những tháng giáp hạt. Tình hình nắng hạn thường xuyên xảy ra, một số vùng trong huyện bị thiếu đói. Năm 1988 có 15.000 khẩu thiếu đói thì đến năm 1990, toàn huyện có 26.782 người thiếu đói. Một số xã như Hàm Chính, Hàm Liêm người dân còn thiếu cả nước uống nghiêm trọng. Trước tình hình đó, tỉnh đã chi viện cho huyện hàng trăm tấn gạo, giống và xăng dầu để cứu đói cho dân và giúp dân có giống để chuẩn bị làm lại vụ mùa. Ngoài sự hỗ trợ của tỉnh, huyện đã kêu gọi cán bộ và nhân dân trong huyện với truyền thống "*lá lành đùm lá rách*" ủng hộ, tương trợ giúp đỡ đồng bào vùng thiếu đói vượt qua khó khăn. Tỉnh trợ cấp 24 triệu đồng để cứu đói cho dân. Do không nắm chính xác hộ thiếu đói, các hợp tác xã đem chia bình quân theo đầu người, phân phối không đúng đối tượng, gây thắc mắc trong nhân dân.

Trước tình hình sản xuất không chủ động được nước tưới, tỉnh, huyện đặc biệt quan tâm đến công tác thủy lợi, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu, mấu chốt để vực dậy tiềm năng phát triển kinh tế của địa phương. Thực hiện phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", huyện tăng cường đầu tư ngân sách⁽¹⁾ huy động vốn từ nguồn liên doanh liên kết, tranh thủ vốn của cấp trên hỗ trợ và vốn huy động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh, hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân đóng góp để tập trung cho công tác thủy lợi⁽²⁾. Huyện chỉ đạo vừa tập trung củng cố, mở rộng thủy lợi nhỏ, tu sửa nâng cấp các hệ thống kênh mương nội đồng, vừa tập trung xây dựng thêm các công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất. Từ năm 1982, các công trình thủy lợi như Bàu Giồng, hồ chứa nước Cẩm Hang (Hàm Hiệp), hồ Núi Thưa (Thuận Minh), bàu Găng Làng, bàu Hộc Tám (Hàm Liêm)... cho đến cuối năm 1988, các công trình thủy lợi hồ Suối Đá

(1) Năm 1988 đầu tư 60 triệu đồng.

(2) Trong 3 năm (1989 - 1991) huyện đã đầu tư trên 5 tỷ đồng cho xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong đó vốn ngân sách và vốn liên doanh liên kết 3,2 tỷ, vốn huy động các đơn vị kinh tế quốc doanh, hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân 1,8 tỷ chiếm 36% tổng vốn đầu tư.

(Hong Sơn), đập Đan Sách... tiếp tục hoàn thành, đưa vào sử dụng có hiệu quả. Tháng 9/1988, Công trình thủy lợi Sông Quao được khởi công, nằm trên địa phận của 3 xã Hàm Phú, Hàm Trí và Thuận Hoà. Công trình có khả năng cấp nước tưới cho 8.210 ha của các xã đồng bằng trong huyện (trừ Thuận Hoà, Hồng Sơn, Hồng Liêm), đồng thời cung cấp nước sinh hoạt cho Phan Thiết. Ngoài các đơn vị thi công, cán bộ và nhân dân, lực lượng thanh niên trong huyện đã tích cực tham gia đóng góp hàng ngàn ngày công để xây dựng công trình thủy lợi đầy ý nghĩa này. Quý IV/1990, bắt đầu làm lễ chặn dòng Sông Quao đợt I. Ngoài ra, huyện còn huy động hàng trăm nghìn công lao động của các xã trong huyện để đào kênh Đan Sách tiếp nước về công trình thủy lợi Sông Quao. Nhờ có nguồn nước chủ động, nhiều vùng trước đây chỉ gieo trồng 1 vụ, nay đã gieo trồng từ 2 đến 3 vụ lúa.

Với quan điểm phát huy các thành phần kinh tế, giải phóng sức lao động, sản xuất phát triển thông qua khoán hộ. Từ đó phong trào khai hoang phục hoá được đẩy mạnh. Nhiều dự án, chương trình khai hoang, phát triển sản xuất được triển

khai thực hiện như Phú Sơn - Hàm Phú, Ku Kê - Thuận Minh, xã Hàm Liêm, Hàm Hiệp, La Dạ... Nhân dân khai hoang mở rộng diện tích sản xuất, dọc tuyến kênh Sông Quao, hồ Suối Đá đã tạo vùng sản xuất rộng lớn, tập trung đẩy mạnh thâm canh tăng vụ đạt kết quả. Ở những vùng chủ động nước, sản xuất phát triển khá, bảo đảm lương thực đủ ăn và có tích lũy được một phần để tham gia với thị trường. Sản lượng lương thực năm 1989 đạt 53.000 tấn; năm 1991 đạt 59.000 tấn. Bình quân lương thực hàng năm tăng 8.100 tấn; bình quân lương thực đầu người là 440kg. Đời sống dần được cải thiện, nhân dân hết sức phấn khởi, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Việc triển khai Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy, do mới mẽ nên một số nơi làm chưa tốt. Thậm chí một bộ phận cán bộ, xã viên chưa hiểu hết nội dung Nghị quyết 10 cho rằng, có chủ trương trả lại ruộng đất cũ, kết hợp với tình hình giao khoán ruộng đất chưa thật công bằng, hợp lý nên dẫn đến tình hình tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân diễn ra khá phức tạp và gay gắt. Trước hết là ở Hợp tác xã nông nghiệp 1 Hàm Thắng, sau đó đến Hợp tác xã nông

nghiệp 1 Hàm Liêm rồi rải rác lan ra ở một số xã đông dân, có diện tích đất ít. Nông dân làm đơn với nhiều nội dung xin nhận lại ruộng của mình trước khi vào hợp tác xã, xin nhận ruộng gần nhà, xin được nhận thêm ruộng khoán hoặc trước đây không nhận ruộng khoán thì nay lại làm đơn xin nhận. Năm 1990, toàn huyện có 1.200 trường hợp khiếu kiện về ruộng đất và là một trong những huyện có đơn thư khiếu nại về ruộng đất nhiều nhất so với các địa phương khác trong tỉnh. Năm 1992, có 2.474 đơn khiếu nại, tăng gấp 2 lần so năm 1990. Nghiêm trọng hơn có 28 trường hợp giành chiếm lại ruộng đất đã được cấp cho người khác nhận khoán. Trước tình hình đó, Huyện đã chỉ đạo cho các xã phải nắm vững những quan điểm cơ bản trong giải quyết tranh chấp ruộng đất là: bảo vệ thành quả cách mạng về ruộng đất đã giành được và thừa nhận việc sắp xếp lại ruộng đất khi vào tập thể đã giao khoán cho nông dân. Về cơ bản giữ nguyên hiện trạng diện tích đã giao khoán và tiếp tục khoán ổn định theo tinh thần Nghị quyết 10, gắn việc giải quyết ruộng đất với việc thực hiện chính sách xã hội ở nông thôn, có ưu tiên cho các đối tượng chính sách; kiên quyết xử lý những

trường hợp vi phạm luật đất đai, chiếm đất của người khác khi chưa được hợp tác xã và chính quyền đồng ý. Huyện chủ trương phân đấu ổn định diện tích khoán cho hộ xã viên, không gây xáo trộn lớn, chỉ điều chỉnh những trường hợp bất hợp lý; ưu tiên cho các đối tượng chính sách, các gia đình neo đơn, mất sức được nhận ruộng đất khoán tốt, gần nhà để thuận lợi cho sản xuất. Tỉnh đã tốn khá nhiều thời gian và công sức để hỗ trợ đầu tư giúp huyện giải quyết, nhưng tình hình vẫn chưa ổn định, gây nhiều khó khăn trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến cuối năm 1990, chỉ mới cấp quyền sử dụng đất cho 2 hợp tác xã thuộc xã Ma Lâm⁽¹⁾. Việc tranh chấp ruộng đất vẫn còn ảnh hưởng trong một thời gian dài.

Trong chăn nuôi, nhờ có chính sách khuyến khích hộ gia đình, các hợp tác xã đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò đàn. Nhờ đó đàn trâu, bò hàng năm tăng nhanh, nhất là trong hai năm 1988, 1989. Thế nhưng sang năm 1990, dịch bệnh xảy ra và lây lan hơn 4.000 con trâu, bò bị bệnh lở mồm, long móng, làm giảm trên 40% sức kéo. Tổng đàn bình quân

(1) Xã điểm thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân của tỉnh.

giảm 2.400 con so với năm 1988. Đàn heo bị dịch bệnh chết 2.430 trong tổng đàn heo 11.163 con. Riêng ở vùng miền núi, đàn gia súc bị dịch bệnh chết gần hết. Sang năm 1991, đàn trâu, bò, heo trong huyện mới được khôi phục trở lại.

Đối với lâm nghiệp, huyện chủ trương thực hiện giao đất, giao rừng cho dân để trồng và bảo vệ, khai thác rừng một cách hợp lý; đồng thời, có kế hoạch phủ xanh đất trống đồi trọc. Từ năm 1988, huyện tiến hành quy hoạch rừng và bước đầu giao 90 ha đất trống đồi trọc cho xã viên trồng rừng, trồng cây công nghiệp, đưa công tác quản lý rừng dần vào nền nếp. Năm 1989 cơ bản chấm dứt việc làm rẫy trong rừng cát. Để phát huy thế mạnh lâm nghiệp, chuyển lâm nghiệp thành ngành kinh tế hàng hoá; đồng thời để ngăn chặn nạn phá rừng tràn lan, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng có di tích lịch sử và rừng tái sinh huyện quy hoạch vùng rừng được phép khai thác; vùng rừng cát, phân lô giao đất rẫy cho dân, gắn với trồng những băng rừng chắn gió; phát động phong trào trồng rừng bạch đàn cao sản có giá trị kinh tế cao. Trong 3 năm (1989 - 1991), mặc dù gặp nhiều khó khăn về vốn, nhưng huyện đã trồng được 214 ha rừng. Công tác

bảo vệ rừng được tăng cường nên hạn chế được nạn phá rừng. Tuy nhiên việc giao đất, giao rừng làm còn chậm; các cơ sở nhận rừng quản lý, bảo vệ, kinh doanh chưa tốt; ngành lâm nghiệp chưa có biện pháp để bảo vệ khu rừng cát và đang có hiện tượng sa mạc hóa. Ở nhiều nơi, nhân dân phá rừng nghiêm trọng; việc chặt phá cây rừng làm than, làm rẫy và khai thác gỗ, củi bừa bãi, tàn phá rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ. Bên cạnh đó, một số cán bộ nhân viên trong lực lượng quản lý bảo vệ rừng có tiêu cực, móc ngoặc với đối tượng phá rừng khai thác gỗ trái phép, đã làm cho nạn phá rừng ngày càng nghiêm trọng hơn.

Đối với công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần đã khuyến khích nhiều người bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất. Bên cạnh các nghề truyền thống của địa phương như: rèn, mộc, làm gạch, ngói, đá chẻ... ngày càng phát triển, nhiều nơi nông dân đã mạnh dạn bỏ ra hàng tỉ đồng để mua sắm máy cày, máy tuốt lúa, máy xay xát gạo, các thiết bị vận tải; phát triển các tổ hợp sản xuất nước đá, xà phòng, sửa chữa... để phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân, góp phần tăng đáng kể

năng lực sản xuất trong nông nghiệp. Đặc biệt từ đầu năm 1991, khi có điện lưới quốc gia về huyện, nhiều nơi phát triển thêm dịch vụ sửa chữa điện tử.

Thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, có một số ít đơn vị kinh tế quốc doanh chuyển hoạt động theo cơ chế mới bước đầu phát huy hiệu quả, tạo được một phần nguồn thu cho ngân sách địa phương và bảo đảm được đời sống của công nhân lao động trong đơn vị. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị quốc doanh sau khi chuyển đổi cơ chế quản lý, đã không thích ứng với cơ chế thị trường, lúng túng trong sản xuất kinh doanh, làm ăn thua lỗ phải giải thể. Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển mạnh, từng bước có chuyển hướng đầu tư cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, do khó khăn về vốn, năng lượng, nguyên liệu và tay nghề yếu kém, nên sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều khó khăn, các mặt hàng tiêu dùng còn nghèo nàn, thiếu thốn.

Về sản xuất hàng xuất khẩu, huyện xác định đây là mũi nhọn tạo điều kiện để nhập lại vật tư trang thiết bị phục vụ cho sản xuất và một phần hàng hoá cho tiêu dùng. Hàng xuất khẩu chủ yếu

là nông - lâm sản, nên huyện đã có nhiều biện pháp trong hợp đồng vật tư, cũng như điều chỉnh giá cả thu mua, quy hoạch vùng trồng cây công nghiệp. Bước đầu, huyện quy hoạch vùng cây công nghiệp trồng dừa, cây sả lấy tinh dầu ở xã Hồng Sơn, Hồng Liêm. Năm 1988, chuyển đơn vị xuất khẩu thành Công ty cây có dầu, làm nhiệm vụ phát triển sản xuất và thu mua các loại cây có dầu để xuất khẩu. Nhưng do đầu tư cung ứng cho sản xuất chưa kịp thời, không ổn định, thời tiết nắng hạn, nên năng suất cây trồng đạt thấp. Các loại cây có giá trị xuất khẩu còn phân tán như: đào, dừa, mè, dưa lấy hạt, thuốc lá... Nhiệm vụ sản xuất và thu mua các mặt hàng xuất khẩu đạt thấp, giá trị hàng xuất khẩu chỉ đạt 70% kế hoạch đề ra.

Trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, huyện chỉ đạo tập trung cho các công trình trọng điểm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, như thủy lợi, giao thông, điện, trường học. Huyện đầu tư tu bổ làm mới đường từ Sa Ra đi Tầm Hưng, Phan Thiết đi Phú Hội, từ cây số 6 (QL 28) đi Lại An, đường Hồng Lâm, cầu Sông Cạn, cầu Bàu Quéo (Hàm Đức) và Cầu Ngựa (Ma Lâm). Đầu năm 1991, lưới điện quốc gia được kéo về huyện với 3

trạm hạ thế dung lượng 500 KVA, bước đầu phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho một bộ phận nhân dân, các cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn Ma Lâm, dọc Quốc lộ 28 và một phần xã Hàm Chính. Công trình điện 15 KV Phan Thiết - Ma Lâm hoàn thành đưa vào sử dụng vào dịp tết Tân Mùi (1991) là một cố gắng lớn của cán bộ và nhân dân trong điều kiện thiên tai mất mùa, ngân sách còn khó khăn. Tháng 12/1991, đường điện 15 KV được kéo về các xã Hàm Thắng, Hàm Nhơn, Hàm Đức. Trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thân (1992), xã Hàm Nhơn đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng 6 km đường hạ thế, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân đón tết. Ngoài ra, huyện đầu tư xây dựng Phân viện đa khoa cho miền núi (ở Đông Giang); đầu tư xây dựng trường học, nhà trẻ, trạm xá nhằm phục vụ nhân dân.

Công tác thu ngân sách các năm 1987, 1988 luôn gặp khó khăn, còn bị thất thoát, không đảm bảo chi. Những năm 1989 trở đi, bằng mọi biện pháp tăng nguồn thu ngân sách, nên bước đầu huyện khắc phục được thất thu, cân đối được nguồn thu đáp ứng yêu cầu chi thường xuyên, chi đột xuất và dành một phần cho đầu tư xây dựng

các công trình phục vụ sản xuất, công trình phúc lợi công cộng. Bên cạnh đó, huyện thực hiện chủ trương phân cấp quản lý ngân sách cho xã, đã tạo được quyền tự chủ ở cơ sở. Các xã đã tích cực thu để bảo đảm cho địa phương hoạt động và thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm hơn.

Đi đôi với việc chỉ đạo 3 chương trình kinh tế, giải quyết vấn đề cấp bách về lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống cho nhân dân, Huyện ủy luôn quan tâm tới sự nghiệp phát triển văn hoá, xã hội. Mặc dù trong điều kiện còn khó khăn về phương tiện và cơ sở vật chất, nhưng ngành văn hoá thông tin đã cố gắng bám vào các nhiệm vụ chính trị của địa phương để tuyên truyền cổ động nhân dân thực hiện. Cùng với việc đưa Đài truyền thanh huyện vào hoạt động, Tờ tin Hàm Thuận Bắc được phát hành, chất lượng từng bước được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân. Các hoạt động chiếu phim, phát hành sách, tổ chức triển lãm, Nhà truyền thống của huyện đáp ứng được một phần nhu cầu hưởng thụ văn hoá của các tầng lớp nhân dân, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống quê

hương. Phong trào văn nghệ quần chúng, hội diễn văn nghệ được tổ chức từ huyện đến xã, nhằm động viên tình yêu quê hương đất nước, tinh thần hăng say lao động sản xuất, giúp mọi người quên đi những nhọc nhằn, lo toan trong cuộc sống. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá được triển khai từ huyện xuống xã, thôn, góp phần đấu tranh, hạn chế các tập tục lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống văn hoá ở cơ sở. Quản lý văn hoá cũng được đặc biệt quan tâm, thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hoạt động văn hoá phản động, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*" được triển khai trong các trường học. Ngày 14/11/1989, ngành giáo dục huyện phát động giải thưởng "học sinh giỏi Lê Quý Đôn" nhằm thúc đẩy phong trào thi đua học giỏi của học sinh. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, song huyện đã quan tâm đầu tư hàng trăm triệu đồng để xây dựng mới, tu bổ và sửa chữa cơ sở vật chất trường học, tạo điều kiện cho con em trong huyện có đủ trường lớp để học hành. Ở nhiều nơi, chính quyền địa phương đã quan tâm hỗ trợ thêm đời sống cho giáo viên, giúp

anh chị em phần nào yên tâm đầu tư cho công tác giảng dạy. Tuy nhiên, hơn 3 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đời sống giáo viên vẫn gặp khó khăn nên một bộ phận thiếu yên tâm công tác, xuất hiện tình trạng bỏ nghề. Năm học 1989-1990, có 43 giáo viên bỏ nghề, sang năm học 1990-1991, số bỏ nghề tăng lên 69 giáo viên. Nhiều học sinh cấp 2 và cấp 3 nghỉ học phụ giúp gia đình ngày càng nhiều. Chất lượng dạy và học giảm sút, trong kỳ thi tốt nghiệp cấp 2 năm học 1989-1990, học sinh tốt nghiệp dưới 30%. Ở các xã miền núi, việc duy trì trường lớp hết sức khó khăn, nhiều nơi xuất hiện tái mù chữ. Năm 1990, toàn huyện có hơn 9.000 người mù chữ trong độ tuổi từ 15-35 tuổi. Riêng đồng bào các xã miền núi đa số bị mù chữ.

Năm 1990, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng⁽¹⁾ có Chỉ thị 01, ngày 02/01/1990 về công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Huyện thành lập Ban Chỉ đạo chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học. Ngày 08/9/1990, Ủy ban nhân dân huyện ra Chỉ thị về công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học, đặt ra mục tiêu phấn đấu hoàn

(1) Nay là Thủ tướng Chính phủ.

thành nhiệm vụ trước năm 2000. Từ đồng bằng đến vùng cao, phong trào chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học được triển khai đều khắp, trở thành phong trào sâu rộng. Các ban chỉ đạo xã, trường học tích cực đến từng nhà vận động học viên ra học các lớp xoá mù chữ. Phong trào thu hút được nhiều người học xoá mù chữ, nhất là trong các đợt "*Ánh sáng văn hóa hè*". Năm học 1989 - 1990, huyện bắt đầu triển khai thực hiện phổ cập tiểu học, đến năm học 1990 - 1991, toàn huyện có 8 lớp xoá mù ở 4 xã, với 117 học sinh. Bên cạnh đó, phong trào học tổ túc văn hoá trong cán bộ và nhân dân tiếp tục được khôi phục. Tuy có nhiều cố gắng triển khai thực hiện, song công tác xoá mù chữ và phổ cập tiểu học còn gặp nhiều khó khăn, kết quả đạt được còn thấp. Đến năm học 1990 - 1991, toàn huyện mới triển khai ở 4 xã và chưa có nơi nào đạt chỉ tiêu đề ra.

Ngành y tế huyện tiến hành sắp xếp, giảm gọn quy mô giường bệnh, nâng cao chất lượng điều trị ở bệnh viện huyện, thành lập Trung tâm Y tế huyện, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ y, bác sĩ được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Huyện tiếp

tục củng cố các trạm xá xã, y tế hợp tác xã, bảo đảm khám và chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại tuyến cơ sở; đồng thời tăng cường cán bộ chuyên môn cho "Phân viện đa khoa" để đủ sức khám và điều trị bệnh cho các xã miền núi. Công tác y học dân tộc được củng cố, duy trì hoạt động; ngoài tổ y học dân tộc ở xã Hàm Nhơn, đã phát triển 1 cơ sở ở xã Ma Lâm, góp phần chăm sóc, điều trị bệnh cho nhân dân. Các địa phương tiếp tục vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào "5 *dứt điểm*" trong công tác y tế. Bên cạnh đó, phong trào nhân dân tham gia phòng bệnh, vệ sinh môi trường được duy trì, tạo môi trường nông thôn trong sạch. Quản lý và khống chế tốt tình hình dịch bệnh nguy hiểm như sốt rét, sốt xuất huyết. Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên, rộng khắp trong toàn huyện. Công tác truyền thông dân số kế hoạch hoá gia đình có những chuyển biến nhất định, góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số từ 1,7% năm 1986 xuống còn 1,65% năm 1988. Năm 1989, các cấp, các ngành ít quan tâm đến công tác sinh đẻ có kế hoạch, dẫn đến tỷ lệ phát triển dân số cao, bình quân trong 2 năm 1989 - 1990 là 2,7%.

Với mục tiêu phấn đấu đưa đời sống các đối tượng có công cách mạng ngang với đời sống trung bình của người dân địa phương, Huyện ủy quan tâm chỉ đạo công tác chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách. Từ năm 1987, Huyện ủy đã vận dụng phương châm *"kết hợp Nhà nước - nhân dân và đối tượng cùng làm"* trong chăm sóc đời sống cho các đối tượng chính sách; đồng thời, phát động sâu rộng phong trào *"toàn dân chăm sóc đời sống và xây dựng người công dân kiểu mẫu, gia đình cách mạng gương mẫu"* - coi đó là biện pháp cơ bản để nâng cao đời sống đối tượng chính sách. Hưởng ứng phong trào trên, hầu hết các hợp tác xã đều xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng thương binh nặng, chăm lo chữa bệnh giúp cho thương binh nặng và gia đình có đời sống ổn định. Mỗi xã huy động sự đóng góp của nhân dân thành lập quỹ bảo trợ xã hội, nhằm giải quyết những vấn đề về chính sách ở địa phương mình; đồng thời vận động nhân dân chăm sóc trẻ mồ côi, người tàn tật, giúp họ có cuộc sống ổn định.

Thực hiện công tác *"đền ơn đáp nghĩa"*, cùng với sự hỗ trợ của các ngành trong tỉnh, từ năm 1989 đến năm 1991, huyện đã đầu tư xây dựng 6 nhà tình

nghĩa đầu tiên để cấp cho gia đình liệt sĩ, hỗ trợ hàng chục triệu đồng để các đối tượng chính sách tự xây dựng nhà ở và giải quyết đời sống khó khăn. Đến cuối năm 1989, huyện đã hoàn thành việc quy tập mộ liệt sĩ về Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Hằng năm, cứ đến ngày lễ, tết, ngày Thương binh liệt sĩ, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cùng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tổ chức đi thăm viếng, tặng quà các gia đình chính sách, động viên họ vượt qua nỗi đau và mất mát trong chiến tranh. Cùng với chăm lo làm tốt công tác thương binh - liệt sĩ, huyện quan tâm giải quyết cứu đói cho các hộ khó khăn ở các vùng bị nắng hạn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc, giúp giống, vốn duy trì sản xuất, ổn định cuộc sống. Nhờ thực hiện tốt các chính sách xã hội, đã có tác dụng động viên nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong giai đoạn này.

III- Tăng cường công tác an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

Cuối năm 1991, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu tan rã, trật tự 2 cực bị phá

võ. Các thế lực thù địch trong nước và quốc tế tăng cường thực hiện "âm mưu diễn biến hoà bình" chống phá cách mạng nhằm xoá bỏ Chủ nghĩa xã hội ở các nước Xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam. Kẻ thù liên tiếp đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh phá hoại, tung tin xuyên tạc, gây hoang mang dao động, hoài nghi, mất lòng tin trong nhân dân. Trước tác động tiêu cực của tình hình quốc tế, những khó khăn trong nước và địa phương, Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng an ninh. Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược, đường lối quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân của Đảng, Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giáo dục nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc trong thế phòng thủ liên hoàn chung của tỉnh, sẵn sàng chuyển địa phương từ thời bình sang hoạt động thời chiến khi có tình huống xảy ra. Hàng năm, Huyện đội thực hiện chương trình huấn luyện quân sự và tổ chức diễn tập để nâng cao chất lượng hoạt động và tư thế sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân tự vệ phát triển cả về số

lượng và chất lượng⁽¹⁾. Huyện thành lập Tiểu đoàn dân quân cơ động, Tiểu đoàn dự bị động viên. Năm 1990, huyện chỉ đạo cuộc diễn tập các phương án phòng thủ "PT90" đạt kết quả tốt. Lực lượng quân thường trực của huyện, lực lượng dự bị động viên luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, thanh niên Hàm Thuận Bắc luôn có ý thức thi hành nghĩa vụ quân sự, coi đó là nghĩa vụ thiêng liêng của thế hệ trẻ. Hàng năm, huyện luôn vượt chỉ tiêu trên giao về công tác tuyển quân. Đặc biệt trong năm 1991, do làm tốt công tác tuyển quân nên huyện chỉ giao một lần đã đủ chỉ tiêu cả năm. Hầu hết thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự đều yên tâm, không có tư tưởng đào ngũ. Cuối năm 1989, cùng với tỉnh, huyện đã tổ chức đón nhận con em Hàm Thuận Bắc hoàn thành nghĩa vụ quốc tế từ Campuchia trở về, thăm hỏi động viên, tạo điều kiện để anh em ổn định cuộc sống, đóng góp sức mình xây dựng quê hương.

Bên cạnh đó, ở các địa bàn trọng điểm, công tác an ninh luôn được quan tâm tăng cường, củng

(1) Năm 1988, cơ sở vững mạnh là 15,7%, cơ sở khá 2,9%, cơ sở yếu 18,1%.

cố. Đối với các xã xung yếu, lực lượng công an huyện tăng cường xuống làm thường trực công an xã. Ngành công an huyện thường xuyên củng cố nội bộ để làm trong sạch đội ngũ, nâng cao nghiệp vụ bảo đảm thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện Chỉ thị 135 và Quyết định 240 của Hội đồng Bộ trưởng, Công an huyện đã xây dựng được nhiều điển hình tốt về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ nhân dân tự quản, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

IV - Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đổi mới hoạt động của chính quyền, mặt trận, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trước tình hình biến động chung của thế giới, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm. Bước đầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung cho cơ sở, cải tiến phương pháp công tác, thực hiện dân chủ công khai các hoạt động của Đảng. Trong sinh hoạt luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tổ chức cho quần chúng, cốt cán tham gia góp ý đảng viên, xây dựng Đảng. Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác tư tưởng, quán triệt các quan điểm đổi mới trong Nghị

quyết Đại hội VI của Đảng; Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước... tạo chuyển biến khá tốt về mặt tư tưởng, nhận thức về các quan điểm đổi mới trong cán bộ, đảng viên. Qua đó, tuyệt đại đa số đảng viên và cốt cán đều khẳng định mục tiêu xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Trên cơ sở quán triệt các quan điểm lớn của Trung ương và Tỉnh ủy, Huyện ủy đã vận dụng sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, đề ra các nghị quyết, chủ trương phù hợp nhằm thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong huyện.

Thực hiện cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, huyện tập trung chỉ đạo củng cố kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng. Năm 1988, Đảng bộ huyện có 43 chi, đảng bộ cơ sở, đến năm 1991 sắp xếp lại còn 39 cơ sở. Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo củng cố Đảng do đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban, các đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng Đảng làm thành viên. Qua đợt củng cố Đảng, đã phân loại đúng chất lượng, có 7,5% cơ

sở vững mạnh, 67,5% cơ sở khá, 25% cơ sở yếu, 91% đảng viên đủ tư cách. Số đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng chiếm 5%. Trong hai năm 1989 - 1990, có 9 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến cách chức, thậm chí có đồng chí bị 2 lần kỷ luật, đã làm ảnh hưởng nhất định đến uy tín chung của Ban Chấp hành Đảng bộ. Thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng theo Quyết định 240/HĐBT, ngày 26/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng, các cấp, các ngành trong huyện điều tra, khám phá nhiều vụ việc, được dư luận đồng tình, như vụ vi phạm tài chính của chủ nhiệm hợp tác xã, thủ kho, thủ quỹ và kế toán trưởng ở Hợp tác xã Thuận Minh; thủ kho ở Hợp tác xã nông nghiệp 4 Hàm Nhon vi phạm tài chính trong xuất nhập kho lúa; chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán Hàm Nhon chiếm dụng vốn... Trong những năm 1990 - 1991, nhất là sau sự kiện hệ thống Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô tan rã đã làm cho một bộ phận đảng viên dao động, tư tưởng hoài nghi vào con đường Chủ nghĩa xã hội. Một số đảng viên làm đơn xin ra khỏi Đảng, 48 đảng viên bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách

chức, 13 đảng viên bị khai trừ và 38 đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng luôn được quan tâm, trong 4 năm (1987 - 1990) đã phát triển thêm 140 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên toàn huyện đến cuối 1990 là 1.057 đảng viên.

Trong công tác tổ chức, huyện đã cố gắng kiện toàn một bước về bộ máy. Huyện chỉ đạo Đại hội vòng 2 cấp cơ sở, chọn Đảng bộ xã Ma Lâm tổ chức đại hội điểm vào ngày 27/02/1990 để rút kinh nghiệm, triển khai ra các cơ sở đảng còn lại.

Cùng với việc sắp xếp lại bộ máy, công tác đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị, khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý cũng được Huyện ủy quan tâm, bằng nhiều cách như cử đi học tại chức và học tập trung ở các lớp đại học, trung - cao cấp lý luận chính trị do tỉnh mở, hoặc cử đi bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước quy định đối với công tác đào tạo cán bộ, huyện còn vận dụng giải quyết hỗ trợ một phần kinh phí nhằm giúp cán bộ đỡ bớt khó khăn về đời sống, yên tâm học tập tốt.

Công tác xây dựng chính quyền được các cấp ủy Đảng tăng cường chỉ đạo. Thực hiện Quyết định 779 của Hội đồng Nhà nước, ngày 19/4/1987 cử tri trong huyện phấn khởi đi bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VIII và đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã. Kết quả, có 49 đồng chí được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa II (1987 - 1989), 321 đồng chí được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn. Hội đồng nhân dân huyện khóa II kỳ họp thứ nhất bầu ra các thành viên Ủy ban nhân dân huyện. Đồng chí Lê Văn Ứng - Phó Bí thư Huyện ủy, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đến ngày 19/11/1989, 54.335 cử tri đại diện cho hơn 100.000 đồng bào các dân tộc trong huyện tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện - thị; xã - phường - thị trấn), đạt 99,6%. Kết quả có 40 ứng cử viên được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa III (1989 - 1994) và 474 ứng cử viên được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (16 xã). Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân huyện khóa III (từ 15 - 16/12/1989) đã bầu đồng chí Lê Thái An - Phó Bí thư Huyện ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân

huyện, bầu các thành viên Ủy ban nhân dân. Đ/c Bùi Thanh Minh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đối với chính quyền các cấp, thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành sắp xếp bộ máy, từ 11 phòng năm 1989 đến năm 1991 còn lại 7 phòng, ban; đồng thời tiếp tục bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt, thay thế và chuyển công tác 27 trưởng, phó phòng. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ làm việc giữa các phòng, ban với Ủy ban nhân dân huyện, nhằm tập trung sự chỉ đạo thống nhất và đồng bộ theo hướng phân công trách nhiệm từng thành viên, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong giải quyết điều hành mọi công việc. Bộ máy chính quyền xã được củng cố kiện toàn một bước, làm nhiệm vụ quản lý điều hành mọi mặt kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở cơ sở.

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI, ngày 27/3/1990, ban hành 2 Nghị quyết, trong đó có Nghị quyết 8B về "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối

quan hệ giữa Đảng và nhân dân". Sau khi Nghị quyết 8B của Trung ương ra đời, Ban Thường vụ Huyện ủy có nghị quyết chuyên đề về công tác vận động quần chúng; tăng cường chỉ đạo củng cố về mặt tổ chức, điều chỉnh thay đổi và bổ sung một số cán bộ có năng lực, có uy tín vào Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Từ đó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước được củng cố về tổ chức theo hướng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động gắn với lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên. Cùng với việc củng cố, xây dựng các Ban công tác Mặt trận trên địa bàn dân cư, Mặt trận đã vận động tập hợp các cụ vào Hội người cao tuổi ở cơ sở, đồng thời xây dựng và phát huy tốt quỹ bảo thọ. Tổ chức người cao tuổi nhiều nơi sinh hoạt tốt, là dịp để các cụ gặp mặt thăm hỏi sức khỏe và đời sống gia đình, động viên nhau trong cuộc sống.

Liên đoàn Lao động huyện được giản chỉnh bộ máy, chỉ còn một số cán bộ chuyên trách. Đến khi có Nghị quyết Trung ương Đảng về phát triển nông nghiệp và công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn thì Công đoàn huyện mới được củng cố lại. Cùng với việc kiện toàn tổ chức, Công đoàn huyện tích cực vận động công nhân viên chức thực

hiện các phong trào thi đua *"lao động giỏi", "tăng năng suất, nâng cao chất lượng và hiệu quả"*, phong trào phục vụ nông nghiệp, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc...

Hội Phụ nữ huyện tiếp tục duy trì cuộc vận động *"Người phụ nữ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"* trong hội viên; tổ chức hội viên tham gia phong trào khai hoang, làm thủy lợi, phát triển chăn nuôi, lập vườn trồng cây công nghiệp, cây ăn quả... Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, chị em đã cùng gia đình nhận ruộng khoán của hợp tác xã, tích cực đầu tư, thâm canh tăng vụ để tăng năng suất cây trồng. Từ năm 1989, thực hiện 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động nhân ngày 8/3/1989: *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"*, *"Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học"*, Hội Phụ nữ huyện phối hợp với Hội Phụ nữ tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho chị em về kiến thức khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; kiến thức về nuôi con khỏe, dạy con ngoan ...; tổ chức hội thi *"Bé khỏe, bé ngoan"* đã thu hút nhiều cặp mẹ con tham gia; tổ chức các hội nghị báo cáo điển hình, phổ biến kinh nghiệm. Thực

hiện phong trào "*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*", chị em đã giúp nhau vốn, giống, ngày công lao động cũng như kinh nghiệm để phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập. Ngoài ra, phụ nữ trong huyện đã tích cực tham gia dân quân, tự vệ; động viên chồng, con tòng quân, thực hiện nghĩa vụ quân sự; đồng thời, tham gia thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Chị em đã đóng góp hàng chục triệu đồng mua quà gửi tặng các chiến sĩ Trường Sa, thăm các chiến sĩ ở đảo Phú Quý, tương trợ giúp đỡ các gia đình liệt sĩ...

Tháng 8/1987, Hội Nông dân huyện tổ chức Đại hội lần thứ I. Kể từ đó, Hội Nông dân ngày càng mở rộng các hình thức tập hợp hội viên và bồi dưỡng cán bộ; vận động nông dân phát triển sản xuất, mở rộng diện tích và thâm canh lúa nước, phát triển cây công nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng các loại giống mới nhằm tăng năng suất cây trồng, con nuôi; vận động nông dân phát triển kinh tế hộ gia đình, chăn nuôi trâu bò đàn, lập vườn trồng cây công nghiệp. Trước tình hình tranh chấp ruộng đất nổi lên nhiều nơi, Hội nông dân các cấp đã phối hợp với chính quyền giải quyết có kết quả một số đơn thư khiếu nại của

nông dân về ruộng đất, góp phần tăng cường đoàn kết nội bộ nông dân, ổn định tình hình, tập trung phát triển sản xuất.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện cũng có nhiều cố gắng, sắp xếp tổ chức lại bộ máy. Năm 1987, từ 53 cơ sở đoàn trực thuộc, đến năm 1991 còn 35 cơ sở đoàn với 3.050 đoàn viên. Qua 2 năm thực hiện cuộc vận động *"Xây dựng chi đoàn vững mạnh"*, nhiều nơi đã sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức đoàn, chất lượng hoạt động của chi đoàn có hiệu quả hơn. Cùng với việc thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, các phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Thanh niên sản xuất giỏi"*, *"Thanh niên xung kích trên mặt trận an ninh quốc phòng"*... được đông đảo thanh niên hưởng ứng. Trong thực hiện 3 chương trình kinh tế do Đảng đề ra, Đoàn Thanh niên nhận làm các công trình thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, làm giao thông, phân xanh, phân chuồng... Lực lượng thanh niên trong huyện đã đóng góp hàng ngàn ngày công tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, làm đường giao thông, đi khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích sản xuất. Hàng năm, có hàng trăm thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ

quốc, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ thôn xóm...

Ngày 23/3/1990, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam huyện. Đồng thời, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 11 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Minh Quyết làm Chủ tịch. Đến tháng 7/1990 đã có 11/16 xã thành lập Hội Cựu chiến binh lâm thời địa phương, với trên 200 hội viên. Ngày 24/7/1990, Đại hội đại biểu Cựu chiến binh huyện lần I được tổ chức. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành có 11 đồng chí, sau đó bầu bổ sung thêm 2 đồng chí. Đến tháng 9/1991, tổ chức Hội đã hình thành ở 16 xã trong toàn huyện, với 523 hội viên.

*

*

*

Thời kỳ 1986 - 1991 là những năm đầu tiên thực hiện công cuộc đổi mới trong điều kiện đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu khủng hoảng và tan rã, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động ra sức tiến công vào Đảng ta, chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

ở nước ta. Đây cũng là thời kỳ Đảng bộ và nhân dân Hàm Thuận Bắc trải qua bao thách thức, sản xuất lương thực gặp thiên tai mất mùa, đời sống nhân dân khó khăn. Song, với truyền thống cách mạng, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện vận dụng các quan điểm đổi mới của Đảng, tìm tòi hướng đi thích hợp nhằm giải phóng năng lực sản xuất, giải quyết một bước quan trọng về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, bước đầu ổn định đời sống vật chất và tinh thần, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân trong huyện không ngừng phát huy thế mạnh, khơi dậy tiềm năng tài nguyên, lao động và các thành phần kinh tế, đẩy mạnh phát triển nông, lâm, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Bằng nhiều chủ trương giải pháp và huy động sức dân đóng góp cùng với Nhà nước, đã giải quyết được một số vấn đề cấp bách của chính sách xã hội, tạo được sự ổn định bước đầu. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng thường xuyên được củng cố, từng bước làm trong sạch đội ngũ đảng

viên, tạo được sự chuyển biến về năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý điều hành của cơ quan Nhà nước có bước tiến bộ. Mặt trận và các đoàn thể ngày càng có vai trò quan trọng trong các phong trào thi đua, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân.

Những thành tựu đạt được trong thời kỳ này có ý nghĩa rất quan trọng, là thắng lợi mở đầu của quá trình thực hiện đường lối đổi mới, nhằm củng cố và tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, tạo thuận lợi để sự nghiệp đổi mới tiếp tục tiến lên giành thắng lợi cao hơn. Tuy vậy, thực trạng kinh tế - xã hội trong huyện vẫn còn nhiều vấn đề khó khăn cần giải quyết như: cơ cấu kinh tế và sản xuất chưa ổn định; nền kinh tế chưa phát triển toàn diện, kinh tế quốc doanh ngày càng suy yếu, kinh tế hợp tác xã đang lúng túng trong hoạt động, các thành phần kinh tế khác định hướng phát triển chậm; cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn thiếu thốn. Một số vấn đề xã hội còn gay gắt, việc tranh chấp ruộng đất chưa được giải quyết dứt điểm; đời sống của nhân dân lao động và những người sống bằng đồng lương còn nhiều khó khăn.

Chương II:

TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1992-1996)

Do yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đổi mới, tại kỳ họp thứ 10 - Quốc hội khoá VIII, ngày 26/12/1991 đã ban hành Nghị quyết tách tỉnh Thuận Hải thành 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Tỉnh Bình Thuận gồm 9 đơn vị hành chính: thị xã Phan Thiết⁽¹⁾, huyện Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Tánh Linh, Đức Linh, Hàm Tân⁽²⁾ và Phú Quý. Ngày 01/4/1992, hoàn thành xong việc chia tách tỉnh và bắt đầu công việc mới. Từ thời gian này, huyện Hàm Thuận Bắc hoạt động dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận. Năm 1993, Hội đồng Dân tộc Trung ương công nhận các xã miền núi và vùng cao của huyện Hàm Thuận Bắc. Toàn huyện có 16 xã, trong đó 4 xã vùng cao là Đông

(1) Năm 1999 nâng lên thành phố.

(2) Cuối năm 2005, huyện Hàm Tân chia thành huyện Hàm Tân (mới) và thị xã La Gi.

Giang, Đông Tiến, La Dạ, Thuận Minh, 5 xã miền núi là Hàm Phú, Hàm Trí, Thuận Hòa, Hồng Liêm, Hồng Sơn và 7 xã đồng bằng.

I- Tích cực chuyển đổi kinh tế theo cơ chế mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với huyện Hàm Thuận Bắc, từ ngày 07/4 đến ngày 09/4/1991, tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI (vòng 1), thảo luận đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Sau đó, Đại hội bầu 27 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Từ ngày 04 đến ngày 05/3/1992, huyện tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ VI (vòng 2); có 113 đại biểu đại diện cho 942 đảng viên toàn Đảng bộ tham dự. Đồng chí Ngô Triều Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy về dự, phát biểu chỉ đạo Đại hội. Sau 2 ngày làm việc, Đại hội đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1989 - 1991 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 1992-1996, có 31 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 09

đồng chí; đồng chí Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, được bầu làm Bí thư Huyện uỷ; Đ/c Lê Thái An - Phó Bí thư Thường trực⁽¹⁾; Đ/c Bùi Thanh Minh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện⁽²⁾.

Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1992 - 1996 là:

- Tiếp tục ổn định đời sống của nhân dân, thu hẹp dần số lượng hộ nghèo tạo môi trường thuận lợi để nhân dân phát triển nhà ở kiên cố, phương tiện sinh hoạt, không ngừng nâng cao hưởng thụ văn hoá, nhất là ở xã còn khó khăn. Mở rộng diện tích khai hoang phục hoá, phấn đấu đưa tổng sản lượng lương thực từ 58.000 tấn năm 1991 lên 80.000 tấn năm 1995; bình quân lương thực đầu người 603 kg, đồng thời phát triển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày, nhất là cây thuốc lá tạo thành vùng chuyên canh; tăng cường phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ tăng 37%, đưa tổng sản phẩm xã hội tăng 40%.

-
- (1) Tháng 6/1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ định đồng chí Lê Thái An làm Quyền Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc trong thời gian đồng chí Lê Văn Ứng đi học.
- (2) Tháng 10/1995, đồng chí Bùi Thanh Minh nghỉ hưu, đồng chí Huỳnh Thanh Tâm được bầu làm Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện.

- Hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số từ 2,7% xuống 2,2% đi đôi với giải quyết về cơ bản lao động thiếu việc làm. Tích cực chăm lo hơn nữa sự nghiệp giáo dục, y tế đến năm 1995 bình quân 4,2 người dân có 1 người đi học. Huy động mọi khả năng chăm lo giải quyết những vấn đề bức xúc về chính sách xã hội để từng bước được ổn định.

- Chăm lo công tác miền núi, khắc phục tình trạng thiếu đói, giải quyết đời sống cơ bản được ổn định, mức hưởng thụ văn hoá được nâng lên gắn với quy hoạch lại khu ăn ở, sản xuất.

- Công tác quốc phòng, xây dựng và bảo đảm đáp ứng cho mọi tình huống xảy ra. Công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

- Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, bộ máy chính quyền từ xã đến huyện tinh gọn, phát huy tốt năng lực quản lý điều hành, tích cực xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thật sự là chỗ dựa vững chắc của Đảng, giữ vững mối quan hệ mật thiết của Đảng đối với nhân dân. Kiên quyết thực hiện công tác chống tham nhũng có hiệu quả, gắn với giải quyết trật tự kỷ cương trong nội bộ và

ngoài xã hội phải được chuyển biến tích cực, góp phần làm cho mối quan hệ xã hội được lành mạnh củng cố uy tín của Đảng đối với nhân dân.

Từ ngày 08/4 đến ngày 09/4/1994 đã diễn ra Hội nghị Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc giữa nhiệm kỳ (khóa VI), có 63 đại biểu tham dự. Hội nghị nghe báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ qua nửa nhiệm kỳ và biểu quyết một số vấn đề trong báo cáo, để thực hiện tiếp nhiệm vụ còn lại. Hội nghị bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 4 đồng chí gồm: Tiểu Văn Hòa, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Thi.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, trong nông nghiệp tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Tuy thời tiết nhiều năm qua nắng hạn, nhưng với động lực của cơ chế khoán hộ là đơn vị kinh tế tự chủ, nhờ phát huy các công trình thủy lợi đã thúc đẩy phong trào thâm canh, tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích, đáp ứng được nhu cầu lương thực trong nhân dân.

Trong công tác thủy lợi, công trình Sông Quao đang được đẩy nhanh tiến độ. Từ năm 1991-1997, huyện huy động hàng triệu ngày công phát quang và dọn vệ sinh lòng hồ hơn 600 ha theo tiến độ tích nước; huy động trên 300.000 công lao động các xã đào kênh Đan Sách, tiếp nước về công trình Sông Quao. Lực lượng tham gia chủ yếu là đoàn viên, thanh niên. Nhiều thanh niên được đứng vào hàng ngũ của đoàn trên công trình, nhiều đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng. Riêng xã Hàm Liêm, Hàm Chính huy động 40.000 công lao động nghĩa vụ công ích, thi công kênh cấp I, cấp II và kênh mương nội đồng.

Bên cạnh tiến độ thi công khẩn trương của công trình lớn, huyện đã đầu tư tu sửa hệ thống kênh mương, nâng cấp một số ao bầu đưa năng lực tưới từ 9.000 ha (năm 1991) lên 13.000 ha gieo trồng chủ động nước (năm 1995). Những cánh đồng dọc tuyến kênh Sông Quao của các xã Hàm Phú, Hàm Trí, Hàm Liêm, Thuận Minh, Hàm Chính; những vùng đất xã Hồng Sơn, Hàm Liêm nứt nẻ, khô cằn nay đã được nguồn nước từ hồ Sông Quao, hồ Suối Đá cung cấp đã trở thành những cánh đồng lúa sản xuất từ 2 đến 3 vụ một

năm. Nguồn nước đã mang đến cuộc sống no ấm cho bà con nông dân. Hồ Suối Đá sau khi được phát huy hiệu quả, ngoài việc tưới phục vụ sản xuất hàng trăm ha ruộng lúa ở xã Hồng Liêm, Hồng Sơn, đã bổ sung nguồn nước tưới cho một phần diện tích ruộng lúa của xã Hàm Đức, Hàm Nhơn. Nhờ đó, diện tích gieo trồng lúa năm 1995 tăng 3.000 ha so với năm 1991, đưa sản lượng lương thực từ gần 58.000 tấn năm 1991 lên hơn 76.000 tấn năm 1995, vượt chỉ tiêu Hội nghị giữa nhiệm kỳ mà Đảng bộ huyện đề ra. Các loại giống cây trồng, giống lúa cao sản gần đây có năng suất cao được sử dụng đại trà trên hầu hết các vùng. Các loại cây trồng khác cũng được bà con nông dân xen canh tăng vụ. Cây thuốc lá được trồng thử nghiệm trên vùng đất hồ Suối Đá (Hồng Sơn) và xã Hàm Trí cho thấy đã thích nghi với những nơi này. Các loại cây công nghiệp, cây ăn quả như điều, thanh long được trồng mới hàng trăm ha mỗi loại, tạo ra khối lượng nông sản hàng hoá ngày càng nhiều, góp phần tăng thu nhập cho nông dân. Cơ chế mới đã kích thích người nông dân chủ động tính toán, chọn những loại cây trồng mang lại nguồn lợi kinh tế cao nhất. Đối

với vùng đất và khí hậu Hàm Thuận Bắc, nhiều nơi phù hợp trồng thanh long. Nông dân chuyển một số diện tích đất trồng lúa, hoa màu sang trồng thanh long. Đến năm 1995, toàn huyện có trên 500 ha thanh long, trong đó xã Hàm Hiệp, nơi đột phá về trồng thanh long có diện tích, sản lượng đạt cao so với các xã khác trong huyện.

Bên cạnh trồng trọt, huyện chủ trương phát triển mạnh chăn nuôi, tập trung tại các xã Thuận Hòa, Hàm Trí, Hồng Sơn và Hàm Đức. Riêng xã Hàm Trí, Thuận Hòa năm 1993 đã đầu tư nuôi hơn 1.000 con dê. Tổng đàn heo toàn huyện có trên 36.000 con; đàn trâu, bò 30.000 con, đưa tỷ trọng chăn nuôi chiếm 19% trong cơ cấu giá trị sản lượng nông nghiệp.

Trồng rừng cũng được huyện quan tâm lãnh đạo triển khai. Năm năm đã trồng khoảng 1.300 ha rừng tập trung và 375.000 cây phân tán. Việc giao khoán rừng đến hộ ở các xã vùng cao Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ bước đầu ngăn chặn được nạn phá rừng. Đi đôi với việc trồng rừng, các cơ quan chức năng bảo vệ rừng thường xuyên kiểm tra xử lý hàng trăm vụ vi phạm lâm luật.

Từ khi chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường, hoạt động vận tải gặp không ít khó khăn. Hợp tác xã vận tải Hàm Thuận Bắc là đơn vị duy nhất thực hiện nhiệm vụ kinh doanh trên lĩnh vực giao thông vận tải của huyện nhưng hoạt động rất khó khăn. Nhiều loại phương tiện giao thông tư nhân xuất hiện, hoạt động linh hoạt, nhanh chóng đã làm hạn chế hoạt động của Hợp tác xã vận tải. Năm 1991, Hợp tác xã có 77 xe, bình quân mỗi ngày có 22 xe vận chuyển hành khách, hàng hoá xuất bến. Đến năm 1995, số lượng xe không phát triển mà giảm còn 74 chiếc, hoạt động mỗi ngày nhiều nhất trên 8 xe, ít nhất chỉ được 3 xe và có ngày không xe nào xuất bến.

Thực hiện Nghị định 66 của Hội đồng Bộ trưởng, năm 1995 loại hình doanh nghiệp tư nhân bắt đầu phát triển mạnh trên địa bàn huyện, đã có 28 doanh nghiệp tư nhân và gần 1.600 hộ kinh doanh ra đời. Các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp hàng năm từ 30-35% trong tổng thu ngân sách của địa phương. Các cụm trung tâm đầu mối kinh tế xã hội lớn dần được hình thành dọc tuyến Quốc lộ 1A và Quốc lộ 28. Bước đầu hình thành hai trung tâm dịch vụ đầu mối lớn ở xã Hàm Nhon và

xã Ma Lâm, cùng với các đầu mối nhỏ tại các trục giao lưu chính như ngã ba Gộp, ngã ba Km 21 - xã Hàm Trí. Các chợ Hàm Nhơn, Hàm Đức, Hồng Sơn, Hàm Hiệp được sửa chữa, xây dựng mới, tạo điều kiện thuận lợi trong việc buôn bán.

Cùng với phát triển sản xuất, huyện quan tâm đầu tư nâng cấp, làm mới gần 120 km đường giao thông; nâng cấp và làm mới đường Phú Sơn, đường dọc tuyến kênh Sông Quao từ xã Hàm Phú đến xã Hàm Hiệp và một số trục đường giao thông khác tại các xã, vùng kinh tế mới. Ngoài ra, Trung ương cũng đầu tư rải nhựa tuyến Quốc lộ 28, trong đó tuyến trung tâm huyện lỵ 14 km từ Ma Lâm đến xã Hàm Liêm. Từ năm 1993 đến năm 1995, điện lưới quốc gia tiếp tục kéo về xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Trí, nâng tổng số đường dây trung thế trên địa bàn huyện là 50,5 km, đi qua 8 xã với 43,5% số hộ sử dụng điện. Hệ thống thông tin liên lạc từng bước đổi mới kỹ thuật, bổ sung phương tiện, xây dựng thêm bưu cục, mở rộng mạng lưới liên lạc đến 12/16 xã (trừ 3 xã vùng cao và Hồng Liêm) với 400 máy điện thoại đang sử dụng, tăng gấp 6 lần so năm 1991. Công trình đài tưởng niệm liệt sĩ huyện, 7 bia đài ở 7/16 xã, trụ sở làm việc

của Ủy ban nhân dân huyện cùng một số ngành và địa phương, hàng trăm phòng học, nhiều trạm y tế xã được sửa chữa, xây dựng mới, tạo bộ mặt nông thôn trong huyện từng bước khang trang.

Cơ sở hạ tầng miền núi cũng được quan tâm. Năm 1993, huyện tu sửa đập và hệ thống mương Sa Lôn - xã Đông Giang, Suối Cát - Đông Tiến, Cà Tót... tạo cơ sở để đồng bào Đông Giang, Đông Tiến làm lúa nước trên chân ruộng lúa rẫy. Cầu treo La Dạ được xây dựng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi.

Hoạt động tín dụng được mở rộng, doanh số tăng khá, cho vay vốn đối với các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế hộ nông nghiệp, có tác dụng tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển. Doanh số hoạt động của Ngân hàng Hàm Thuận Bắc chuyển biến rõ rệt, năm 1991, đạt 23,5 tỷ đồng, đến năm 1995 tăng lên 140,7 tỷ đồng. Trong năm 1995, Kho bạc huyện cho vay 76 dự án, với tổng số tiền vay gần 1,5 tỷ đồng, giúp hơn 900 lao động giải quyết công ăn việc làm. Năm 1995 là năm đầu tiên huyện thu ngân sách vượt trên 1 tỉ đồng, chứng tỏ nền kinh tế huyện Hàm Thuận Bắc đang phát triển.

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã có tác động mạnh mẽ đến bộ mặt nông thôn cũng như đời sống nhân dân huyện nhà. Lực lượng sản xuất trong nông nghiệp được giải phóng thật sự, phong trào thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích sản xuất ngày càng phát triển. Năm 1993, toàn huyện còn 52 hợp tác xã nông nghiệp, 13 tập đoàn sản xuất⁽¹⁾. Hoạt động của các hợp tác xã giai đoạn này hết sức khó khăn, Ban quản lý hợp tác xã tiến hành tinh gọn bộ máy còn khoảng 5 đến 7 người. Đội ngũ quản lý khoảng 1.600 người năm 1986, đến nay chỉ còn 577 cán bộ.

Đời sống đại bộ phận nhân dân nhìn chung tương đối ổn định và có bước cải thiện, nhất là vùng chủ động nước, những nơi có điều kiện phát triển ngành nghề, dịch vụ và kinh tế vườn. Trong nhân dân, nhiều hộ xây nhà kiên cố, các phương tiện đi lại, sinh hoạt giải trí tăng lên rõ rệt. Hộ khá và giàu từ 23,3% năm 1991 tăng lên 27,5% năm 1995, hộ nghèo đói giảm dần. Những kết quả trên là những dấu hiệu đáng mừng, tạo niềm hy vọng

(1) 9 Hợp tác xã tự ngưng hoạt động và 13 tập đoàn sản xuất tự giải thể.

về diện mạo một vùng quê bắt đầu vươn dậy, khởi sắc qua những năm đổi mới.

Quá trình chuyển đổi về quản lý kinh tế trong nông nghiệp, đã nảy sinh việc tranh chấp đất đai kéo dài, giải quyết chưa dứt điểm. Đến ngày 06/3/1992, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Chỉ thị 06 chỉ đạo việc giải quyết tranh chấp ruộng đất và tiến hành giao khoán cho xã viên. Nội dung chỉ thị không trả lại ruộng đất cho chủ cũ mà tùy theo tình hình ruộng đất từng hợp tác xã để phân chia hợp lý cho hộ xã viên, trong đó có ưu tiên đối tượng là gia đình chính sách và chủ cũ có ruộng trước đây đã đưa vào hợp tác xã. Chủ trương này được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê chuẩn, nhưng trong quá trình thực hiện, tình hình vẫn không ổn định. Việc lấn chiếm ruộng đất tiếp tục xảy ra, nghiêm trọng nhất là ở ba xã Hàm Thắng, Hàm Chính và Hàm Liêm⁽¹⁾. Nhiều người còn lôi kéo người khác cùng lấn chiếm ruộng cũ, làm tình hình phức tạp thêm. Ngày 10/8/1992, Huyện ủy tổ chức cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mở

(1) Trong đó, xã Hàm Thắng có 77 hộ lấn chiếm 15,7 ha, xã Hàm Chính có 35 hộ lấn chiếm 18,453 ha, xã Hàm Liêm có 24 hộ lấn chiếm 9,5 ha...

rộng, đánh giá tình hình tranh chấp ruộng đất, tìm nguyên nhân đề ra biện pháp giải quyết phù hợp. Đến ngày 15/8/1992, Huyện ủy ra Thông báo số 05 về chủ trương giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất. Sau 15 ngày thực hiện, việc tranh chấp ruộng đất các xã trên từng bước được giải quyết ổn định. 85 hộ nông dân hai xã Hàm Nhơn, Hàm Thắng trả ruộng lấn chiếm cho hợp tác xã. Từ đó, Huyện ủy chỉ đạo rút kinh nghiệm, tiếp tục triển khai thực hiện nhằm ổn định ruộng đất. Chủ trương của Huyện ủy được nông dân đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ cố tình lấn chiếm ruộng đất, bất chấp sự giải quyết từ các cấp chính quyền địa phương.

Ngày 23/9/1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 64/CP về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình. Đồng thời Luật Đất đai ra đời năm 1993, được xác lập cho người sử dụng đất hợp pháp có quyền chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, cho thuê và chuyển đổi. Xuất phát từ lợi ích bản thân, nhiều người có ruộng đất cũ trước đây đưa vào làm ăn tập thể, nay họ làm đơn đòi lại, ngang nhiên lấn chiếm để canh tác, hoặc tự thực hiện 5 quyền theo Luật Đất đai quy định. Một số

người có ruộng đất cũ suy nghĩ rằng người được nhận ruộng cũ của họ, sau khi nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ đem chuyển nhượng cho người khác thì họ sẽ mất đi vĩnh viễn ruộng đất mà bao đời ông cha họ bỏ ra nhiều công sức mới tạo lập được. Một bộ phận nông dân chưa đồng tình việc Nhà nước lấy ruộng đất của hợp tác xã, trong đó có phần đóng góp của họ, để chia bình quân cho mọi người dân. Theo họ, quỹ ruộng đất chia cấp phải lấy từ quỹ ruộng đất thuộc diện xử lý như các đối tượng địa chủ, ác ôn hoặc công điền, công thổ... Nếu lấy ruộng đất của nông dân bình thường hoặc những hộ chính sách, phải có sự đền bù thỏa đáng. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền cơ sở, hợp tác xã nông nghiệp chưa làm tốt công tác vận động tuyên truyền, học tập quán triệt sâu rộng chủ trương, chính sách ruộng đất của Đảng và Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Khi tranh chấp ruộng đất xảy ra lại giải quyết lúng túng, không tạo được thống nhất giữa cấp trên, cấp dưới và trong một số ngành, quan điểm giải quyết còn trái ngược nhau. Cá biệt một số ít cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu trong việc chấp hành chính sách ruộng đất, nhưng chưa bị kiểm điểm xử lý.

Xuất phát từ tình hình đó đã tạo cơ cho một số hộ nông dân xem thường pháp luật, ngang nhiên lấn chiếm. Nhiều hộ nông dân không chịu nhận ở mức bình quân đất nông nghiệp mà lấn chiếm hết ruộng cũ, làm nhiều hộ nông dân khác trắng tay không có ruộng hoặc thiếu ruộng sản xuất. Có trường hợp xã viên đã được cấp giấy quyền sử dụng ruộng đất nhưng không dám canh tác do chủ ruộng cũ hăm dọa. Đến năm 1994, toàn huyện có 623 hộ có đơn xin và tự ý chiếm ruộng cũ với diện tích 607 ha. Trước thực trạng này, ngày 15/5/1994, Tỉnh ủy Bình Thuận ra Thông báo số 14, tổ chức vận động nhân dân tích cực đấu tranh với các hành vi lấn chiếm ruộng đất trái phép, kiên quyết bảo vệ và canh tác trên diện tích hợp tác xã đã giao khoán ổn định, đã được Ủy ban nhân dân xã xác nhận. Đồng thời, tỉnh và huyện lập nhiều đoàn công tác xuống các xã xác minh thực tế, lắng nghe phản ánh của quần chúng, kết luận cụ thể từng trường hợp, vận động thuyết phục để họ tự giao trả, nếu ai không chấp hành thì kiên quyết thu hồi. Trong đó, tùy từng trường hợp cụ thể và mức độ vi phạm mà xử lý hành chính hay truy tố trước pháp luật; xử lý nghiêm túc đối với cán bộ, đảng viên vi phạm, thu

hồi 559 ha trả lại cho người nhận khoán. Tuy vậy, việc tranh chấp ruộng đất vẫn chưa chấm dứt hẳn. Cuối tháng 4/1995, còn xảy ra 207 hộ lấn chiếm làm 88 hộ nông dân thiếu ruộng sản xuất⁽¹⁾.

Thực hiện *Nghị quyết về quản lý và sử dụng đất nông nghiệp* của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khoá VIII, Thông báo số 05 của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện triển khai việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Đến cuối năm 1995, đã cấp quyền sử dụng đất được 65% số hộ và 48% diện tích ruộng trong toàn huyện. Sau một thời gian tập trung nhiều công sức để giải quyết, tình hình tranh chấp ruộng đất trên địa bàn huyện tạm lắng và tương đối ổn định.

Ngày 26/6/1995, Bộ Văn hoá - Thông tin đã chính thức công nhận kiến trúc đình làng Phú Hội là Di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia. Ngày 11/11/1995, huyện Hàm Thuận Bắc và nhân dân xã Hàm Hiệp long trọng tổ chức lễ đón nhận bằng công nhận Di tích lịch sử - văn hóa đình làng Phú

(1) Ở xã Hàm Nhơn có trên 100 người lấn chiếm 7 ha ruộng, làm 107 hộ dân mất ruộng hoặc thiếu ruộng để sản xuất. Xã Hàm Thắng có 58 hộ lấn chiếm 24 ha, làm 73 hộ dân không có ruộng và xã Hàm Chính trên 100 hộ lấn chiếm ruộng đất.

Hội. Đây là di tích đầu tiên của huyện được Nhà nước công nhận di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Ngày 15/9/1995, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra quyết định thành lập Trung tâm Văn hoá thể thao huyện, mở ra hướng phát triển cho phong trào văn hoá, thể dục, thể thao huyện nhà. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển, hướng về phục vụ đồng bào các vùng dân tộc, vùng cao, miền núi và vùng căn cứ kháng chiến cũ ở các xã Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ, Hàm Liêm, Hàm Đức (vùng Triền)... Việc hưởng thụ văn hoá của người dân từ miền núi đến đồng bằng không ngừng nâng lên. Năm 1995, bình quân 5 hộ dân có 1 radio, 10 hộ dân có 1 ti vi, 100 hộ dân có 1 đầu video. Những xã khó khăn nhất như Đông Tiến, Đông Giang, La Dạ, đồng bào dân tộc cũng được nghe đài, xem phim và hàng năm được xem biểu diễn văn nghệ từ 1 đến 2 lần. Đài truyền hình đã phủ sóng toàn huyện, hầu hết các xã miền núi và vùng cao được trang bị truyền hình công cộng. Công tác thông tin tuyên truyền cơ bản phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước cải tiến hình thức và nâng dần chất lượng hoạt động.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), sự nghiệp giáo dục có chuyển biến tích cực cả về quy mô và tốc độ phát triển ở các ngành học và cấp học trong huyện. Chất lượng dạy và học từng bước nâng lên. Chủ trương xã hội hoá giáo dục được thực hiện có kết quả bước đầu, huy động được các cấp, các ngành và nhân dân chăm lo phát triển giáo dục; đầu tư nâng cấp cơ sở trường lớp, đã khắc phục được tình trạng học ca ba. Số học sinh đến lớp mỗi năm tăng 10%. Tỷ lệ học sinh bỏ học từ 8,6% năm 1991, giảm xuống còn 3,4% năm 1995. Giáo dục vùng cao và miền núi được ổn định, chiều hướng phát triển tốt. Công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học được triển khai tích cực, từng bước hướng tới mục tiêu đẩy mạnh công tác *"xã hội hoá giáo dục"*. Tuy nhiên, khi thực hiện lại vấp phải khó khăn, có lúc không làm được buộc phải dừng lại. Khó khăn đầu tiên là nhiều năm qua, có những xã không huy động được học viên xoá mù chữ ra lớp. Một vài nơi, lúc đầu tổ chức được lớp học nhưng sau đó không duy trì thường xuyên nên phải giải tán. Ngành giáo dục huyện đã bố trí giáo viên chuyên trách cho 12 xã, là những người có chuyên môn dạy phổ cập,

nhưng thiếu sự phối hợp của một số xã, nên công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học gặp nhiều khó khăn. Các xã Hàm Nhơn, Hàm Chính là những nơi có phong trào khá, ở đây đều có sự tham gia của các đoàn thể trong khâu huy động kiểm tra và đôn đốc các học viên đến lớp, nên đã duy trì được các lớp học. Đối với các xã vùng dân tộc, vùng cao, vùng sâu công tác triển khai phổ cập giáo dục tương đối thuận lợi và đã mở được 10 lớp ở Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ. Các lớp này đều duy trì khá tốt, tình hình bỏ học giảm. Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành năm 1995 đã có 6 xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

Mạng lưới y tế được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cho bệnh viện trung tâm và tuyến xã. Đội ngũ bác sĩ đến năm 1995 toàn huyện có 10 bác sĩ/ 155 cán bộ y tế. Bình quân 1.000 người dân có 1,2 cán bộ y tế. Các trạm y tế ở đồng bằng đều có y sĩ khoa sản, khoa nhi làm công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Trong năm 1995, huyện xây dựng mới 3 trạm y tế xã, đưa số trạm y tế xã được xây dựng kiên cố là 8 xã. Công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban

đầu được thực hiện tốt hơn. Các chương trình y tế quốc gia triển khai đạt kết quả. Đa số trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin phòng chống dịch bệnh. Y tế ở vùng cao được quan tâm, đầu tư nhiều hơn trước. Công tác y học cổ truyền được duy trì và phát triển. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em có tiến bộ, từ năm 1995 thành lập đội ngũ cán bộ chuyên trách ở 16 xã, với 217 cộng tác viên. Theo sự chỉ đạo của trên, Ủy ban Dân số - kế hoạch hóa gia đình huyện đã phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã mở 2 đợt ra quân về truyền thông dân số, lồng ghép với chiến dịch kế hoạch hóa gia đình. Đợt 1 thực hiện vào tháng 4/1995, tập trung các xã điểm Hàm Thắng, Hàm Đức, Hàm Trí, Hồng Sơn. Đợt 2 vào giữa tháng 11/1995, triển khai chiến dịch "triệt sản" rộng khắp 16 xã. Qua kết quả thực hiện, nổi bật lên một số xã có phong trào khá như Hàm Chính, Hàm Đức, Hàm Trí, Hồng Sơn, Hàm Nhơn.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa được các ngành, các cấp và đoàn thể quan tâm hơn trước. Năm năm qua (1991 - 1995), thông qua đầy đủ các hồ sơ thủ tục và được Chủ tịch nước Quyết định; huyện tổ

chức trao quyết định phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 236 bà mẹ trong huyện. Huy động từ nhiều nguồn, xây dựng 24 nhà tình nghĩa và hỗ trợ kinh phí tu sửa nhà ở cho gia đình chính sách trị giá hơn 400 triệu đồng, tặng 112 sổ tiết kiệm tình nghĩa trị giá 57 triệu đồng; nhận đỡ đầu phụng dưỡng 140 đối tượng chính sách, bình quân hàng tháng hỗ trợ 100.000 đồng/ người. Các ngành chức năng đã quy tập gần 150 mộ liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Các hoạt động cứu trợ, từ thiện, nhân đạo như cứu đói, ủng hộ bão lụt, hoả hoạn, giúp đỡ người tàn tật, neo đơn... được quan tâm thực hiện khá tốt.

II- củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng vững chắc hệ thống chính trị.

Tình hình an ninh chính trị những năm qua trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững. Trật tự an toàn xã hội có mặt chuyển biến tiến bộ, góp phần đặc lực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong toàn huyện không ngừng được củng cố. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3

(khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh... các cấp, các ngành quan tâm đến công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng củng cố thực lực ở cơ sở; phát triển mô hình quần chúng tự quản, tổ An ninh nhân dân ở khắp địa bàn dân cư. Đến năm 1995, toàn huyện có 34 công an xã, hơn 250 đội viên dân quân tự vệ, 4 đội dân phòng với 20 người, 200 tổ an ninh nhân dân, 50 tổ hoà giải...

Ngày 31/7/1995, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc 5 năm (1991-1995). Qua phong trào xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiêu biểu như: xã Hàm Đức là đơn vị 4 năm liền được công nhận lá cờ đầu trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh tặng bằng khen; Cơ quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 3 năm liền được công nhận đơn vị có phong trào bảo vệ cơ quan, xí nghiệp an toàn; Đội dân phòng Hàm Nhơn lập thành tích xuất sắc trong việc truy bắt đối tượng trộm cắp, thu hồi lại tài sản trả lại cho người bị mất; Tiểu đội tự vệ cơ động Hàm Đức đã cố gắng

trong công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện được nhiều vụ trộm cắp, truy bắt đối tượng thu hồi tài sản trả lại cho người bị mất.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) *“về lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”*; Chương trình hành động số 03, ngày 11/9/1992 của Tỉnh ủy Bình Thuận, các cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã tập trung chăm lo đổi mới và chỉnh đốn Đảng, thu được kết quả, tạo sự chuyển biến tiến bộ trên nhiều mặt. Huyện đã tập trung triển khai các biện pháp củng cố kiện toàn các cơ sở Đảng. Qua các lần đại hội cơ sở, các cấp ủy được củng cố cả về số lượng và chất lượng. Nhiều chi, đảng bộ phát huy khá tốt vai trò lãnh đạo, tạo sự chuyển biến tích cực trên nhiều mặt ở địa phương, đơn vị. Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đội ngũ đảng viên được nâng lên, qua phân loại năm 1995 có 11 cơ sở trong sạch vững mạnh, 27 cơ sở khá, không còn cơ sở yếu kém; có 98,1% đảng viên đủ tư cách, so với đầu nhiệm kỳ tăng 2,5%; số đảng viên vi phạm tư cách giảm dần. Trong 5 năm, đã kết nạp được 168 đảng viên; đa số đảng viên mới kết nạp giữ vững ý thức phấn đấu rèn luyện và

phát huy tốt vai trò của người đảng viên. Công tác đào tạo cán bộ, tạo nguồn nhân lực kế cận cho những năm sau luôn được huyện quan tâm. Trong những năm qua, có 137 đồng chí được cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ. Trong đó, 31 đồng chí học đại học và cao cấp chính trị, 57 đồng chí trung cấp, số còn lại bồi dưỡng ngắn hạn và hàng trăm lượt bồi dưỡng tập huấn khác.

Hội đồng nhân dân huyện khóa III (1989-1994) từng bước phát huy được vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, thực hiện khá tốt việc tiếp xúc cử tri, phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Trong thời gian qua, Hội đồng nhân dân huyện khóa III đã ban hành nhiều Nghị quyết thiết thực, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng thường xuyên được củng cố, hoạt động có hiệu quả. Hội Cựu chiến binh huyện từ khi thành lập, đến tháng 10/1995, số lượng hội viên tăng lên hơn 1.000 người. Trong phong trào thi đua xây dựng cơ sở hội vững mạnh và hội viên gương mẫu đã nổi

lên nhiều điển hình tiêu biểu như: Hội Cựu chiến binh xã Hàm Nhơn, Hàm Đức và Đông Giang là những đơn vị vững mạnh. Ngày 10/10/1995, Hội Cựu chiến binh huyện tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 1995-2000.

Cuối tháng 11 đầu tháng 12/1992, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II, cử 39 vị vào Ủy ban Mặt trận huyện nhiệm kỳ 1992-1994. Thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoạt động của Mặt trận tiếp tục được mở rộng theo hướng đoàn kết rộng rãi các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo. Ở địa bàn dân cư hình thành các ban và tổ công tác Mặt trận, tổ nhân dân tự quản, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn an ninh - chính trị, bảo vệ trật tự an toàn thôn xóm.

Ngày 22/3/1992, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VI. Đến năm 1995, toàn huyện có 30 tổ chức đoàn cơ sở, 1.676 đoàn viên (trong đó có 648 đoàn viên nữ). Phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*" và "*Tuổi trẻ giữ nước*" được thanh niên huyện hưởng

ứng tích cực. Riêng năm 1995, có hơn 200 thanh niên tham gia nhập ngũ.

Như vậy, trong những năm 1991-1995, Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã khắc phục mọi khó khăn, thực hiện đạt và vượt phần lớn các nhiệm vụ mục tiêu chủ yếu do Đại hội đề ra, làm chuyển biến trên nhiều mặt. Kinh tế tăng trưởng khá; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả; bộ mặt nông thôn có khởi sắc. Các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thực hiện các chính sách xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đời sống phần lớn nhân dân được ổn định và có mặt cải thiện. Giữ vững an ninh quốc phòng. Đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành. Niềm tin của cán bộ, nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới được tiếp tục củng cố, nâng lên. Những kết quả đạt được đã tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển ở những năm sau.

Chương III:

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2005)

I- Bước đầu thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2000).

Thực hiện Chỉ thị số 51 ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị 42 ngày 23/5/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội Đảng bộ các cấp; ngày 21/3/1996, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 1996-2000, có 150 đại biểu thay mặt cho 1.007 đảng viên toàn Đảng bộ về dự. Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá VI) nhiệm kỳ 1991 - 1995. Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, phấn đấu thực hiện 9 mục tiêu chủ yếu trong 5 năm (1996-2000) gồm: Tổng sản phẩm nội huyện tăng bình quân hàng

năm 14,4%; tổng sản lượng lương thực đến năm 2000 đạt 90.000 tấn; mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành: nông lâm nghiệp (56,5% năm 1995 đến năm 2000 là 44,2%), công nghiệp (28,1% năm 1995 đến năm 2000 là 35,9%), dịch vụ (15,4% năm 1995 đến năm 2000 là 19,9%); thu ngân sách tăng bình quân hàng năm từ 25 đến 30%; đầu tư xây dựng cơ bản gấp 3 lần so thời kỳ 1991 - 1995 (không tính đầu tư công trình Sông Quao); giảm tỷ lệ sinh hàng năm 0,1%; xóa cơ bản hộ đói vào năm 1998, giảm đáng kể hộ nghèo chỉ còn dưới 10% vào năm 2000, tăng nhanh hộ khá, giàu; bình quân GDP đầu người vào năm 2000 bằng 1,75 (tức 300 USD) so với hiện nay; có 70% số hộ sử dụng điện, 80% số hộ được dùng nước sạch; thu nhận từ 85 đến 90% trẻ 5 tuổi vào các lớp mẫu giáo, hoàn thành xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học trước năm 2000; phấn đấu đến năm 2000 có 60% số tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, không còn cơ sở yếu kém, kết nạp 300 đảng viên mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VII gồm 33 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí, đồng chí Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên,

được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy⁽¹⁾; đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh - Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Huỳnh Thanh Tâm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Từ ngày 22/6 đến ngày 01/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và đề ra mục tiêu, phương hướng và giải pháp thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2020. Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ cho Đảng bộ tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các cấp, các ngành, mặt trận các đoàn thể và toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện đã ra sức phấn đấu để hoàn thành 9 mục tiêu cơ bản. Trong nông nghiệp, phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi, đặc biệt là công trình thủy lợi Sông Quao, đã thúc đẩy phong trào thâm canh tăng vụ, khai hoang

(1) Tháng 8/1996, đồng chí Lê Văn Ứng chuyển về tỉnh công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Huỳnh Thanh Tâm làm Bí thư Huyện ủy.

phục hoá mở rộng diện tích⁽¹⁾ gắn với chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng được mở rộng, nhiều loại giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao được đưa vào sử dụng, cơ giới hoá khâu làm đất, ra hạt ngày càng được mở rộng đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Nhờ đó, sản lượng lương thực tăng bình quân hàng năm 6.800 tấn; năm 2000 đạt 110.000 tấn, vượt 12,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VII đề ra. Tuy nhiên, về cơ bản vẫn là sản xuất hàng hoá nhỏ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng chậm, mang tính tự phát. Nhiều nơi vẫn độc canh cây lúa, tập quán sản xuất còn lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp nên đời sống nhân dân nói chung còn nhiều khó khăn.

Trước thực trạng đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Chỉ thị số 03, ngày 22/11/1996 về việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xem đây là giải pháp cơ bản tạo sự chuyển biến mạnh mẽ

(1) Đã khai hoang phục hóa đưa vào sản xuất hơn 3.000 ha ở các xã dọc tuyến kênh Sông Quao. Diện tích gieo trồng năm 2000 tăng 50% so với năm 1995 (13.530 ha), trong đó cây lúa tăng 29% (5.850 ha).

trong sản xuất nông nghiệp. Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi cây trồng do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban, đại diện Phòng Nông nghiệp, các ban ngành liên quan làm thành viên. Bước đầu thực hiện chuyển đổi một số cây trồng theo hướng hàng hoá như thanh long, bắp lai, bông. Ngoài cây thanh long đã có chỗ đứng trên mảnh đất Hàm Thuận Bắc từ những năm 1990, thời gian từ năm 1995 đến năm 2000 nông dân còn phát triển trồng 2 loại cây: bông vải và mía. Năm 1996, Chi nhánh bông Bình Thuận đưa cây bông vải trở lại trồng thử nghiệm 11 ha tại xã Hồng Liêm. Sang năm 1997, cây bông vải được triển khai trồng trên diện rộng 160 ha ở các xã Hồng Liêm, Thuận Hoà, Đông Giang với hai loại giống chính L18 và VN35. Đây là hai loại giống bảo đảm các tiêu chuẩn chịu hạn, kháng rầy, năng suất cao. Riêng ở xã Thuận Hoà, vụ đầu trồng thử nghiệm với 40 ha đất rầy. Nhiều hộ nông dân rất phấn khởi trúng mùa bông kể từ sau 4 năm mất mùa rầy liên tiếp. Với vụ bông đầu tiên thắng lợi, sang năm 1998, bà con đã xuống giống trồng hơn 600 ha, chiếm gần hết diện tích đất

canh tác, nâng tổng số diện tích trồng bông toàn huyện gần 1200 ha. Nhiều hộ nông dân đăng ký trồng bông, tận dụng tối đa diện tích đất trồng.

Cùng với cây bông, cây mía đường trong giai đoạn này cũng phát triển mạnh. Năm 1997, Nhà máy đường Bình Thuận được xây dựng tại huyện Hàm Thuận Bắc, năm 1998 hoàn thành, đã mở ra điều kiện thuận lợi khai thác tốt hơn tiềm năng, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Ngay từ đầu năm 1997, trên 270 hộ nông dân nhận hợp đồng với Nhà máy đường sản xuất 250 ha mía giống, tập trung ở các xã Thuận Minh, Hàm Chính, Hàm Liêm, Hàm Hiệp. Năng suất thu hoạch đợt đầu đạt từ 50 đến 80 tấn/ha, được Nhà máy đường thu mua để cung cấp giống cho các hộ sản xuất khác. Đến năm 1998, toàn huyện đã trồng được trên 1000 ha, chủ yếu các xã dọc tuyến kênh Sông Quao, góp phần cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy đường hoạt động. Ngày 15/4/1998, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị 13 về việc tăng cường lãnh đạo xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu mía, nhằm bảo đảm nguyên liệu cho nhà máy đường hoạt động, tạo sự chuyển đổi mạnh mẽ về cơ cấu cây trồng.

Việc chuyển đổi cơ chế quản lý mới trong Hợp tác xã được triển khai. Hợp tác xã sau khi đổi mới không tham gia làm chức năng quản lý nhà nước như trước. Do tác động cơ chế thị trường, trong lúc nhận thức, tổ chức và cách làm ăn không chuyển kịp nên hiệu quả của nhiều hợp tác xã giảm sút, từ 15 hợp tác xã vừa thu lãi dịch vụ, vừa thu từ sản lượng khoán đến năm 1997 giảm còn 4 hợp tác xã; 37 hợp tác xã chỉ thu từ sản lượng khoán để duy trì hoạt động thì đến năm 1997, tăng lên 40. Trong thực tế, có 4 hợp tác xã⁽¹⁾ hoạt động khá với dịch vụ hai khâu tưới tiêu và cung ứng vật tư nông nghiệp; còn lại 40 hợp tác xã thì 16 hợp tác xã hoạt động trung bình⁽²⁾, 24 hợp tác xã hoạt động yếu, khó khăn về cơ sở vật chất, nợ tồn đọng sản phẩm, vốn quỹ bị chiếm dụng trên dưới 100 triệu đồng. Trong số đó có 10 hợp tác xã⁽³⁾ hết vốn hoạt

(1) Hợp tác xã Hàm Nhơn 2, 3; Ma Lâm 2; Hàm Chính 1.

(2) Hợp tác xã Hàm Nhơn 1, 4; Hàm Đức 1, 3, 4, 5, 6; Hàm Thắng 2, 3; Hàm Chính 2; Hàm Hiệp 2; Hàm Liêm 1, 3, 5; Hồng Sơn 1; Hồng Liêm 3.

(3) Hợp tác xã Hàm Thắng 1, 6; Hàm Chính 3, 5; Hàm Trí 2, 3; Hồng Liêm 1, 2, 4; Thuận Minh 2. (Hợp tác xã Hàm Thắng 1 nợ 300 triệu đồng, chiếm 87% vốn quỹ từ năm 1992 đến đầu năm 2000).

động, chỉ tồn tại trên danh nghĩa, không còn tác dụng đối với kinh tế hộ.

Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức hội nghị đề ra chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 68 của Trung ương và Nghị quyết 02 của Tỉnh ủy về *"tiếp tục đổi mới phát triển hợp tác xã và kinh tế hợp tác"*, quán triệt cho nhân dân nắm bắt đầy đủ tinh thần chủ trương của kinh tế hợp tác và hợp tác xã kiểu mới. Năm 1997, Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi hợp tác xã, xử lý những tồn đọng của các hợp tác xã cũ trên tinh thần bảo đảm công khai, dân chủ. Huyện tiến hành rà soát, xác định danh sách hộ xã viên, kiểm kê, đánh giá tài sản, thu hồi công nợ; xác định vốn tập thể, vốn góp xã viên, lên phương án kinh doanh; xây dựng điều lệ hợp tác xã để tổ chức đại hội chuyển đổi. Những hợp tác xã yếu kém làm ăn thua lỗ thì căn cứ Luật Hợp tác xã (sửa đổi) cho phép giải thể nhưng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục. Năm 2000, toàn huyện có 25 hợp tác xã đăng ký chuyển đổi, tổ chức đại hội thành công, có giấy phép kinh doanh và con dấu mới, hoạt động trên các lĩnh vực: dịch vụ thủy nông, cho vay tín dụng nội bộ, tổ chức sản xuất giống cung ứng

cho xã viên, dịch vụ vật tư nông nghiệp. Qua thời gian chuyển đổi, một số hợp tác xã làm ăn có hiệu quả rõ rệt. Năm 1995 Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn 2 thực hiện 2 loại hình dịch vụ phân bón và thủy nông, năm 1997 phát triển thêm dịch vụ giống và bảo vệ thực vật và đến năm 1998 phát triển hai loại hình dịch vụ mới là tín dụng nội bộ và vật liệu xây dựng. Với chủ trương lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu, đối tượng phục vụ chính là bà con xã viên. Trên tinh thần đó, nhiều bà con nghèo được giúp vốn sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà ở. Có vốn tích lũy, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn 2 mở rộng thêm các dịch vụ, dùng lợi nhuận thu được để tái sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện tốt chính sách xã hội. Chính kết quả đó đã tạo niềm tin cho bà con nông dân ngày càng gắn bó với Hợp tác xã và tham gia sử dụng các loại hình dịch vụ của Hợp tác xã nhiều hơn.

Tình trạng tranh chấp ruộng đất diễn ra từ năm 1989 đã được các ngành, các cấp tập trung chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn âm ỉ kéo dài. Cuối năm 1998, toàn huyện còn hơn 150 trường hợp tranh chấp, lấn chiếm, tập trung chủ yếu tại hai xã

Hàm Thắng, Hàm Liêm. Sang năm 1999, tiếp tục phát sinh hơn 70 trường hợp lấn chiếm ruộng đất. Bên cạnh đó, việc mua bán, sang nhượng đất đai trái phép làm cho tình hình ruộng đất thêm phức tạp, ảnh hưởng không tốt đến trật tự nông thôn, đoàn kết nội bộ nông dân. Để giải quyết tình hình trên, ngày 05/5/1999, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận ra Thông báo số 457 về việc tăng cường chỉ đạo giải quyết tình hình tranh chấp, mua bán, sang nhượng ruộng đất trái phép, trọng tâm ở huyện Hàm Thuận Bắc. Trên tinh thần Chỉ thị của Tỉnh ủy, ngày 12/5/1999, Huyện ủy ra Thông báo 08 về việc tăng cường chỉ đạo giải quyết tình hình tranh chấp ruộng đất. Ngày 27/7/1999, Ủy ban nhân dân huyện có Chỉ thị 12 chỉ đạo giải quyết tranh chấp ruộng đất trên địa bàn huyện, trong đó tập trung giải quyết ở hai xã Hàm Thắng, Hàm Liêm. Sau một thời gian tập trung chỉ đạo, tình hình tranh chấp ruộng đất trên địa bàn huyện được ổn định. Đến năm 2000, huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân đạt 96% diện tích đất lúa và 60% đất màu.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm có phát triển. Từ năm 1994, phòng Nông nghiệp huyện đã phối hợp

với Trung tâm giống vật nuôi tỉnh thực hiện chương trình Sind hoá đàn bò, nhằm cải tạo đàn bò có tầm vóc nhỏ, chất lượng kém của địa phương. Bằng hai hình thức phối giống trực tiếp và phối giống thụ tinh nhân tạo đã phối trên 3.000 con bò cái sinh sản. Đối với con heo, thực hiện chương trình nạc hoá đàn heo, phổ biến chọn giống heo nái Yorkhise. Nhờ đó, đến năm 2000 tỷ lệ Sind hoá đàn bò đạt 47%, nạc hoá đàn heo đạt 90% tổng đàn.

Phong trào trồng rừng tiếp tục phát triển. Theo Dự án PAM và Chương trình 327 của Chính phủ, các xã dọc Quốc lộ 1A trồng được 2.656 ha rừng và hơn 200.000 cây phân tán, góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, nâng độ che phủ rừng từ 56% (năm 1995) lên 58% (năm 2000).

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển chủ yếu trên lĩnh vực chế biến đường, lương thực và khai thác vật liệu xây dựng. Một số sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định, tăng khá như đá nghiền, đá chẻ, xay xát... Nhiều ngành nghề như nề, mộc, làm bánh, bún... được mở rộng. Cơ khí sửa chữa nhỏ và kỹ nghệ sắt phát triển ở nhiều nơi, góp phần tạo thêm việc làm, thu nhập cho nhân dân.

Hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng mở rộng, phát triển thêm nhiều chợ ở các xã, thôn. Chợ Ma Lâm được dời về địa điểm mới, tạo điều kiện cho người dân buôn bán thuận lợi. Đến năm 2000, toàn huyện có trên 1.000 hộ buôn bán, dịch vụ với nhiều quy mô khác nhau, tăng 33% so năm 1996. Hàng hoá phong phú, đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Hợp tác xã vận tải Hàm Thuận Bắc quản lý 96 phương tiện, đến năm 2000 còn 90 phương tiện, chủ yếu hoạt động các tuyến nội huyện và nội tỉnh. Mạng lưới thông tin liên lạc mở rộng đến 14/16 xã, bình quân 100 người dân có 1,05 máy điện thoại. Dịch vụ bảo hiểm, tín dụng... tiếp tục mở rộng, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

Công trình thủy lợi Sông Quao sau một thời gian thi công, đến cuối năm 1997 đã hoàn thành, với tổng vốn đầu tư gần 290 tỷ đồng⁽¹⁾, dung tích tổng thể 73 triệu m³, dung tích hữu ích 67 triệu m³. Theo thiết kế ban đầu tưới cho 8.120 ha, nhưng khi hoàn thành dung tích nước chứa đủ sức tưới cho 10.500 ha. Đến năm 2000, với hệ thống kênh tiếp

(1) Trung ương đầu tư hơn 260 tỷ đồng, địa phương đầu tư hơn 18 tỷ đồng.

nước cấp I, II, đồng thời làm mới các kênh ở Thuận Hoà, Xã Thô, Suối Đá, Phú Sơn đã nâng diện tích gieo trồng được tưới ổn định lên 23.000 ha, tăng gần 10.000 ha so năm 1995, làm thay đổi mạnh mẽ nhiều vùng đất khô hạn quanh năm bao đời nay.

Sau khi hoàn thành công trình thủy lợi Sông Quao, từ tháng 7/1997 đến tháng 11/1997, Đảng bộ và nhân dân Hàm Thuận Bắc tiếp đón Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đến thăm và kiểm tra tiến độ công trình. Nhân dịp chuẩn bị lễ khánh thành, ngày 12/12/1997, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã gửi thư khen ngợi, biểu dương Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên tham gia xây dựng công trình thủy lợi Sông Quao "... đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành việc xây dựng công trình, góp phần hoàn thành thắng lợi công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội". Chiều ngày 16/12/1997, tại Trung tâm văn hoá huyện, 2.500 cán bộ và nhân dân Hàm Thuận Bắc tham dự lễ khánh thành công trình thủy lợi hồ Sông Quao.

Công trình thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi nằm cách Quốc lộ 20 (huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) khoảng 40 km về phía Nam, cách Quốc lộ 1A khoảng 100 km về phía Bắc là một trong 3 dự án lớn về thủy điện của quốc gia, thực hiện từ vốn ODA của Nhật Bản. Tháng 2/1997, khởi công xây dựng thủy điện Đa Mi và tháng 4/1997 xây dựng thủy điện Hàm Thuận, hoàn thành và đưa vào vận hành năm 2001.

Với phương châm *"nhà nước và nhân dân cùng làm"*, bằng nhiều hình thức, huyện đã huy động nhân dân góp vốn, góp công cùng nhà nước kéo điện về phục vụ nhân dân. Nhờ đó, điện lưới quốc gia đã về đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 1998, lưới điện được mở rộng hầu hết trung tâm các xã đồng bằng và toả đi các thôn, xóm dân cư với 75 trạm biến thế, tổng dung lượng 4.582 KVA. Đến năm 2000, điện lưới đã kéo về 13/16 xã với 59,6% số hộ sử dụng điện trong toàn huyện (trừ 4 xã khó khăn Thuận Hoà, Đông Tiến, Đông Giang, La Dạ).

Các hạng mục công trình khác như giao thông, trường học, trạm y tế, hệ thống nước sinh hoạt... cũng được triển khai xây dựng. Đã nâng

cấp Quốc lộ 28 thông thương với huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xây dựng thêm 4 hệ thống nước tự chảy, đào và khoan hơn 1.200 giếng nước, xây hơn 200 bể nước mưa, có hơn 65% số hộ dân được giải quyết nước sinh hoạt.

Cùng với sự phát triển kinh tế, các vấn đề xã hội cũng được giải quyết tốt hơn theo hướng xã hội hoá. Ngành giáo dục huyện bước đầu huy động được các cấp, các ngành, đoàn thể chính trị và nhân dân tham gia chăm lo sự nghiệp trồng người. Đến năm 1997, toàn huyện có 50 trường học và 125 điểm học trên các địa bàn. Cơ sở trường lớp cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, không còn tình trạng học ca 3. Năm 2000, toàn huyện có 62 trường, với đủ các bậc học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, có gần 1.000 thầy, cô giáo và hơn 30.000 học sinh các cấp học. Ngày 13/01/1997, tỉnh quyết định thành lập Trường phổ thông Dân tộc nội trú Hàm Thuận. Trường tiếp nhận con em dân tộc miền núi của 2 huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam. Trước đây các xã vùng cao Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ chưa có học sinh trong độ tuổi tốt nghiệp tiểu học; nhưng trong năm học 1997 - 1998, các xã trên đã có hơn 100 học

sinh tốt nghiệp tiểu học. Công tác "*Chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học*" tiếp tục đẩy mạnh. Phòng Giáo dục bố trí giáo viên chuyên trách có chuyên môn dạy phổ cập ở 12/13 xã. Từ năm 1995 đến năm 1998, một bộ phận học sinh trung học và giáo sinh trường Trung học Sư phạm Bình Thuận (*Nay là trường Cao đẳng Cộng đồng*) đã tham gia tích cực phong trào chiến dịch "*Ánh sáng văn hoá hè*", dạy bổ túc ban đêm cho học viên. Sau khi các xã Hồng Liêm, Thuận Hoà được công nhận hoàn thành chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học, năm 1998 huyện Hàm Thuận Bắc được công nhận đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học⁽¹⁾. Tháng 12/1999, ngành giáo dục huyện vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng III cho trường Mẫu giáo xã Hàm Nhơn⁽²⁾ và cô giáo Huỳnh Ngọc Khanh (*Hiệu trưởng trường Mẫu giáo xã Hàm Nhơn*) - nhà giáo đầu tiên của ngành giáo dục huyện được phong tặng "*Nhà giáo ưu tú*".

(1) 13/16 xã công nhận chuẩn quốc gia chống mù chữ-phổ cập giáo dục tiểu học (trừ 3 xã vùng cao).

(2) Sau này là Trường Mầm non Hướng Dương, thị trấn Phú Long.

Các hoạt động xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm được triển khai tích cực. Năm năm qua, từ nguồn vốn Chương trình quốc gia giải quyết việc làm (vốn 120), huyện đã giải quyết cho 600 hộ, hơn 300 dự án được vay vốn với tổng số tiền trên 2 tỷ đồng. Riêng 4 xã có tỷ lệ hộ đói nghèo cao như Hồng Sơn, Hồng Liêm, Hàm Liêm, Thuận Hoà đã nhận vốn xoá đói giảm nghèo của tỉnh được 350 triệu, giải quyết cho gần 180 hộ vay. Nhờ có nguồn vốn vay, nhiều hộ đầu tư phát triển sản xuất đem lại hiệu quả cao, hoàn vốn nhanh và thoát khỏi diện đói nghèo. Ngoài ra, huyện còn tranh thủ vốn trồng rừng theo Chương trình 327, tổ chức trồng rừng chắn cát bay ở 4 xã Hồng Liêm, Hồng Sơn, Hàm Đức, Hàm Nhơn với tổng diện tích gần 2.500 ha, được nhà nước chi trả tổng kinh phí trên 3 tỷ đồng. Công việc này đã mang lại lợi ích thiết thực, ngoài tạo môi trường, môi sinh còn phát triển sản xuất, tạo thu nhập cho số hộ nghèo vùng triển khai dự án. Đồng thời thông qua hệ thống tổ tín dụng của Hội Nông dân và Hội Phụ nữ đã vay tín chấp Ngân hàng người nghèo từ năm 1995 đến năm 1998 cho hơn 7.000 lượt hộ. Các cấp hội bằng nhiều hình thức đã huy động hàng chục tấn lúa

giống, hàng trăm vật nuôi và số lượng lớn tiền, vàng để giúp chị em phụ nữ gặp hoàn cảnh khó khăn vay. Hội Phụ nữ còn có các hình thức như "*Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo*", "*tổ tiết kiệm hùn vốn*" phát triển khá rộng khắp, đã giúp nhiều chị em có vốn phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh tạo công ăn việc làm, thực hiện Nghị định 95 của Chính phủ, huyện đã thực hiện giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, xoá nợ với những hộ không có khả năng trả nợ, miễn và giảm thuế nhà đất, chỉ đạo ngành Giáo dục miễn giảm học phí cho con em gia đình chính sách, khó khăn. Bằng tất cả những biện pháp tổng hợp thực hiện Nghị quyết xoá đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ đói nghèo trong huyện năm 1994 chiếm 37,5%, đến năm 2000 giảm xuống còn 12,35%.

Phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển. Nhiều hoạt động thể dục thể thao được duy trì thành phong trào thường xuyên trong thanh thiếu niên và học sinh. Hoạt động văn hoá thông tin tăng cường phục vụ đồng bào vùng cao. Từ năm 1996 trở đi, các giải thể thao lớn được duy trì tổ chức. Đại hội Thể dục thể thao tổ chức 5 năm một lần, Hội thao quốc phòng

5 năm một lần, Hội thi thể thao - văn nghệ dân gian 2 năm một lần; Hội khoẻ giáo viên, Hội khoẻ Phù đồng học sinh, các giải bóng đá, bóng chuyền, đua xe đạp... được tổ chức hàng năm. Từ năm 1993, Hội thi Văn nghệ thể thao Dân tộc thiểu số và miền núi được duy trì, với nhiều môn thi đấu truyền thống dân tộc như: bắn nỏ, kéo co, đi cà kheo, gùi muối... Triển khai cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hoá đạt kết quả bước đầu. Đến năm 2000, có 8 thôn được công nhận đạt chuẩn văn hoá, 61 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn có nếp sống văn minh, 9.202 hộ được công nhận gia đình văn hoá.

Cuối năm 1996, Ban Chương trình mục tiêu *"phủ sóng phát thanh truyền hình về miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo"* của Đài tiếng nói Việt Nam và Đài truyền hình Việt Nam đã trang bị cho huyện Hàm Thuận Bắc một Đài phát thanh FM 300W và các trang thiết bị phục vụ cho phát sóng chương trình. Từ đầu năm 1997, hệ thống đài đã đi vào hoạt động và phủ sóng phát thanh ở 13 xã trong huyện.

Năm 1997, huyện đầu tư hàng trăm triệu đồng để nâng cấp Nhà truyền thống. Ngày

27/7/1998, Nhà truyền thống huyện được khánh thành và đưa vào sử dụng làm nơi trưng bày hình ảnh, hiện vật thời kỳ kháng chiến và thành tựu trong giai đoạn xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của huyện từ sau ngày giải phóng, nhằm giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho các thế hệ.

Nhân kỷ niệm 22 năm, ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975-30/4/1997), Ban An ninh huyện Hàm Thuận đã vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, mà Đảng và Nhà nước trao tặng trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong 2 năm 1998, 1999 các xã Hàm Phú, Hàm Thắng, Hàm Hiệp, Hồng Liêm, Hàm Trí, La Dạ vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Năm 2000, huyện xây dựng lại Trung tâm Y tế huyện và nâng cấp, xây mới 14 trạm y tế xã, thị trấn. 09 trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ phụ trách, nhờ đó chất lượng khám và điều trị bệnh được nâng lên, khống chế được một số dịch bệnh. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình được triển khai tích cực, tỷ lệ giảm sinh hàng năm còn 0,1%. Xã Hàm Chính là địa phương điển hình thực hiện tốt

công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong toàn huyện. Nổi bật là thôn Hội Nhơn cùng với Ban nhân dân thôn thành lập Ban vận động xây dựng thôn văn hoá không sinh con thứ 3 do đồng chí Bí thư chi bộ làm Trưởng ban. Qua vận động, gần 400 hộ gia đình có đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ đều đăng ký tự nguyện thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên. Đây là mô hình thôn không sinh con thứ 3 thành công của xã Hàm Chính. Phát huy những kết quả đạt được, 4 thôn trong xã đăng ký xây dựng thôn văn hoá tham gia phong trào thành lập các câu lạc bộ: phụ nữ không sinh con thứ 3, tiền hôn nhân, địa bàn không sinh con thứ 3, gia đình 6 chuẩn mực... Chỉ trong 9 tháng đầu năm 1999, xã Hàm Chính hoàn thành vượt kế hoạch về các biện pháp tránh thai, được trung ương, tỉnh và huyện khen thưởng.

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 22 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 07 về một số chủ trương phát triển kinh tế - xã hội miền núi, từ năm 1995 đến năm 2000, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện đã có nhiều chủ trương, giải pháp chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội miền núi mang lại hiệu quả. Đồng bào dân tộc đã xoá

bỏ tập quán du canh, du cư thực hiện định canh định cư từng bước đưa sản xuất đi vào ổn định. Các xã Đông Giang, Đông Tiến cơ bản nắm được kỹ thuật sản xuất lúa nước, áp dụng các biện pháp thâm canh, phòng trừ dịch hại, nên năng suất bình quân 30 tạ/ha. Năm 1999, lương thực miền núi đạt trên 1.000 tấn, bình quân gần 300 kg/người. Cùng với phát triển cây lúa nước, trên diện tích đất màu, đồng bào chuyển đổi một số cây trồng có giá trị kinh tế cao thay lúa rẫy như cây công nghiệp, cây ăn quả, bắp lai, đậu, mè... Năm 1998 tại Đông Giang và La Dạ trồng mới 170 ha cao su đồng thời xen canh cây bắp lai với cao su mang lại hiệu quả kinh tế. Từ dự án về lâm nghiệp và trồng rừng, đồng bào Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ, Thuận Minh đã nhận khoán trồng và bảo vệ hơn 21.000 ha rừng, đất rừng. Thông qua dự án trung tâm cụm xã và chủ trương phát triển kinh tế - xã hội vùng cao, bà con vay vốn phát triển chăn nuôi với tổng đàn gia súc hơn 2500 con (gồm trâu, bò, heo, dê).

Với các dự án định canh định cư, dự án trung tâm cụm xã, dự án phát triển cộng đồng vì trẻ em Bình Thuận... đã làm cho bộ mặt vùng cao từng

bước đổi thay. Các công trình giao thông được chú trọng, nâng cấp tuyến An Lâm đi Đông Giang đến La Dạ đã tráng nhựa 5 km đường đèo, làm mới cầu treo La Dạ. Các công trình trạm y tế, trường học, trụ sở làm việc đều được xây dựng mới ở 3 xã vùng cao. Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống nước sạch, phục vụ tốt các nhu cầu sản xuất, sinh hoạt đời sống hàng ngày của nhân dân. Năm 1996, xã Đông Tiến được đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, trồng lúa nước nhằm nâng cao đời sống. Năm 1999, xã Đông Tiến không còn tình trạng đói giáp hạt. Trình độ dân trí được nâng lên, đại đa số biết chữ, hầu hết nhà nào cũng mua sắm radio, một số ít sắm được ti vi. Xã Đông Giang được xem là trung tâm cụm 3 xã vùng cao huyện, với dân số hơn 1.800 người, chủ yếu là đồng bào K'ho và Rắc-lay sinh sống. Năm 2000, xã Đông Giang xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã, 2 phòng học, 1 cửa hàng bách hoá, 1 cụm trò chơi thiếu nhi và làm 2,5 km đường nhựa, tạo nên bộ mặt khang trang của một trung tâm miền núi. Với những kết quả trên, thể hiện hướng đi đúng đắn về chủ trương phát triển kinh tế miền núi của huyện.

Về phong trào đền ơn đáp nghĩa, từ năm 1996, Ban Thường vụ Huyện ủy đã phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia công tác "đền ơn đáp nghĩa", góp phần xoa dịu nỗi đau mất mát, giảm bớt khó khăn thiếu thốn mà những người đã trải qua hai cuộc chiến tranh, có công với đất nước đang âm thầm chịu đựng. Hưởng ứng lời kêu gọi các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong và ngoài huyện tham gia bằng nhiều việc làm thiết thực. Trong 2 năm 1996 - 1997, cán bộ và nhân dân trong huyện đã đóng góp hơn 850 triệu đồng vào quỹ "đền ơn đáp nghĩa". Cùng với vận động lập quỹ "đền ơn đáp nghĩa", các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài huyện nhận chăm sóc, phụng dưỡng suốt đời các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Cuối năm 1997 có 97 Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống, được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời với mức trợ cấp từ 150.000 đến 200.000 đồng một tháng. Nhà máy bia Sài Gòn, Công ty giày da Hiệp Hưng, Công ty may Nhà Bè, Công ty dệt Việt Thắng thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ tại thành phố Hồ Chí Minh đã nhận phụng dưỡng 50 Mẹ Việt Nam anh hùng. Cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận nhận

phụng dưỡng đến suốt đời 9 mẹ Việt Nam anh hùng với mức trợ cấp 200.000 đồng một tháng. Công ty An Phú, Công ty dệt Thành Công, Công ty thuốc lá Thăng Long tặng 9 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho 9 mẹ Việt Nam anh hùng, mỗi sổ có mức tiền gửi từ 1 triệu đồng trở lên... Ngoài ra, các cơ quan trong huyện nhận chăm sóc phụng dưỡng đến suốt đời trên 200 thân nhân gia đình liệt sĩ già yếu, có hoàn cảnh khó khăn. Ngành giáo dục huyện nhận đỡ đầu chăm sóc một số học sinh là con em gia đình liệt sĩ, thương binh... Đến năm 2000, cơ bản hoàn thành giải quyết chính sách tồn đọng sau chiến tranh và quy tập mộ liệt sĩ về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh và có 8 xã cơ bản hoàn thành việc quy tập mộ liệt sĩ. Vào dịp kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/1997), Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III cho Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc thương binh, thân nhân liệt sĩ, người có công với nước và thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa.

Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố và phát triển. Phương án phòng

thủ tác chiến, kế hoạch chống âm mưu "diễn biến hoà bình" thường xuyên được bổ sung. Ngành công an liên tục mở nhiều đợt cao điểm phát động quần chúng tấn công trấn áp tội phạm. Thực hiện phong trào thi đua quyết thắng, lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện tích cực tham gia luyện tập sẵn sàng chiến đấu. Tiêu biểu cho phong trào này là hai xã Hàm Chính, Hàm Đức đã triển khai, thành lập lực lượng dân quân khắp các thôn. Riêng xã Hàm Chính đã được Ủy ban nhân dân và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tặng bằng khen, Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen và đạt danh hiệu "Phong trào thi đua quyết thắng", là xã làm tốt công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu và thực hiện tốt công tác tuyển quân...

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nhiều chuyển biến tiến bộ. Cấp ủy các cấp tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Qua học tập quán triệt chủ trương, nhận thức của cán bộ, đảng viên có nâng lên. Để thực hiện cuộc vận động, Ban Thường vụ

Huyện ủy đã tập trung củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, nhất là các cơ sở Đảng yếu kém; giải thể các chi bộ hành chính xã, bố trí sắp xếp lại các chi bộ trực thuộc cơ sở cho phù hợp. Số cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đều tăng. Năm 1999 có 16 cơ sở trong sạch vững mạnh, tăng 5% so với năm 1995. Chất lượng đảng viên được nâng lên, số đảng viên đủ tư cách tăng lên 97,8%, số vi phạm tư cách giảm xuống. Đại bộ phận đảng viên thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu Xã hội chủ nghĩa, tin tưởng hơn vào sự nghiệp đổi mới, giữ được lối sống trong sạch, lành mạnh. Công tác phát triển Đảng được chú trọng, từ năm 1996 đến năm 2000 kết nạp được 427 đảng viên mới. Đảng bộ huyện thường xuyên bổ sung điều chỉnh phương án quy hoạch cán bộ, cử hàng nghìn lượt cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ xã, cán bộ nữ và cán bộ là người dân tộc thiểu số được đào tạo nhiều hơn trước. Sau khi có Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị về công tác kiểm tra đảng viên, các cấp ủy có chú ý hơn công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời những vi phạm. Từ năm 1995 đến năm 2000,

Huyện ủy thi hành kỷ luật bằng các hình thức 72 trường hợp, trong đó khiển trách 17, cảnh cáo 33, cách chức 11 (có 01 Huyện ủy viên), khai trừ khỏi Đảng 11 người.

Từ năm 1998, các xã và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong huyện đã triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đây là chủ trương hợp lòng dân, nên đại bộ phận nhân dân phấn khởi, đồng tình hưởng ứng. Qua thực hiện quy chế dân chủ, nhân dân được phổ biến chủ trương chính sách và các quy định về đất đai, hôn nhân gia đình, đăng ký kinh doanh, chính sách đối với người có công...; được tham gia ý kiến hoặc bàn bạc, quyết định, kiểm tra một số công việc liên quan trực tiếp đến lợi ích nhân dân. Từ đó, nội lực cộng đồng dân cư từng bước được khơi dậy, góp phần cùng chính quyền giải quyết có kết quả những vấn đề bức xúc về kinh tế - xã hội tại cơ sở. Phong trào nhà nước và nhân dân cùng xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển mạnh mẽ. Nhân dân đóng góp trên 3 tỷ đồng và hàng trăm ngày công lao động làm đường giao thông trong thôn xóm, làm cống rãnh thoát nước... trong đó các xã Hàm Đức, Hàm Nhon có phong trào khá nhất.

Ngày 22/11/1994, cử tri trong huyện tham gia bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khoá IV, gồm 30 đại biểu, đến cuối nhiệm kỳ còn 27 đại biểu. Đồng chí Lê Văn Ứng, Bí thư Huyện ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Hội đồng nhân dân huyện bầu đồng chí Huỳnh Thanh Tâm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Đến tháng 08/1996, đồng chí Lê Văn Ứng chuyển về tỉnh, đồng chí Huỳnh Thanh Tâm làm Bí thư Huyện ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Đồng chí Trần Anh Dũng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc khoá IV (nhiệm kỳ 1994-1999) ngày càng tiến bộ, góp phần quan trọng phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng, trong đó có 7 Nghị quyết chuyên đề về thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa (1995-2000), chính sách xoá đói giảm nghèo (1995-2000), chương trình hành động vì trẻ em (1996-2000), xây dựng và phát triển giao thông nông thôn (1996-2000), xây dựng cơ sở vật chất trường học (1998-2000), kế hoạch phát triển kinh

tế - xã hội 5 năm (1996-2000), chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường (1998-2000).

Ngày 14/11/1999, nhân dân trong huyện tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khoá V, gồm 35 đại biểu. Ngày 11/12/1999, Hội đồng nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc khoá V họp phiên đầu tiên để bầu cử các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 1999 - 2004. Đồng chí Huỳnh Thanh Tâm - Bí thư Huyện ủy tái đắc cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Hội đồng nhân dân huyện đã bầu các thành viên Ủy ban nhân dân huyện đồng chí Trần Anh Dũng tái đắc cử Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Công tác củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể chính trị được đẩy mạnh, gắn với đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở với những chương trình cụ thể, thiết thực. Việc thu hút nhân dân vào các tổ chức chính trị ngày càng nhiều thông qua các loại hình như câu lạc bộ, các tổ nhóm nghề nghiệp, tương trợ, sở thích... phù hợp với đặc điểm tâm lý của từng đối tượng. Thông qua vai trò nòng cốt của Mặt trận và các đoàn thể, hội quần chúng, đã động viên đông đảo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, phong trào của

địa phương, giải quyết nhiều vấn đề trọng tâm, thiết thực như xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, dân số - kế hoạch hóa gia đình, từ thiện nhân đạo, xây dựng cơ sở hạ tầng, thu ngân sách, tuyển quân, giữ gìn trật tự xã hội... góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các chính sách về dân tộc và tôn giáo thực hiện tốt hơn. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong huyện được tăng cường.

Ngày 25/2/1996, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội lần VI (Nhiệm kỳ 1996-2000), đồng chí Trần Thị Kim Trang làm Chủ tịch hội. Ban Chấp hành Hội phụ nữ huyện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình thực tế. Các cấp hội tập trung vào 5 chương trình công tác trọng tâm: bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực cho phụ nữ; chăm sóc sức khỏe phụ nữ trẻ em, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, hoà thuận, bền vững tiến bộ; đổi mới bộ máy và cán bộ, tập hợp quần chúng và xây dựng quỹ hội; nghiên cứu và vận động quần chúng tham gia góp ý xây dựng, giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, luật pháp có liên quan trực tiếp đến quyền lợi phụ nữ.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện được củng cố kiện toàn. Đến năm 1997, tổ chức đoàn đã có trên tất cả địa bàn dân cư trong huyện với 66 chi đoàn. Tháng 6/1997, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội lần II (nhiệm kỳ 1997-2001). Năm 1996, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện được thành lập gồm có 31 chi hội với 915 hội viên. Ngày 14/5/1998, tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện Hàm Thuận Bắc đã tiến hành Đại hội đại biểu khoá I (nhiệm kỳ 1998-2003). Đồng chí Trần Anh Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được cử làm Chủ tịch Ủy ban Hội. Đến năm 1998, toàn huyện thành lập 13 ủy ban Hội cấp cơ sở gồm 66 chi hội và 2.300 hội viên được tập hợp sinh hoạt trong các đội hình thanh niên xung kích, câu lạc bộ, đội nhóm năng khiếu, ngành nghề... Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện tổ chức và chỉ đạo thực hiện thành công, đạt kết quả các chương trình hành động trong lực lượng thanh niên như: chương trình thanh niên mưu sinh lập thân - lập nghiệp; tuổi trẻ sống khoẻ, sống đẹp; các phong trào: thanh niên làm giao thông

nông thôn, tuổi trẻ giữ nước, thanh niên với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS...

Ngày 15/6/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/1999/NĐ-CP "về việc thành lập thị trấn huyện lỵ các huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Đức Linh, Tân Linh tỉnh Bình Thuận". Ngày 25/6/1999, Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận có văn bản số 1113/UBBT -TCCQ "về việc triển khai thực hiện Nghị định số 37/1999/NĐ -CP", trong đó thị trấn Ma Lâm được thành lập trên cơ sở diện tích và dân số xã Ma Lâm cũ. Như vậy đến năm 2000, huyện Hàm Thuận Bắc có 01 thị trấn và 15 xã, theo phân loại của Chính phủ là huyện miền núi, với 3 xã vùng cao, 8 xã miền núi và 5 xã, thị trấn đồng bằng.

II- Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng quê hương (2001 - 2005).

Thực hiện Chỉ thị số 54 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Chỉ thị số 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mở đại hội đại biểu tổ chức Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ IX của Đảng, từ ngày 04/10 đến ngày 06/10/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ VIII được tổ chức tại thị trấn Ma Lâm. Đây là Đại hội Đảng bộ huyện được tỉnh chọn là đại hội điểm để rút kinh nghiệm cho các địa phương. Tham dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Đinh Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận và các đồng chí trong Ban Thường vụ, lãnh đạo các Ban Đảng của tỉnh; ngoài ra còn có đại diện của các huyện, thành ủy trong tỉnh cùng 148 đại biểu chính thức đại diện cho 1.365 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá VIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) gồm 33 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII bầu ra Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí; đồng chí Huỳnh Thanh Tâm được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy; đồng chí Trần Anh Dũng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Đại hội bầu 34 đại biểu, gồm 32 chính thức, 2 dự khuyết vào đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) xác định phương hướng chung phát triển kinh tế, xã hội thời gian này là: *"...Tập trung khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng theo hướng công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn đi đôi với giải quyết các vấn đề bức xúc về xã hội; cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân; tạo chuyển biến rõ nét bộ mặt nông thôn mới..."* ⁽¹⁾.

Tháng 02/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Huỳnh Thanh Tâm, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy về tỉnh công tác, đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh, Phó Bí thư Thường trực, được phân công giữ chức Quyền Bí thư Huyện ủy. Đến ngày 02/05/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định 918 chuẩn y đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy, nhiệm kỳ 2000 - 2005 kể từ ngày 01/5/2004. Ngày 11/5/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định số 921 chỉ định đồng chí Trần Văn Hải, Phó Chánh văn phòng Hội đồng

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ VIII, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, phát hành năm 2000, trang 26.

nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc, giữ chức vụ Phó Bí thư thường trực nhiệm kỳ 2000 - 2005, kể từ ngày 01/6/2004.

Ngày 15/6/2001, Hội đồng nhân dân huyện khoá V tổ chức kỳ họp bất thường để thông qua Tờ trình và Đề án của Ủy ban nhân dân huyện về phân vạch định giới hành chính xã La Dạ, thành lập 2 đơn vị hành chính xã La Dạ và Đa Mi. Ngày 22/11/2001, Chính phủ ban hành Nghị định số 89 về việc thành lập xã Đa Mi thuộc huyện Hàm Thuận Bắc. Ngày 08/01/2002, xã Đa Mi chính thức đi vào hoạt động. Đây là xã vùng cao huyện Hàm Thuận Bắc, cách trung tâm thị trấn Ma Lâm 60 km về phía Tây Bắc. Khí hậu ở vùng này mát mẻ, có nhà máy thuỷ điện Hàm Thuận - Đa Mi, có cảnh đẹp thiên nhiên thuận lợi cho phát triển du lịch. Ngày 01/9/2003, xã Hàm Nhon được nâng cấp lên thị trấn Phú Long, theo Nghị định số 84 ngày 18/7/2003 của Chính phủ. Thị trấn Phú Long là trung tâm kinh tế văn hoá xã hội cụm các xã dọc tuyến Quốc lộ 1A. Như vậy cuối năm 2003, huyện Hàm Thuận Bắc gồm có 17 xã, thị trấn. Trong đó 02 thị trấn Ma Lâm và Phú Long, 04 xã vùng cao,

11 xã miền núi và đồng bằng; có diện tích tự nhiên 132.500 ha với hơn 145.000 dân.

Đầu năm 2001, tỉnh quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao 15.000 ha; vùng chuyên canh cây thanh long ở một số huyện, trong đó có Hàm Thuận Bắc phục vụ cho sản xuất hàng hoá xuất khẩu. Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, huyện đã hình thành một số vùng sản xuất tập trung chuyên canh. Điển hình như vùng 1.200 ha bông vải ở các xã phía bắc huyện; 1.600 ha mía nguyên liệu tại các xã dọc kênh chính Sông Quao, 300 ha cao su ở xã Đông Giang, La Dạ và hơn 1.000 ha thanh long tập trung ở các xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Hiệp. Phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá được đẩy mạnh ở nhiều nơi. Diện tích trồng lúa năm 2004 giảm gần 3.000 ha so với năm 2000, trong đó có 800 ha đất lúa chuyển sang trồng thanh long và cây ăn quả; cây công nghiệp dài ngày (cây ăn quả tăng hơn 3.200 ha). Diện tích trồng bắp lai, bông vải, dưa hấu... đều tăng và đạt hiệu quả kinh tế. Nhiều nơi chuyển đổi thành công một số cây trồng khác có hiệu quả như: trồng hành ở xã Hồng Liêm; dưa hấu ở xã Hàm Trí, Hồng Sơn. Các hoạt

động khuyến nông chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là đưa giống mới, áp dụng phương thức canh tác mới, luân canh cây trồng được mở rộng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Nhờ đó, giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha canh tác đạt 23 triệu đồng, so với năm 2000 tăng 6,5 triệu đồng. Sản lượng lương thực đạt bình quân hàng năm hơn 110.000 tấn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung phát triển các loại con nuôi có lợi thế, như: heo, bò, dê⁽¹⁾. Công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng được chú ý, huyện đã giao 33.300 ha rừng cho 1.089 hộ quản lý, bảo vệ, góp phần hạn chế nạn phá rừng làm rẫy và khai thác lâm sản trái phép.

Thực hiện Nghị quyết 13 Hội nghị Trung ương Đảng (khoá IX) và Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đến năm 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra Chương trình hành động số 14 để lãnh đạo thực hiện; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch số 562 về củng cố và phát triển kinh tế tập thể và thành lập Ban chỉ đạo đổi mới

(1) Đàn bò tăng 6,8%, đàn heo tăng 9%, đàn dê, cừu tăng 36%.

hợp tác xã do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban. Đầu năm 2003, Ban chỉ đạo đổi mới kinh tế hợp tác rà soát phân loại các hợp tác xã làm dịch vụ nông nghiệp sau chuyển đổi, xác định số hợp tác xã cần tiếp tục đổi mới để phát triển, số còn lại cần có biện pháp xử lý. Qua rà soát phân loại có 9 hợp tác xã không bảo đảm các điều kiện hoạt động, tiến hành giải thể tự nguyện theo Luật Hợp tác xã; đồng thời thành lập thêm 2 hợp tác xã mới ở xã Hàm Thắng và dịch vụ thanh long hữu cơ Phú Hội (Hàm Hiệp). Như vậy, đến đầu năm 2004, trên địa bàn huyện có 25 hợp tác xã, trong đó lĩnh vực nông nghiệp có 17 hợp tác xã gồm: 16 dịch vụ nông nghiệp và 01 dịch vụ thanh long hữu cơ; lĩnh vực ngành nghề có 3 hợp tác xã: vận tải, xây lắp, mộc và 5 quỹ tín dụng nhân dân ở thị trấn Ma Lâm, Phú Long, xã Hàm Chính, Hàm Hiệp và Hàm Thắng. Trong những năm qua, các hợp tác xã đã duy trì từ 3 đến 7 khâu dịch vụ đầu vào, phục vụ kinh tế hộ như thủy nông, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, tín dụng nội bộ, cung ứng vật tư nông nghiệp, thức ăn gia súc, vật liệu xây dựng. Ngoài ra, các loại hình tổ hợp tác tiếp tục phát triển, đến cuối năm 2004, trên địa

bàn huyện có hơn 1.800 tổ nhóm hợp tác trên nhiều lĩnh vực, trong đó xuất hiện nhiều loại hình hợp tác mới trong trồng trọt và chăn nuôi như: hợp tác sản xuất lúa giống, nuôi bò, nuôi thủy sản nước ngọt... đã có tác dụng thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần xoá đói giảm nghèo. Năm 2004, loại hình câu lạc bộ khuyến nông đã được hình thành ở 17 xã, thị trấn; một số nơi hình thành Câu lạc bộ Nông dân sản xuất giỏi, như xã Hàm Đức, Hàm Trí. Các câu lạc bộ và tổ hợp tác đã phát huy được vai trò hỗ trợ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nhất là tổ chức trao đổi kinh nghiệm và tương trợ lẫn nhau, làm cho hoạt động sản xuất đạt hiệu quả hơn.

Thực hiện Nghị quyết 10 ngày 01/11/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”*, Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra Chương trình hành động số 15 và Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch 563 *“về phát triển kinh tế tư nhân đến năm 2010”*, để chỉ đạo triển khai thực hiện. Đến giữa năm 2005, trên địa bàn huyện có 83 doanh nghiệp hoạt động trên các

lĩnh vực (tăng 31 doanh nghiệp so với năm 2000). Loại hình kinh tế cá thể, tiểu chủ có trên 1.500 hộ buôn bán, dịch vụ; 304 trang trại trồng trọt, chăn nuôi; thu nhập bình quân hàng năm 31 triệu đồng/trang trại, cá biệt có hộ thu nhập hàng năm từ 150 đến 200 triệu đồng. Sự phát triển của mô hình kinh tế trang trại góp phần khai thác tốt hơn quỹ đất chưa sử dụng, nhất là đất trống, đồi núi trọc, đất hoang hoá, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho nông dân. Hoạt động cơ khí sửa chữa, kỹ nghệ sắt phát triển khá. Đáng chú ý có cơ sở cơ khí Minh Thành (Hàm Đức) đã nghiên cứu cải tiến nâng cao tính năng máy tuốt lúa và chế tạo thành công máy tuốt bắp nguyên vỏ, góp phần thúc đẩy cơ giới hoá khâu ra hạt trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có tốc độ tăng bình quân 14,4% năm, khá nhất là chế biến lương thực, khai thác vật liệu xây dựng, gia công tấm lợp, kỹ nghệ sắt. Ngày 28/02/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết

định số 09, công nhận làng nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trong đó có 4 làng nghề của Hàm Thuận Bắc là: bánh tráng xã Hàm Nhơn, bánh tráng ở làng Bình An (xã Hàm Chính), mây tre đan thôn Ku Kê (xã Thuận Minh) và mộc dân dụng xã Hàm Thắng. Hoạt động thương mại - dịch vụ được mở rộng, lưu thông hàng hoá giữa các vùng thuận lợi hơn.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình "*về xây dựng đời sống văn hoá giai đoạn 2001 - 2005*", các đề án thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) như "*nâng cao chất lượng cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá giai đoạn 2001 - 2005*"; củng cố Ban chỉ đạo "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" từ huyện đến cơ sở. Cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá, thôn - khu phố văn hoá, khu dân cư tiên tiến, xã, thị trấn văn hoá đã được các địa phương quan tâm, tạo không khí thi đua, có tác động tốt đến mọi mặt của đời sống xã hội. Việc giữ gìn cảnh quan môi trường, làm sạch đẹp đường thôn, ngõ xóm được thực hiện thường xuyên. Nhân dân tự nguyện góp công, góp tiền

và phương tiện sửa cầu, đắp đường, vét kênh mương cống rãnh, thu gom rác thải... tạo bộ mặt khang trang ở các địa bàn dân cư.

Ngày 01/10/2001, Nhà văn hoá huyện, công trình nhà văn hoá - thể thao cấp huyện đầu tiên trong tỉnh Bình Thuận được khởi công xây dựng, là công trình chào mừng 72 năm ngày thành lập Đảng. Đây là địa điểm phục vụ tốt việc học tập, vui chơi, giải trí và rèn luyện sức khoẻ cho nhân dân. Các công trình văn hoá, lịch sử trong huyện được xây dựng như tượng đài Chiến thắng Sông Quao, các bia chiến tích, bia ghi danh, nâng cấp mộ của nhà cách mạng lão thành Nguyễn Tương (xã Hàm Chính). Thư viện huyện thường xuyên bổ sung hàng trăm đầu sách phục vụ bạn đọc. Ngoài ra, có 8 bưu điện văn hoá xã được xây dựng và đi vào hoạt động phục vụ nhân dân. Kỷ niệm 73 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2003), huyện chỉ đạo các thôn, khu phố tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn dân cư. Đây là lần đầu tiên ngày hội do Ban công tác Mặt trận phối hợp Ban điều hành thôn, khu phố tổ chức với hai phần: hội và lễ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham

gia. Huyện đã đầu tư phát triển mạng lưới truyền thanh từ huyện xuống xã; xây mới Đài truyền thanh huyện, có 12/17 xã, thị trấn được trang bị loa FM ở 52 cụm với 104 loa, 2 đài FM tại xã Đông Giang công suất 100W phục vụ 3 xã vùng cao và đài thị trấn Phú Long. Thực hiện dự án của Ban Dân tộc miền núi tỉnh, đã đầu tư hai đài cơ sở ở xã La Dạ và Đông Tiến. Ngoài ra, huyện đã tiếp nhận và cấp phát gần 1.000 chiếc radio cho các hộ nghèo, hộ chính sách và hơn 60 chiếc ti vi cho các xã miền núi, vùng cao, góp phần từng bước xoá đói thông tin ở cơ sở. Phong trào xây dựng quỹ "Vì người nghèo", "Đền ơn đáp nghĩa" ngày càng được đẩy mạnh. Bằng nhiều nguồn vốn, đã hỗ trợ xây sửa 1.333 nhà tình thương, cơ bản xoá xong nhà tạm bợ, dột nát của hộ nghèo. Việc chăm lo đời sống các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với nước ngày càng tốt hơn. Ngoài ra, bằng nhiều nguồn vốn, huyện đã hỗ trợ xây, sửa hơn 1.300 nhà tình thương, cơ bản xoá xong nhà tạm bợ dột nát của hộ nghèo trong huyện. Đời sống của đại bộ phận nhân dân kể cả đồng bào vùng dân tộc thiểu số ở nhiều vùng được cải thiện. Bằng nhiều biện pháp tích cực, đến cuối năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo

của huyện từ 11,7% giảm còn 5%⁽¹⁾. Thu nhập bình quân đầu người tăng 1,5 lần so với năm 2000.

Sự nghiệp giáo dục có chuyển biến tiến bộ, theo hướng xã hội hoá. Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, cấp học ngày càng phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong huyện. Đồng thời Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo tiếp tục triển khai Chỉ thị 61 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đến năm 2005 có 9 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục trung học cơ sở và 13 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi⁽²⁾. Để khuyến khích, động viên phong trào học tập trong nhân dân, từ huyện đến cơ sở đã xây dựng và phát triển Hội Khuyến học, góp phần thiết thực vào việc khuyến học, khuyến tài.

Thực hiện Chỉ thị số 29, ngày 04/9/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về việc xây dựng Trung*

(1) Chuẩn nghèo được quy định cho mỗi hộ gia đình là: hộ nghèo ở nông thôn 120.000đ/tháng, hộ nghèo ở thành thị 150.000đ/tháng, nên hộ nghèo là 12,32% đối chiếu với chuẩn mới vừa ban hành.

(2) Năm 2003, chỉ có 2 xã Hàm Chính và Hàm Thắng đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở.

tâm học tập cộng đồng ở các xã, phường, thị trấn trong tỉnh"; sau khi Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Phú Long được chọn làm điểm ra mắt tháng 12/2004, đến cuối năm 2005 có 11 xã, thị trấn thành lập. Một số nơi hoạt động khá tốt như Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Phú Long, Hồng Sơn liên kết các ngành, đơn vị kỹ thuật mở nhiều lớp tập huấn, chuyển giao công nghệ cho người sản xuất. Cùng với các trung tâm học tập cộng đồng, việc thành lập Trung tâm dạy nghề huyện đã góp phần đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có tiến bộ. Hệ thống khám, chữa bệnh bước đầu được đầu tư nâng cấp cả tuyến huyện và cơ sở. Tất cả các xã, thị trấn đều có bác sĩ, y sĩ sản khoa hoặc nữ hộ sinh và cán bộ y học dân tộc. Chất lượng khám và điều trị bệnh ở bệnh viện huyện và trạm y tế xã được nâng lên. Số cơ sở hành nghề y được tư nhân phát triển, góp phần đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Đặc biệt, thời kỳ này huyện đã thực hiện tốt chính sách y tế đối với người nghèo; triển khai sâu rộng chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện cho nhân dân.

Ngày 27/5/2002, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá X) ra Nghị quyết 04 “*về xây dựng và phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2005*”. Ban Thường vụ Huyện ủy có Chương trình hành động 12, ngày 27/8/2002 “*về phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số*”; Ủy ban nhân dân huyện có Kế hoạch 815 triển khai thực hiện, đồng thời thành lập Ban điều hành Nghị quyết 04, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, tập trung chỉ đạo rà soát, cấp đất sản xuất, giao khoán quản lý, bảo vệ rừng và cho vay vốn chăn nuôi bò với chính sách sau 3 năm, đồng bào hoàn lại vốn. Sau khi triển khai thực hiện ở xã La Dạ (là 1 trong 5 xã điểm của tỉnh), huyện tiếp tục mở rộng ra các xã còn lại. Một số sở, ngành cấp tỉnh⁽¹⁾ được phân công trực tiếp theo dõi, đỡ đầu cho các xã trong việc tổ chức triển khai thực

(1) Bưu Điện tỉnh triển khai dự án trồng nấm, làm dưa, đan lát, đưa lao động đi học nghề, đầu tư Bưu điện văn hóa, kéo điện phục vụ đồng bào xã La Dạ (Hàm Thuận Bắc)...

hiện Nghị quyết 04 Tỉnh ủy. Từ năm 2002 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân huyện cấp gần 515 ha đất sản xuất cho trên 800 hộ⁽¹⁾; các đơn vị chủ rừng đã giao khoán quản lý bảo vệ hơn 22 ngàn ha rừng cho gần 700 hộ đồng bào quản lý, từ đó tình trạng phá rừng giảm; giải ngân 2 tỷ 500 triệu đồng cho hơn 352 hộ vay mua 623 con bò cái sinh sản. Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập tổ tư vấn giúp đồng bào trong việc chọn giống bò, tập huấn hướng dẫn chăn nuôi; thực hiện chương trình trợ giá, trợ cước và hỗ trợ giống lúa, bắp lai cho các hộ đồng bào khó khăn ở các xã Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ, Thuận Hoà. Ngoài ra còn tích cực chỉ đạo, giúp đồng bào sản xuất lúa nước và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi như: bắp lai, bông vải, đậu, nuôi heo rừng lai... mang lại hiệu quả, đã tạo niềm tin và sự phấn khởi cho đồng bào. Bằng nhiều nguồn vốn, 5 năm đã xây dựng nhiều công trình thiết yếu như giao thông, thủy lợi, trường học; hoàn chỉnh lưới điện trung thế và

(1) Đạt 33,38 % diện tích, 50,43 % số hộ theo kế hoạch.

hạ thế đến các xã vùng cao, có 85% số hộ có điện thấp sáng, riêng La Dạ đạt 89% số hộ. Các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết. Huyện duy trì và tổ chức tốt Ngày hội văn hoá thể thao các xã vùng cao. Những năm trước, ngành văn hoá thông tin huyện chỉ tổ chức hội thi thể thao, văn nghệ cho đồng bào dân tộc 3 xã vùng cao với quy mô nhỏ, từ lần thứ VI mở rộng nhiều đơn vị và đến lần thứ XI, tổ chức vào ngày 23/4/2004 thu hút 17 xã, thị trấn tham dự, trở thành ngày hội truyền thống của các dân tộc huyện Hàm Thuận Bắc. Ban Thường vụ Huyện ủy còn ban hành Chương trình hành động số 31, triển khai thực hiện Nghị quyết số 15, ngày 21/2/2003 về công tác dân tộc, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân tộc. Thành lập Phòng Dân tộc - tôn giáo huyện để giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo điều hành công tác dân tộc, tôn giáo.

Về chính quyền, công tác quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân huyện có tiến bộ và đạt hiệu quả trên một số mặt. Chất lượng hoạt động của

Hội đồng nhân dân nâng lên. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, lề lối làm việc, tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" ở các xã, thị trấn. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009) được tiến hành đảm bảo dân chủ, đúng luật và đạt kết quả tốt. Ngày 25/4/2004, toàn huyện có 99,9% cử tri đi bầu 07 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 40 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và 486 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn. Tại phiên họp đầu tiên Hội đồng nhân dân huyện khoá VI (nhiệm kỳ 2004 - 2009), đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; đồng chí Võ Văn Thanh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Hội đồng nhân dân huyện đã bầu ra các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Nguyễn Thanh Hồng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Các đồng chí Nguyễn Thanh Đạt, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Ngọc Chiếu được bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Công tác tập hợp quần chúng được thực hiện tốt hơn với vai trò nòng cốt của Mặt trận, các đoàn

thể, hội quần chúng. Năm 2005, có hơn 98.000 người được tập hợp vào các tổ chức hội, đoàn thể, quần chúng⁽¹⁾, trong đó số hội viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 11,3% (tăng 100%). Nhiều tổ chức hội mới được thành lập như: Hội Khuyến học, Hội Sinh vật cảnh, Hội Luật gia, Hội Cựu tù chính trị, Hội thân nhân kiều bào... Công tác xây dựng, đào tạo lực lượng thanh niên được quan tâm nhiều hơn. Đầu năm 2001, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện có 38 cơ sở đoàn, 4.470 đoàn viên, đến năm 2005 có 42 cơ sở đoàn, 302 chi đoàn, với 7.286 đoàn viên. Các thôn, khu phố đã xây dựng được tổ chức đoàn, chất lượng hoạt động chuyển biến hơn. Hội Liên hiệp Thanh niên được củng cố, tất cả các xã, thị trấn đều có Ủy ban Hội. Qua triển khai thực hiện các chương trình Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước, đã thu hút 72.000 lượt hội viên tham gia, qua đó phát triển trên 13.000 hội viên mới. Phong trào phụ nữ trong

(1) Hội Cựu chiến binh: 17 cơ sở hội, 85 chi hội, 2500 hội viên; Phụ nữ: 17 cơ sở hội, 86 chi hội, Nông dân: 17 cơ sở hội, 86 chi hội, 20. 000 hội viên.

huyện tiếp tục phát triển. Hình thức tập hợp ngày càng đa dạng, từ năm 2001 - 2005 hội đã phát triển 3.884 hội viên mới, nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 18.925/34.311 phụ nữ trong huyện, chiếm tỉ lệ 55%. Phong trào xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ hạnh phúc, gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hoá gồm 4 chuẩn mực: no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc được đông đảo phụ nữ trong huyện hưởng ứng. Hàng năm có gần 60% hộ gia đình phụ nữ đạt gia đình 4 chuẩn mực. Nhân kỷ niệm 94 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Hội Phụ nữ đã tổ chức họp mặt 60 gia đình tiêu biểu, qua đó bình chọn 5 gia đình tiêu biểu nhất về dự họp mặt ở tỉnh. Các cấp hội đã phối hợp với ngành y tế tuyên truyền phổ biến trong phụ nữ ý thức giữ vệ sinh, nuôi dạy con theo phương pháp khoa học, kiến thức về phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện chủ trương gia đình, địa bàn không sinh con thứ 3, đến cuối năm 2005, toàn huyện có 66 tổ phụ nữ, 15 câu lạc bộ, 4 địa bàn và 3 thôn không sinh con thứ 3, góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu hạ thấp tỉ lệ phát triển dân số của địa phương. Phong

trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xoá đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng ngày càng phát triển. Bằng nhiều hình thức, Hội đã vận động trên 3 tỷ đồng giúp cho 1.200 chị có vốn phát triển sản xuất. Ngoài ra, phụ nữ các xã Hàm Phú, Ma Lâm còn thành lập các tổ giúp nhau mua gạch xây nhà, tổ mua xe máy, tổ mua quạt... Do tham gia làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa nên Hội Phụ nữ huyện được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng bằng khen. Trong những năm qua, tỷ lệ cán bộ nữ bố trí làm công tác chính quyền được nâng lên⁽¹⁾. Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng được đẩy mạnh. Năm 2005, có trên 656 hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất giỏi các cấp.

Ngày 05/01/2005, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo số 438 thành lập 13 tổ công tác (gọi tắt là tổ 438), phân công các đồng chí Ủy

(1) Trong nhiệm kỳ 2004 – 2009 có 102 chị là đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; 12 chị là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

viên Thường vụ làm tổ trưởng và các đồng chí lãnh đạo ban, ngành, đoàn thể trong huyện làm thành viên phụ trách các xã, thị trấn. Tổ 438 thực hiện nhiệm vụ kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động tại cơ sở và phong trào thi đua định kỳ mỗi tháng một lần, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy nắm tình hình, có những chủ trương lãnh đạo kịp thời. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tiến bộ, phần lớn các cơ sở Đảng phát huy khá tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa phương. Đến ngày 15/12/2005, toàn Đảng bộ có 49 tổ chức cơ sở đảng (17 chi, đảng bộ xã, thị trấn; 32 chi, đảng bộ cơ quan) với 1.891 đảng viên. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đạt kết quả rõ nét. Các tổ chức cơ sở Đảng thành lập ban chỉ đạo, xây dựng quy chế hoạt động, chương trình làm việc; Ban chỉ đạo Trung ương 6 (lần 2) của huyện được củng cố 11 đồng chí, trong đó có 01 cán bộ chuyên trách. Hầu hết cấp ủy các xã, thị trấn, cơ quan đơn vị đều xây dựng và thực hiện nội dung, tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức. Qua phân

tích đánh giá chất lượng năm 2005, có 20 tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh; số còn lại đạt loại khá. Thực hiện Quy định số 76 của Bộ Chính trị và Quy định số 10 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá X) "về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú"; 100% đảng viên đang công tác ở cơ quan, đơn vị trong huyện được giới thiệu về sinh hoạt nơi cư trú, tạo mối quan hệ gắn bó, gần gũi giữa đảng viên với cấp ủy và nhân dân nơi cư trú, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 34 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học, đến năm 2003, ngành Giáo dục - đào tạo huyện có 273 đảng viên, sinh hoạt trong 27 chi bộ⁽¹⁾; gần

(1) Có 4 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy gồm Trường Phổ thông Trung học Hàm Thuận Bắc, Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện, Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và Trường Mầm non Hoa Hồng.

100% cán bộ, giáo viên trong ngành giáo dục đã học xong chương trình lý luận chính trị phổ thông.

Huyện ủy còn tập trung chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị ở các xã, thị trấn theo Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy, chọn xã La Dạ và thị trấn Phú Long làm điểm. Qua khảo sát cho thấy chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở còn nhiều hạn chế, từ đó Huyện ủy xây dựng kế hoạch củng cố các mặt của hệ thống chính trị ở cơ sở, như: rà soát lại chức năng nhiệm vụ; bổ sung, xây dựng quy chế làm việc; xác định tiêu chí phân loại và bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ xã, thị trấn đến thôn, khu phố; trong đó chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 46, ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 41, ngày 04/3/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, trong ba ngày 04, 05 và 06/10/2005, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng

bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ IX gồm 37 đồng chí. Tại cuộc họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX đã bầu ra Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí, đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Trần Văn Hải - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Thanh Hồng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện. Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ IX tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng.

*

* *

Sau gần 20 năm (1986 - 2005) thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng đề ra và thực hiện các Nghị quyết từ Đại hội Đảng bộ

huyện lần thứ IV đến lần thứ IX, Đảng bộ Hàm Thuận Bắc lãnh đạo các cấp, các ngành phát huy tiềm năng thế mạnh, khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện khó khăn nhiều hơn thuận lợi, thiên tai mất mùa liên tiếp xảy ra thời gian 1986 - 1991, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân trong huyện đã nêu cao truyền thống tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn thách thức để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Sau giải phóng, từ một huyện nghèo, bị chiến tranh tàn phá, cơ sở vật chất không có gì đáng kể, nhưng với sự giúp đỡ của cấp trên, sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã không ngừng phát triển, nhất là sản xuất lương thực tăng vượt bậc, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên, bộ mặt xã hội ở nông thôn được thay đổi với sức sống mới. Từ năm 1992-2005, dưới sự lãnh đạo của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tiếp tục xây dựng và phát triển quê hương ngày càng khởi sắc. Bộ mặt nông thôn thay đổi, văn hoá, y tế, giáo dục ngày

càng phát triển, trật tự an toàn xã hội, an ninh - quốc phòng được ổn định, hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh. Những thành quả đó là sự nỗ lực, phấn đấu lao động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hàm Thuận Bắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**LÃNH ĐẠO HUYỆN ỦY
VÀ ẢNH MINH HỌA
THỜI KỲ 1986 - 2005**



Đồng chí
LÊ NGÂN

Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc
khóa IV (1986 - 1988).



Đồng chí
LÊ VĂN ỨNG

Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc
khóa V (1989 - 1991);
khóa VI (1992 - 1996).



Đồng chí
HUỖNH THANH TÂM

Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc
khóa VII (8/1996 - 2000);
khóa VIII (10/2000 - 2/2004).



Đồng chí
HUỲNH THANH CẢNH
Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc
khóa IX (2005 - 2010).



Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc
lần thứ VII (1996 - 2000)



Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (2000 - 2005) ra mắt Đại hội.



Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ IX (2005 - 2010).



Tổng Bí thư Đỗ Mười
về thăm huyện, năm 1994.



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm xã Hàm Đức năm 2000.



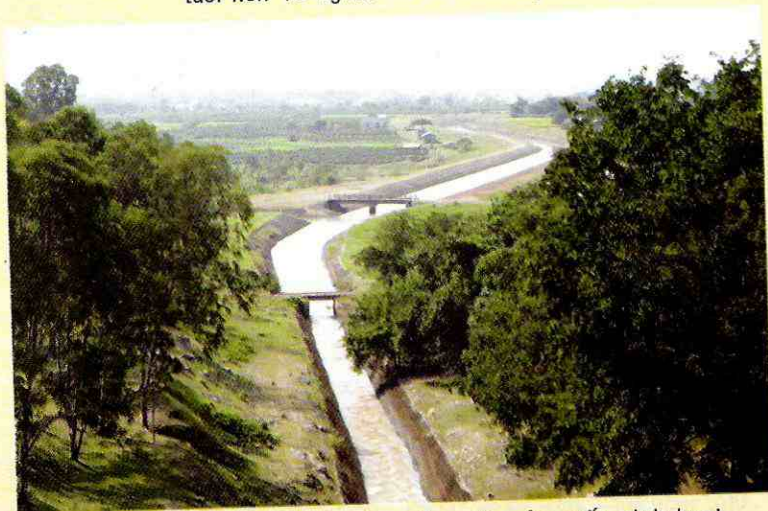
Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm đồng bào xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc (năm 2001).



Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ I (2003 - 2008).



Hồ Sông Quao, hoàn thành năm 1997, dung tích 73 triệu m³,
tưới hơn 10 nghìn ha đất của huyện.



Kênh Sông Quao, dài 27,2km cấp nước sản xuất, sinh hoạt
cho huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết.



Hồ Hàm Thuận, xã Đa Mi hoàn thành năm 2001.



Nhà máy thủy điện Hàm Thuận (xã Đa Mi) vận hành năm 2001, công suất 300MW.



Bò của người dân trong huyện gửi nuôi tại thôn Ku Kê
xã Thuận Minh.



Bò của người dân trong huyện gửi nuôi tại xã Hàm Trí.



Nuôi dê ở xã Hàm Trí, Thuận Hòa.



Một góc đồng ruộng lúa nước Sa Lôn của đồng bào dân tộc xã Đông Giang.



Cây trồng lợi thế của huyện.



Thu hoạch bông vải.



Chuyển đổi cây trồng, xóa đói giảm nghèo.



Bắp lai, được trồng nhiều ở các xã vùng cao.



Thanh long, một trong những loại cây trồng lợi thế
ở Hàm Thuận Bắc.



Cây cao su được trồng tại các xã Đông Giang, La Dạ.



Sầu riêng
đặc sản xã Đa Mi.



Dệt thổ cẩm của đồng bào dân tộc xã La Dạ.



Trường PTDT nội trú huyện Hàm Thuận.



Nhà văn hóa huyện hoàn thành năm 2002.



Khu tái định cư của đồng bào dân tộc xã La Dạ.



Hội mặt kiểu bào về thăm quê hương
Xuân Ất Đậu, năm 2005.



Liên hoan "Tiếng hát về nguồn" lần VI tại xã Đông Giang năm 2002.

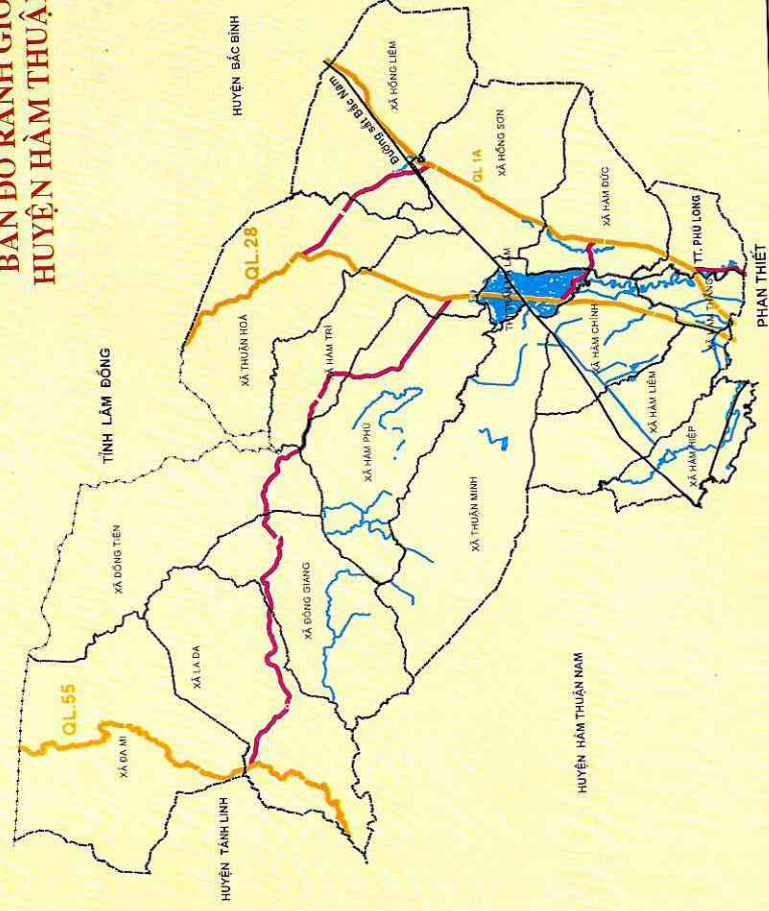


Đ/c Huỳnh Thanh Cảnh - Bí thư Huyện ủy
động viên các chiến sĩ trẻ trong lễ giao nhận quân, năm 2004.



Lễ kỷ niệm 30 năm giải phóng quê hương Hàm Thuận (08/4/1975 - 08/4/2005).

**BẢN ĐỒ RANH GIỚI HÀNH CHÍNH
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC NĂM 2005**





Một góc hồ Sông Quao - Đập tràn xã lữ.

Phần thứ Ba:

**ĐẢNG BỘ HÀM THUẬN BẮC 30 NĂM
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975-2005)**

Hàm Thuận là một vùng đất giàu truyền thống cách mạng trong kháng chiến cũng như trong thời kỳ xây dựng, phát triển và bảo vệ quê hương, đất nước. Trải qua 30 năm (1975 - 2005), dưới sự lãnh đạo của cấp trên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đoàn kết, phát huy tinh thần tự lực tự cường, vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành quả đáng trân trọng.

Sau tháng 4/1975, Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận bắt tay vào củng cố, xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể; tiến hành khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, bước đầu ổn định xã hội, phát triển kinh tế.

10 năm sau giải phóng (1975 - 1985), nền kinh tế huyện nhà còn phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp lạc hậu, manh mún; cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nhỏ bé; mạng lưới y

tế, giáo dục, văn hóa vừa thiếu, vừa yếu; nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu ăn, thiếu mặc, thường xuyên bị bệnh tật; trật tự an toàn xã hội chưa ổn định, các thế lực phản động, Fulro vẫn còn chống phá cách mạng. Đảng bộ huyện Hàm Thuận đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, triển khai chính sách ruộng đất, tiến hành vận động nông dân vào làm ăn tập thể, xây dựng hợp tác xã, thực hiện cơ chế khoán, xác lập quan hệ sản xuất, chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất; bộ máy chính quyền từng bước nắm được thị trường, lập lại trật tự phân phối lưu thông, thúc đẩy sản xuất, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đời sống nhân dân dần ổn định.

Từ năm 1986 đến 2005, thực hiện đường lối đổi mới với các Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, VII, VIII và IX của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc vận dụng cơ chế mới, đề ra các chủ trương giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương cơ bản đúng hướng, phù hợp tình hình, đã tạo sự thống nhất cao và sự đồng thuận của nhân dân trong thực hiện các phong trào hành động

cách mạng. Vì vậy kinh tế ngày càng phát triển; đời sống vật chất và tinh thần ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng thường xuyên được triển khai, ngày càng làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên; vai trò các tổ chức chính trị, Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng được nâng lên; quyền làm chủ của nhân dân ngày càng phát huy trong thực tiễn cuộc sống.

Bên cạnh kết quả đạt được trong 30 năm qua, vẫn còn những mặt hạn chế, yếu kém trong điều hành, vận dụng cơ chế, phát triển sản xuất, xây dựng xã hội, nổi rõ là vấn đề giải quyết chính sách ruộng đất. Là huyện nông nghiệp, ruộng đất là tài sản, gắn liền với nông dân, vì vậy việc giải quyết chính sách ruộng đất ảnh hưởng đến quyền lợi và đời sống, sản xuất của nông dân. Từ năm 1975 đến 1976, có trường hợp quy định thành phần, đối tượng chưa đúng nên giải quyết chưa chính xác, gây xáo trộn xã hội một thời gian. Từ năm 1977 đến 1979, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trên các mặt nông nghiệp, công thương nghiệp, ngư nghiệp diễn ra phức tạp, tạo tư tưởng khác nhau trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ năm 1989

đến 1993, nông dân tranh chấp ruộng đất diễn ra gay gắt; mặc dù đã có cố gắng, nhưng Đảng bộ vẫn chưa giải quyết dứt điểm, để kéo dài, phần nào gây mất niềm tin của nông dân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc luôn phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của huyện. Qua chặng đường 30 năm xây dựng và phát triển, đã đúc kết ra một số kinh nghiệm cơ bản:

Một là, tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng trong kháng chiến, xây dựng và vun đắp sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân và mọi tiềm năng của huyện vượt qua khó khăn thách thức, để xây dựng và phát triển quê hương.

Hai là, nắm vững và vận dụng cụ thể hóa kịp thời, đúng đắn các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là đường lối đổi mới và chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào điều kiện thực tế địa

phương. Quá trình thực hiện có sự phân công tổ chức, cá nhân phụ trách; đồng thời, chú trọng kiểm tra, đôn đốc, tiến hành sơ, tổng kết và bổ sung kịp thời để đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

Ba là, thường xuyên chú trọng đúng mức công tác xây dựng hệ thống chính trị, trước hết là xây dựng Đảng; chăm lo đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp để có đủ năng lực và phẩm chất tham gia vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng ở địa phương, cơ sở. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cán bộ là gốc của mọi vấn đề. Cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, vì dân thì cách mạng mau chóng thành công”. Thực tiễn cho thấy, đây là một trong những chìa khóa quyết định việc phát triển lâu dài, bền vững của địa phương; mọi thành công hoặc thất bại của huyện nhà đều liên quan đến đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo.

Bốn là, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động thông qua các tổ chức Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng, tạo động lực và thúc đẩy phong trào cách mạng, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Để tập hợp quần chúng, việc đoàn kết các dân tộc, tôn giáo là yếu tố quan

trọng. Trong bất kỳ hoàn cảnh, thời điểm nào, Đảng bộ luôn kiên trì thực hiện đúng chính sách đại đoàn kết toàn dân và tôn giáo của Đảng; đồng thời, phát huy lòng yêu nước của nhân dân, phát động các phong trào thi đua, hành động cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, tập trung cho công tác xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng nông thôn trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trong đó tranh thủ sự đầu tư của cấp trên, sử dụng tốt các nguồn lực trong huyện và sự tham gia đóng góp bên ngoài đúng mục đích và có hiệu quả.

Một số kinh nghiệm nêu trên là kết quả tổng kết thực tiễn suốt quá trình 30 năm xây dựng, phát triển và bảo vệ quê hương. Đó là hành trang hết sức quý báu trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. 30 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện nhà đã tô đậm thêm bản chất truyền thống anh hùng trong những trang sử cách mạng vẻ vang của quê hương Hàm Thuận Bắc thân yêu./.

PHỤ LỤC
CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
HUYỆN HÀM THUẬN VÀ HÀM THUẬN BẮC
(1975 - 2005)

I- BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI ĐẢNG
BỘ HUYỆN HÀM THUẬN (1975 - 1976).

Quyết định số 38, ngày 07/02/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải về nhân sự Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Hàm Thuận, gồm 20 đồng chí. Trong đó có 19 chính thức và 01 dự khuyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 07 đồng chí, được phân công như sau:

01. Nguyễn Nhân - Bí thư Huyện ủy;
02. Đặng Văn Hải - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời huyện;
03. Ngô Minh Thưởng - Thường trực Huyện ủy;

04. Võ Tấn Trường - Phó Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời huyện.

05. Lê Thị Ân - Phụ trách Dân vận;

06. Nguyễn Minh Quyết - Phụ trách Quân sự huyện;

07. Đào Công Trợ - Phụ trách An ninh;

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

08. Nguyễn Văn A - Phó Ban Kiểm tra;

09. Trương Vũ Đức - Phó Ban Tổ chức;

10. Nguyễn Tiến Hùng - Trưởng Phòng Thủy sản;

11. Nguyễn Thanh Khải - Bí thư xã Hàm Dũng;

12. Bùi Thanh Minh - Bí thư xã Hàm Chính;

13. K'Muối - Phó Chủ tịch UBND huyện;

14. Lê Ngân - Ủy viên Ủy ban huyện;

15. Lê Đình Nguyên - Ủy viên thư ký Ủy ban huyện;

16. Nguyễn Xu - Bí thư Nông hội;

17. Lê Minh Tuấn - Phụ trách Đoàn Thanh niên;

18. Lê Văn Ứng - Phó Ban Tuyên huấn huyện;

19. Trần Thị Vãn - Hội trưởng Phụ nữ huyện;

20. Nguyễn Bá Tường - Phó Ban Tổ chức huyện (dự khuyết).

II- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN KHOÁ I, VÒNG 1 (1976 - 1979):

Quyết định số 1366, ngày 22/11/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, công nhận Ban Chấp hành gồm 24 đồng chí. Trong đó có 20 chính thức và 04 dự khuyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 07 đồng chí, được phân công như sau:

01. Nguyễn Nhân - Bí thư Huyện ủy;

02. Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư Huyện ủy;

03. Ngô Minh Thưởng - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND huyện;

04. Lê Thị Ân - Trưởng Ban Tổ chức huyện;

05. Lê Ngân - Trưởng Ban Tuyên huấn - Thông tin văn hóa huyện;

06. Đào Công Trợ - Trưởng Công an huyện;

07. Hồ Kim Việt - Trưởng Quân sự huyện.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

08. Nguyễn Văn A - Phó Ban Kiểm tra huyện;

09. Hồ Hoa - Trưởng Phòng Thương nghiệp huyện;

10. Nguyễn Tiến Hùng - Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp, phụ trách Nông - Lâm - Thủy lợi và Kinh tế mới;

11. Võ Tuấn Hùng - Phó Chủ tịch UBND huyện;

12. K'Muối - Phó Chủ tịch UBND huyện;

13. Nguyễn Hồng Lương - Ủy viên thư ký UBND;

14. Nguyễn Thanh Khải - Bí thư xã Hàm Dũng;

15. Lê Văn Long - Bí thư xã Hàm Phú;

16. Nguyễn Xu - Bí thư xã Hàm Thạnh;

17. Trần Minh Thanh - Trưởng Phòng Hải sản

18. Nguyễn Bá Tường - Bí thư xã Hàm Chính;

19. Lê Văn Ứng - Phó Ban Tuyên huấn -
Thông tin văn hóa;

20. Trần Thị Vãn - Chủ tịch Phụ nữ huyện;

21. Nguyễn Văn Hai - Bí thư xã Hàm Cần (dự
khuyết);

22. Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng Phòng Y tế
(dự khuyết);

23. Trần Văn Nên - Trưởng Phòng Tài chính
(dự khuyết);

24. Nguyễn Văn Xi - Bí thư xã Hàm Thắng
(dự khuyết).

III- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN KHOÁ I, VÒNG 2 (1976 - 1979):

Quyết định số 373 ngày 10/09/1977 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, công nhận Ban
Chấp hành có 28 đồng chí (bầu bổ sung 07 Ủy viên
chính thức và 03 Ủy viên dự khuyết). Trong đó có
25 chính thức và 03 dự khuyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy có 07 đồng chí,
được phân công như sau:

01. Nguyễn Nhẫn - Bí thư Huyện ủy⁽¹⁾;
02. Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư, Thường trực Huyện ủy và Mặt trận;
03. Ngô Minh Thuởng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện, phụ trách kinh - tài;
04. Võ Tuấn Hùng - Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp, phụ trách Nông - Lâm - Thủy lợi và Kinh tế mới;
05. Lê Ngân - Trưởng Ban Tuyên huấn - Thông tin văn hóa;
06. Đào Công Trợ - Phụ trách Công an và Nội chính;
07. Hồ Kim Việt - Phụ trách Quân sự.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

08. K'Muối - Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban xây dựng miền núi;

(1) Tháng 6/1978, đồng chí Nguyễn Nhẫn đi học trường Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Đặng Văn Hải sau khi đi học về được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải chỉ định làm Quyền Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận.

09. Nguyễn Văn A - Trưởng Ban Kiểm tra Đảng;
10. Lê Văn Ứng - Trưởng Ban Tổ chức;
11. Thái Bát - Hạt trưởng Kiểm lâm nhân dân huyện;
12. Triệu Quang Bê - Trưởng Phòng Lương thực;
13. Hồ Hoa - Trưởng Phòng Thương nghiệp;
14. Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng Phòng Y tế, phụ trách Thương binh xã hội;
15. Lê Văn Long - Trưởng Ban quản lý bến cá Mũi Né;
16. Trần Văn Nên - Trưởng Phòng Tài chính;
17. Trần Minh Thanh - Trưởng Phòng Thủy sản;
18. Nguyễn Hồng Lương - Ủy viên thư ký Ủy ban;
19. Trần Thị Vấn - Hội trưởng Phụ nữ huyện;
20. Bùi Thanh Minh - Bí thư Huyện Đoàn Hàm Thuận;

21. Nguyễn Thanh Khải - Bí thư Đảng ủy xã
Hàm Dũng;
22. Nguyễn Xu - Bí thư xã Hàm Phú;
23. K' Tát - Bí thư xã Đông Giang;
24. Nguyễn Bá Tường - Bí thư xã Hàm Chính;
25. Nguyễn Văn Xi - Bí thư xã Hàm Thắng;
26. Lê Văn Bảy - Bí thư xã Hàm Liêm (dự
khuyết);
27. Nguyễn Văn Hai (Đen) - Bí thư xã Hàm
Cần (dự khuyết);
28. Phan Văn Tuất - Bí thư xã Hàm Kiệm (dự
khuyết).

IV- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN KHOÁ II, VÒNG 1 (1979 - 1981):

Quyết định số 400 ngày 24/11/1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải gồm 29 đồng chí. Trong đó có 27 chính thức và 2 dự khuyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy có 9 đồng chí, được phân công cụ thể như sau:

01. Đặng Văn Hải - Bí thư Huyện ủy⁽¹⁾;
02. Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư, Thường trực Đảng, phụ trách khối Dân vận - Mặt trận;
03. Ngô Minh Thường - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Nông nghiệp huyện;
04. Lê Văn Ứng - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy;
05. Nguyễn Hữu Hiếu - Phụ trách Quân sự huyện;
06. Võ Tuấn Hùng - Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ nhiệm Kế hoạch;
07. Bùi Thanh Minh - Trưởng Ban Kinh tế đời sống;
08. Lê Ngân - Trưởng Ban Tuyên huấn và Thông tin văn hoá, phụ trách khối văn xã;
09. Hoàng Văn Nhâm - Phụ trách Công an huyện;

(1) Tháng 11/1981, đồng chí Đặng Văn Hải chuyển về tỉnh công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Ngô Minh Thường làm Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận; đồng chí Võ Tuấn Hùng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thay đồng chí Ngô Minh Thường.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

10. Nguyễn Văn A - Trưởng Ban Kiểm tra Đảng;

11. Lê Văn Bảy - Bí thư xã Hàm Liêm

12. Triệu Quang Bê - Trưởng Phòng Lương thực;

13. Huỳnh Thúc Gòn - Phó Ban Nông-Lâm nghiệp-định canh định cư miền núi;

14. Hồ Hoa - Trưởng Phòng Thương nghiệp;

15. Lê Văn Long - Trưởng Phòng Thủy sản;

16. Hồ Văn Lộc - Trưởng Phòng Thủy lợi;

17. Nguyễn Hồng Lương - Trưởng Phòng Tiểu thủ công nghiệp phụ trách xây dựng, giao thông vận tải;

18. Nguyễn Huy Hoàng - Phụ trách Y tế;

19. Nguyễn Ngọc Anh - Bí thư Huyện Đoàn;

20. Trần Thị Vãn - Hội trưởng Hội Phụ nữ;

21. Nguyễn Thanh Khải - Bí thư Mũi Né;

22. Lê Vinh Dự - Bí thư xã Hàm Minh;
23. Nguyễn Huy Hoàng - Bí thư xã Hồng
Liên;
24. Nguyễn Thanh Hồng - Bí thư xã Hồng
Sơn;
25. K' Tắt - Bí thư xã Đông Giang;
26. Nguyễn Thị Tiến - Bí thư xã Hàm Thắng;
27. Nguyễn Bá Tường - Bí thư xã Hàm Chính;
28. Lê Hùng Vương - Bí thư xã Hàm Nhơn (dự
khuyết);
29. Dương Đức Ý - Phó Ban Nông lâm nghiệp
- Hợp tác hóa đồng bằng (dự khuyết).

**V- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
HÀM THUẬN KHOÁ III (1983 - 1985).**

Quyết định 125 ngày 25/4/1983 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải gồm 35 đồng chí.
Trong đó có 33 chính thức và 02 dự khuyết.

**Ban Thường vụ Huyện ủy có 9 đồng chí,
được phân công cụ thể như sau:**

01. Ngô Minh Thường - Tỉnh ủy viên, Bí thư
Huyện ủy⁽¹⁾;

02. Lê Ngân - Phó Bí thư Thường trực Đảng;

03. Lê Văn Long - Phó Bí thư;

04. Dương Đức Ý - Chủ tịch UBND huyện;

05. Huỳnh Thúc Gòn - Phó Chủ tịch UBND
huyện;

06. Nguyễn Văn A - Trưởng Ban Kiểm tra
Huyện ủy;

07. Bùi Thanh Minh - Trưởng Ban Tổ chức
Huyện ủy;

08. Hoàng Văn Nhâm - Phụ trách Công an
huyện;

09. Nguyễn Ngọc Thất - Chỉ huy trưởng Ban
Chỉ huy Quân sự huyện.

(1) Tháng 7/1985, đồng chí Ngô Minh Thường chuyển về tỉnh
công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định 229-QĐ/TV
ngày 09/7/1985, chỉ định đồng chí Lê Ngân làm Quyền Bí thư
Huyện ủy.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

10. Ngô Minh Quang - Phó Chủ tịch UBND huyện;

11. Nguyễn Thanh Liêm - Phó Chủ tịch UBND huyện;

12. Huỳnh Văn Xem - Phó Ban Tổ chức Huyện ủy;

13. Trần Ngọc Ánh - Trưởng Trạm hải sản huyện;

14. Triệu Quang Bê - Trưởng Phòng Lương thực;

15. Nguyễn Quang Đoàn - Trưởng Phòng Tài chính;

16. Hồ Văn Lộc - Trưởng Ban Thủy lợi - Giao thông;

17. Nguyễn Thị Mão - Trưởng cửa hàng công nghệ phẩm;

18. Nguyễn Hồng Lương - Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra;

19. Nguyễn Hữu Danh - Ủy viên thư ký UBND huyện;

20. Phạm Giang - Phó Ban Nông - Lâm nghiệp;
21. Nguyễn Thiện Tiú - Giám đốc Lâm trường Hàm Thuận;
22. Ngô Minh Tư - Ban Kinh tế mới - Định canh định cư;
23. Vũ Thị Hường - Phó Bí thư Huyện đoàn;
24. Văn Thị Sáu - Ủy viên Thường trực BCH Phụ nữ huyện;
25. Lý Văn Sinh - Quyền Chủ tịch Hội Nông dân tập thể;
26. Lê Vinh Dự - Bí thư Chi bộ xã Hàm Minh;
27. Nguyễn Huy Hoàng - Bí thư xã Hồng Liêm;
28. Nguyễn Văn Mộng - Bí thư chi bộ xã Hàm Hiệp;
29. Hoàng Sơn Nễ - Bí thư xã Đông Giang;
30. Huỳnh Thanh Tâm - Bí thư xã Hàm Phú;
31. Phạm Văn Tây - Bí thư Chi bộ xã Hàm Mỹ;
32. Nguyễn Thị Tiến - Bí thư xã Hàm Thắng;

33. Lê Hùng Vương - Bí thư Đảng uỷ xã
Hàm Nhơn;

34. Lý Thị Hai - (dự khuyết);

35. Nguyễn Chén - (dự khuyết).

VI- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC.

**(Sau khi chia tách thành 02 huyện Hàm
Thuận Bắc - Hàm Thuận Nam)**

Quyết định số 126 ngày 25/4/1983 của Ban
Thường vụ Tỉnh uỷ Thuận Hải chỉ định Ban Chấp
hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc gồm 23
đồng chí. Trong đó có 22 chính thức và 01 dự
khuyết.

**Ban Thường vụ có 7 đồng chí, được phân
công cụ thể như sau:**

01. Ngô Minh Thưởng - Tỉnh uỷ viên, Bí thư
Huyện uỷ;

02. Lê Ngân - Phó Bí thư Thường trực Đảng;

03. Dương Đức Ý - Chủ tịch UBND huyện;

04. Huỳnh Thúc Gòn - Phó Chủ tịch UBND
huyện;

05. Bùi Thanh Minh - Trưởng Ban Cải tạo nông nghiệp⁽¹⁾;

06. Hoàng Văn Nhâm - Trưởng Công an huyện;

07. Nguyễn Ngọc Thất - Trưởng Quân sự huyện;

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

08. Nguyễn Thanh Liêm - Phó Chủ tịch UBND huyện;

09. Ngô Minh Quang - Phó Chủ tịch UBND huyện;

10. Ngô Minh Tư - Phó Chủ tịch UBND huyện;

11. Nguyễn Hồng Lương - Chánh Thanh tra huyện;

12. Hồ Văn Lộc - Trưởng Phòng Thủy lợi;

13. Triệu Quang Bê - Trưởng Phòng Lương thực;

(1) Năm 1985, đồng chí Dương Đức Ý chuyển về tỉnh công tác, đồng chí Bùi Thanh Minh thay làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

14. Nguyễn Hữu Danh - Trưởng Phòng Tài chính;

15. Văn Thị Sáu - Chủ tịch Hội Phụ nữ;

16. Lý Văn Sinh - Chủ tịch Hội Nông dân (Trưởng Phòng Thương binh - Xã hội);

17. Nguyễn Thiện Tiú - Giám đốc Lâm trường Đông Giang;

18. Nguyễn Huy Hoàng - Bí thư xã Hồng Liêm;

19. Hoàng Sơn Nễ - Bí thư xã Đông Giang;

20. Huỳnh Thanh Tâm - Bí thư xã Hàm Phú;

21. Nguyễn Thị Tiến - Bí thư xã Hàm Thắng;

22. Lê Hùng Vương - Bí thư xã Hàm Nhơn;

23. Lý Thị Hai - Phó Ban Tổ chức (dự khuyết).

* Ngày 12/07/1985, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc tổ chức cuộc họp bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, Quyết định số 250 ngày 02/8/1985 công nhận các đồng chí Ban Chấp hành Huyện ủy (bổ sung) như sau:

1. Hồ Mai Công - Quyền Trưởng Công an huyện (thay đồng chí Hoàng Văn Nhâm về tỉnh công tác);

2. Nguyễn Thanh Hồng - Phó Trưởng Ban thứ nhất Ban Tổ chức Huyện ủy;

3. Vũ Thị Tám - Giám đốc Công ty Thương nghiệp cấp III huyện.

- Ngày 30/07/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc bầu bổ sung đồng chí Lê Văn Ứng - Huyện ủy viên, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy vào Ban Thường vụ Huyện ủy khóa III, chỉ định làm Ủy viên Thường vụ Thường trực Huyện ủy Hàm Thuận Bắc (được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 225 ngày 6/5/1985 công nhận).

VII- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC KHOÁ IV (1986 - 1988):

Quyết định số 276 ngày 24/10/1986 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc gồm 38 đồng chí. Trong đó có 33 chính thức và 5 dự khuyết.

Ban Thường vụ có 11 đồng chí, được phân công cụ thể như sau:

01. Lê Ngân - Bí thư Huyện ủy;

02. Lê Văn Ứng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện⁽¹⁾;

03. Nguyễn Thanh Hồng - Ủy viên Thường trực Huyện ủy;

04. Lê Thái An - Phó Chủ tịch UBND huyện;

05. Nguyễn Hữu Danh - Phó Chủ tịch UBND huyện;

06. Huỳnh Thanh Tâm - Phó Chủ tịch UBND huyện.

07. Trần Anh Dũng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện;

08. Nguyễn Thanh Dân - Trưởng Công an huyện;

09. Nguyễn Ngọc Thất - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện;

10. Lý Thị Hai - Chủ tịch Công đoàn huyện;

11. Đặng Ngọc Tâm - Bí thư Huyện Đoàn.

(1) Tháng 6/1987, đồng chí Lê Văn Ứng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thay đồng chí Bùi Thanh Minh đi học.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

12. Huỳnh Thúc Gòn - Phó Chủ tịch UBND huyện;

13. Võ Văn Thanh - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ;

14. Nguyễn Thị Á - Chánh án Tòa án nhân dân huyện;

15. Nguyễn Hồng Lương - Chánh Thanh tra huyện;

16. Hồ Văn Lộc - Trưởng Phòng Thủy lợi;

17. Trần Ngọc Nam - Trưởng Phòng Tài chính huyện;

18. Nguyễn Ngọc Thành - Trưởng Phòng Giáo dục;

19. Nguyễn Cơ - Trưởng Phòng Thương nghiệp;

20. Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng Phòng Lâm nghiệp;

21. Triệu Quang Bê - Trưởng Phòng Lương thực;

22. Dương Thanh Bình - Giám đốc Lâm trường;

23. Vũ Thị Tám - Giám đốc Công ty Thương nghiệp;

24. Nguyễn Văn Xi - Chủ tịch Hội Nông dân huyện;

25. Nguyễn Thị Xuân - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện;

26. Nguyễn Văn Hùng - Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy;

27. Đặng Văn Sáu - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;

28. Trần Vũ Vinh - Phó Ban Tổ chức Huyện ủy;

29. Lê Văn Bảy - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Trí;

30. Nguyễn Thành Được - Bí thư Đảng ủy xã Ma Lâm;

31. Võ Thanh Hải - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Đức;

32. Ngô Văn Lập - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Hiệp;

33. Hoàng Sơn Nễ - Bí thư xã Đông Giang;

34. Phan Quang Bốn - Phó Công an huyện (dự khuyết);

35. Nguyễn Xuân Hiệp - Phó Chỉ huy Quân sự (dự khuyết);

36. Đào Ngọc Hiếu - Phó Ban Tổ chức Huyện ủy (dự khuyết);

37. Lê Văn Tấn - Bí thư xã Hàm Chính (dự khuyết);

38. Nguyễn Thanh Tùng - Phó Giám đốc Công ty Lương thực (dự khuyết).

- Ngày 29/8/1988, đồng chí Bùi Thanh Minh - nguyên Ủy viên Thường vụ Huyện ủy - nguyên Chủ tịch UBND huyện sau khi đi học về, được bầu bổ sung vào Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc, theo Quyết định số 168 ngày 29/8/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

VIII- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC KHOÁ V (1989 - 1990):

Quyết định số 84 ngày 29/3/1989 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, công nhận Ban

Chấp hành gồm 36 đồng chí. Trong đó có 33 chính thức và 3 dự khuyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí, được phân công như sau:

01. Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy;

02. Lê Thái An - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy;

03. Bùi Thanh Minh - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện;

04. Nguyễn Hữu Danh - Phó Chủ tịch UBND huyện;

05. Huỳnh Thanh Tâm - Phó Chủ tịch UBND huyện;

06. Võ Văn Thanh - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

07. Trần Anh Dũng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy⁽¹⁾;

(1) Tháng 5/1989, đồng chí Trần Anh Dũng chuyển qua làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện;

08. Đặng Văn Sáu - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy⁽¹⁾;

09. Nguyễn Ngọc Thất - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện;

10. Nguyễn Văn Tuyến - Trưởng Công an huyện⁽²⁾;

11. Huỳnh Thanh Cảnh - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

12. Huỳnh Thúc Gòn - Phó Chủ tịch UBND huyện;

13. Nguyễn Thị Á - Chánh Tòa án;

14. Nguyễn Cơ - Trưởng Phòng Tài chính, Thương nghiệp;

15. Nguyễn Thành Hiếu - Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - TT huyện;

(1) Tháng 5/1989, đồng chí Đặng Văn Sáu được chỉ định làm Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy;

(2) Sau đó, đồng chí Nguyễn Thanh Sơn thay làm Trưởng Công an huyện.

16. Hồ Văn Lộc - Trưởng Phòng Kinh tế huyện;

17. Nguyễn Ngọc Thành - Trưởng Phòng Giáo dục huyện;

18. Mai Văn Tam - Trưởng Phòng tổ chức Lao động - Thương binh và Xã hội;

19. Dương Thanh Bình - Giám đốc Lâm trường;

20. Trần Thị Kim Trang - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện;

21. Đặng Ngọc Tâm - Bí thư Huyện Đoàn;

22. Đào Ngọc Hiếu - Phó Ban Tổ chức Huyện ủy;

23. Nguyễn Xuân Hiệp - Phó Chỉ huy Quân sự huyện;

24. Trần Văn Năm - Phó Chủ nhiệm Thanh tra Nhà nước;

25. Nguyễn Văn Bến - Phó Bí thư Huyện Đoàn;

26. Lê Văn Bảy - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Trí;

27. Nguyễn Thành Được - Bí thư Đảng ủy xã
Ma Lâm;

28. Võ Thanh Hải - Bí thư Đảng ủy xã Hàm
Đức;

29. Ngô Văn Lập - Bí thư Đảng ủy xã Hàm
Hiệp;

30. Nguyễn Khắc Nhu - Bí thư Đảng ủy xã
Hàm Phú;

31. Lê Văn Tấn - Bí thư Đảng ủy xã Hàm
Chính;

32. Nga Minh Quách - Chủ tịch UBND xã
Đông Giang;

33. Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy xã
Hàm Nhơn;

34. Tiểu Văn Hòa - Thư ký Hội đồng nhân
dân huyện (dự khuyết)

35. Lê Văn Thiện - Phó Giám đốc Bệnh viện
(dự khuyết);

36. Trần Anh Tuấn - Giám đốc Xí nghiệp
Thủy nông (dự khuyết).

IX- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC KHOÁ VI (1991 - 1995)

Gồm 31 đồng chí, Ban Thường vụ 9 đồng chí,
được phân công như sau:

01. Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện
ủy;

02. Lê Thái An - Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy⁽¹⁾;

03. Bùi Thanh Minh - Phó Bí thư, Chủ tịch
UBND huyện⁽²⁾;

04. Huỳnh Thanh Tâm - Phó Chủ tịch UBND
huyện;

05. Huỳnh Thanh Cảnh - Trưởng Ban Tổ chức
Huyện ủy;

06. Trần Anh Dũng - Phó Chủ tịch UBND
huyện;

(1) Tháng 6/1994, đồng chí Lê Thái An được Ban Thường vụ
Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ định làm Quyền Bí thư Huyện ủy
Hàm Thuận Bắc, thay cho đồng chí Lê Văn Ứng đi học.

(2) Tháng 01/1995, đồng chí Bùi Thanh Minh nghỉ hưu, đồng chí
Huỳnh Thanh Tâm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

07. Đặng Văn Sáu - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

08. Nguyễn Thanh Sơn - Trưởng Công an huyện;

09. Nguyễn Ngọc Thất - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

10. Võ Văn Thanh - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy;

11. Đặng Ngọc Tâm - Trưởng Ban Dân vận, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

12. Ngô Văn Lập - Chánh Văn phòng Huyện ủy;

13. Nguyễn Văn Sáng - Chánh Văn phòng UBND;

14. Nguyễn Thành Hiếu - Trưởng Phòng Văn hoá - Thông tin;

15. Hồ Văn Lộc - Trưởng Phòng Kinh tế huyện;

16. Ngô Đình Miên - Trưởng Phòng Giáo dục huyện;

17. Trần Văn Năm - Chánh Thanh tra huyện;

18. Nguyễn Thị Á - Chánh án Tòa án nhân dân huyện;

19. Nguyễn Cơ - Trưởng Phòng Tài chính;

20. Lê Văn Thiện - Giám đốc Bệnh viện;

21. Trần Anh Tuấn - Giám đốc Công trình Thủy lợi;

22. Trần Thị Kim Trang - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện;

23. Nguyễn Văn Xi - Chủ tịch Hội Nông dân huyện;

24. Nguyễn Văn Bến - Bí thư Huyện Đoàn;

25. Võ Thanh Hải - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

26. Đào Ngọc Hiếu - Phó Ban Tổ chức Huyện ủy;

27. Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư Đảng ủy xã Ma Lâm;

28. Trần Văn Nam - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Đức;

29. Hoàng Sơn Nễ - Bí thư Đảng ủy xã Đông Giang;

30. Nguyễn Khắc Nhu - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Phú;

31. Nguyễn Văn Tiêm - Chủ tịch xã Hàm Chính.

*** Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc (khóa VI),** giữa nhiệm kỳ ngày 09/4/1994, bầu bổ sung 04 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận ra Quyết định số 27 ngày 03/5/1994 công nhận gồm:

01. Tiếu Văn Hòa - Ủy viên Thư ký UBND huyện;

02. Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Nhơn;

03. Nguyễn Văn Thanh - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Thắng;

04. Nguyễn Văn Thi - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Hiệp.

* Quyết định số 58 ngày 02/08/1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy khoá VI, nhiệm kỳ 1991 - 1995 gồm các đồng chí:

01. Võ Văn Thanh;

02. Đặng Ngọc Tâm.

**X- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
HÀM THUẬN BẮC KHOÁ VII (1996 - 2000):**

Quyết định số 185 ngày 20/04/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận, công nhận Ban Chấp hành gồm 33 đồng chí.

**Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí,
được phân công cụ thể như sau:**

01. Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy⁽¹⁾;

02. Huỳnh Thanh Cảnh - Phó Bí thư Thường trực;

03. Huỳnh Thanh Tâm - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện;

(1) Tháng 8/1996, đồng chí Lê Văn Ứng chuyển về tỉnh công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Huỳnh Thanh Tâm làm Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc.

04. Trần Anh Dũng - Phó Chủ tịch UBND huyện;

05. Nguyễn Văn Xi - Phó Chủ tịch HĐND huyện;

06. Võ Thanh Hải - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;

07. Tiểu Văn Hòa - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy;

08. Nguyễn Ngọc Mai - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy;

09. Đặng Ngọc Tâm - Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận - Tổ quốc Việt Nam huyện;

10. Lê Văn Bốn - Trưởng Công an huyện;

11. Nguyễn Thành Trung - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện;

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

12. Nguyễn Thanh Hồng - Phó Chủ tịch UBND huyện;

13. Ngô Văn Lập - Chánh Văn phòng Huyện ủy;

14. Nguyễn Thanh Đạt - Chánh Văn phòng UBND huyện;
15. Hồ Văn Hai - Chánh Thanh tra huyện;
16. Nguyễn Thị Á - Chánh án Toà án nhân dân huyện;
17. Nguyễn Cơ - Trưởng Phòng Tài chính huyện;
18. Đào Ngọc Hiếu - Trưởng Phòng Tổ chức Lao động - Thương binh và Xã hội;
19. Nguyễn Thành Hiếu - Trưởng Phòng Văn hoá - Thông tin;
20. Nguyễn Văn Hoàng - Trưởng Phòng Tài chính;
21. Ngô Đình Miên - Trưởng Phòng Giáo dục huyện;
22. Nguyễn Quang Minh - Giám đốc Công trình thủy lợi;
23. Trần Văn Nam - Viện trưởng Viện Kiểm sát;
24. Nguyễn Văn Tiêm - Chủ tịch Hội Nông dân;

25. Trần Thị Kim Trang - Chủ tịch Hội Phụ nữ.

26. Nguyễn Văn Bến - Bí thư Huyện Đoàn;

27. Phan Văn Đăng - Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy;

28. Lê Văn Thiện - Phó Giám đốc Bệnh viện huyện;

29. Hoàng Sơn Nễ - Bí thư Đảng ủy xã Đông Giang;

30. Nguyễn Khắc Nhu - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Phú;

31. Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Nhơn;

32. Nguyễn Văn Thanh - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Thắng;

33. Nguyễn Văn Thi - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Hiệp.

**XI- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC KHOÁ VIII
(2001- 2005):**

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 33 đồng chí.

**Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí,
được phân công như sau:**

01. Huỳnh Thanh Tâm - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện⁽¹⁾;

02. Huỳnh Thanh Cảnh - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy;

03. Trần Anh Dũng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện;

04. Nguyễn Thanh Hồng - Phó Chủ tịch UBND huyện;

05. Nguyễn Ngọc Mai - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy;

06. Ngô Đình Miên - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy;

07. Đặng Ngọc Tâm - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện;

08. Trần Thị Kim Trang - Trưởng Ban Dân vận, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

(1) Tháng 02/2004, Đồng chí Huỳnh Thanh Tâm chuyển về Tỉnh công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh làm Quyền Bí thư Huyện ủy.

- 09. Lê Văn Bốn - Trưởng Công an huyện;
- 10. Nguyễn Văn Thảo - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện;
- 11. Nguyễn Văn Bến - Bí thư thị trấn Ma Lâm;

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

- 12. Nguyễn Cơ - Phó Chủ tịch UBND huyện;
- 13. Nguyễn Thanh Đạt - Phó Chủ tịch HĐND huyện;
- 14. Lê Văn Thương - Chánh Văn phòng Huyện ủy;
- 15. Nguyễn Văn Bình - Giám đốc Công ty Giống và Cây trồng Bình Thuận;
- 16. Nguyễn Ngọc Chiêu - Trưởng Phòng NN & PTNT huyện;
- 17. Hồ Văn Hai - Chánh Thanh tra huyện;
- 18. Đào Ngọc Hiếu - Trưởng Phòng Tổ chức - Xã hội;
- 19. Nguyễn Thành Hiếu - Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin;
- 20. Nguyễn Văn Hoàng - Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư;
- 21. Trần Nam - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân;

22. Đoàn Văn Tám - Giám đốc Trung tâm Y tế huyện;

23. Võ Thanh Hải - (Chuyển về tỉnh);

24. Nguyễn Văn Tiêm - Chủ tịch Hội Nông dân huyện.

25. Lê Trung Hùng - Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện;

26. Trần Ngọc Hùng - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

27. Lương Minh Linh - Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy;

28. Trần Văn Nam - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Đức;

29. Hoàng Sơn Nễ - Bí thư Đảng ủy xã Đông Giang;

30. Lê Văn Tấn - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Chính;

31. Nguyễn Văn Thanh - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Thắng;

32. Võ Văn Thanh - Bí thư Đảng ủy xã Thuận Minh;

33. Nguyễn Văn Thi - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Hiệp.

**XII- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
HÀM THUẬN BẮC KHOÁ IX (2005 - 2010):**

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 37 đồng chí.

Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí, được phân công cụ thể như sau:

1. Huỳnh Thanh Cảnh - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy;

2. Trần Văn Hải - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy;

3. Nguyễn Thanh Hồng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện;

4. Nguyễn Minh Trí - Phó Chủ tịch UBND huyện;

5. Nguyễn Ngọc Mai - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy;

6. Đặng Ngọc Tâm - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện;

7. Võ Văn Thanh - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy;

8. Nguyễn Văn Lăng - Trưởng Công an huyện;

9. Nguyễn Văn Thảo - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện;

10. Trần Thị Kim Trang - Chủ tịch UBMT-TQVN huyện;

11. Nguyễn Thành Hiếu - Bí thư Đảng ủy thị trấn Ma Lâm.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

12. Nguyễn Ngọc Chiếu - Phó Chủ tịch UBND huyện;

13. Nguyễn Thanh Đạt - Phó Chủ tịch UBND huyện;

14. Nguyễn Văn Hoàng - Phó Chủ tịch UBND huyện;

15. Nguyễn Văn Tánh - Phó Chủ tịch HĐND huyện;

16. Nguyễn Văn Bến - Trưởng Ban Dân vận huyện;

17. Lê Văn Thương - Chánh Văn phòng Huyện ủy;

18. Nguyễn Văn Bảy - Chánh Văn phòng UBND huyện;

19. Đào Ngọc Hiếu - Trưởng Phòng Tổ chức - Xã hội;

20. Lê Trung Hùng - Chánh Tòa án nhân dân huyện;

21. Lê Thanh Sơn - Chánh Thanh tra huyện;

22. Lương Minh Linh - Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin;

23. Cao Thanh Xuân - Trưởng Phòng Giáo dục huyện;

24. Huỳnh Thị Tùng - Trưởng Phòng Tài chính huyện;
25. Đoàn Văn Tám - Giám đốc Trung tâm Y tế huyện;
26. Lý Văn Mười - Chi cục Trưởng Chi cục Thuế;
27. Lương Thị Công - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
28. Phạm Thị Kim Anh - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện;
29. Lê Văn Minh - Chủ tịch Hội Nông dân huyện;
30. Trần Ngọc Hiền - Bí thư Huyện Đoàn;
31. Lê Văn Cường - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Liêm;
32. K' Văn Gòn - Bí thư Đảng ủy xã Đông Tiến;
33. Trần Ngọc Hùng - Bí thư Đảng ủy xã Thuận Minh;
34. Lê Thanh Tần - Bí thư Đảng ủy thị trấn Phú Long;
35. Nguyễn Thị Thu - Bí thư Đảng ủy xã Thuận Hòa;
36. Nguyễn Văn Tiêm - Bí thư Chi bộ xã Đa Mi;
37. Trần Hiền Triết - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Hiệp.

DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
(tính đến tháng 6/2014)

I- Xã Hàm Liêm (75 mẹ):

- | | |
|---------------------|---------------------|
| 01. Nguyễn Thị Bán | 18. Nguyễn Thị Dấu |
| 02. Nguyễn Thị Bạ | 19. Trần Thị Đặng |
| 03. Nguyễn Thị Bảy | 20. Nguyễn Thị Đĩnh |
| 04. Phan Thị Bảy | 21. Nguyễn Thị Đưa |
| 05. Nguyễn Thị Bằng | 22. Nguyễn Thị Đức |
| 06. Nguyễn Thị Bình | 23. Võ Thị Én |
| 07. Nguyễn Thị Bích | 24. Nguyễn Thị Giác |
| 08. Nguyễn Thị Bốn | 25. Nguyễn Thị Giỏi |
| 09. Nguyễn Thị Chở | 26. Nguyễn Thị Hai |
| 10. Huỳnh Thị Chở | 27. Phạm Thị Hai |
| 11. Trần Thị Dài | 28. Bùi Thị Hải |
| 12. Nguyễn Thị Dây | 29. Phan Thị Hảo |
| 13. Trần Thị Dĩ | 30. Nguyễn Thị Hiếu |
| 14. Nguyễn Thị Diễm | 31. Tống Thị Hóa |
| 15. Lương Thị Diệu | 32. Huỳnh Thị Hợ |
| 16. Nguyễn Thị Định | 33. Ngô Thị Hồng |
| 17. Võ Thị Đang | 34. Trần Thị Khá |

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------|
| 35. Đặng Thị Lăng | 56. Đinh Thị Ớm |
| 36. Huỳnh Thị Liền | 57. Võ Thị Ớm |
| 37. Lê Thị Lòng | 58. Huỳnh Thị Quảng |
| 38. Huỳnh Thị Lớn | 59. Nguyễn Thị Sao |
| 39. Nguyễn Thị Lượm | 60. Đoàn Thị Tắm |
| 40. Trần Thị Lý | 61. Trần Thị Tắm |
| 41. Tiêu Thị Mai | 62. Ung Thị Tắm |
| 42. Nguyễn Thị Mảo | 63. Trần Thị Thanh |
| 43. Nguyễn Thị Mại | 64. Nguyễn Thị Thạch |
| 44. Trần Thị Mẹo | 65. Nguyễn Thị Thông |
| 45. Nguyễn Thị Mìn | 66. Nguyễn Thị Thường |
| 46. Thái Thị Mít | 67. Nguyễn Thị Thơm |
| 47. Huỳnh Thị Mỏng | 68. Nguyễn Thị Tới |
| 48. Nguyễn Thị Năm | 69. Nguyễn Thị Trang |
| 49. Phùng Thị Năm | 70. Trần Thị Tròn |
| 50. Trần Thị Năm | 71. Tăng Thị Trung |
| 51. Trần Thị Năm | 72. Đặng Thị Tư |
| 52. Nguyễn Thị Năm | 73. Nguyễn Thị Tư |
| 53. Võ Thị Nguyệt (<i>Liệt sĩ</i>) | 74. Nguyễn Thị Tỷ |
| 54. Trần Thị Nhi | 75. Huỳnh Thị Xinh |
| 55. Nguyễn Thị Nhiều | |

II- Xã Hàm Chính (66 mẹ):

- | | |
|--------------------------------------|------------------------------------|
| 76. Hồ Thị Ba | 96. Đặng Thị Hai |
| 77. Đồng Thị Bán | 97. Trần Thị Hai |
| 78. Văn Thị Bảy | 98. Nguyễn Thị Hàn |
| 79. Phan Thị Bảy | 99. Nguyễn Thị Hoa |
| 80. Đặng Thị Bầu | 100. Nguyễn Thị Huỳnh |
| 81. Phan Thị Bé | 101. Nguyễn Thị Kiên |
| 82. Phạm Thị Bính | 102. Huỳnh Thị Kiều |
| 83. Dương Thị Bông | 103. Đồng Thị Kỳ |
| 84. Nguyễn Thị Bông | 104. Nguyễn Thị Lâm |
| 85. Nguyễn Thị Cam | 105. Lê Thị Lợi (Mọi) |
| 86. Huỳnh Thị Chi (<i>Liệt sĩ</i>) | 106. Đoàn Thị Mai |
| 87. Nguyễn Thị Chính | 107. La Thị Mẹo |
| 88. Nguyễn Thị Côi | 108. Lê Thị Mến (<i>Liệt sĩ</i>) |
| 89. Nguyễn Thị Dĩ | (Lê Thị Hén) |
| 90. Nguyễn Thị Duyên | 109. Nguyễn Thị Mọi |
| 91. Nguyễn Thị Đăng | 110. Nguyễn Thị Mua |
| 92. Đỗ Thị Ê | 111. Nguyễn Thị Ngư (Ngu) |
| 93. Huỳnh Thị Điểm | 112. Nguyễn Thị Nữ |
| 94. Lê Thị Đó | 113. Lê Thị Ngộ |
| 95. Lê Thị Giáo | 114. Lê Thị Ngọc |

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| 115. Huỳnh Thị Nhì | 129. Phan Thị Thả |
| 116. Bùi Thị Nhỏ | 130. Nguyễn Thị Thép |
| 117. Lê Thị Nhỏ | 131. Bùi Thị Thiệt |
| 118. Nguyễn Thị Nhỏ | 132. Nguyễn Thị Thiệt |
| 119. Ung Thị Phê | 133. Phạm Thị Thôi |
| 120. Nguyễn Thị Nôm | 134. Phạm Thị Thuận |
| 121. Nguyễn Thị Phan | 135. Lê Thị Thực |
| 122. Nguyễn Thị Quê (Tư) | 136. Lê Thị Trợ |
| 123. Nguyễn Thị Quý | 137. Nguyễn Thị Tư |
| 124. Trần Thị Quý | 138. Hồ Thị Rợ |
| 125. Trần Thị Sáu | 139. Lê Thị Chỉ |
| 126. Huỳnh Thị Tắm | 140. Nguyễn Thị Miêu |
| 127. Nguyễn Thị Tạo | 141. Nguyễn Thị Nhỏ |
| 128. Nguyễn Thị Thanh Xanh | |

III- Xã Hàm Thắng (46 mẹ):

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 142. Đoàn Thị Ba | 150. Nguyễn Thị Dẻo |
| 143. Huỳnh Thị Ba | 151. Trần Thị Do |
| 144. Đỗ Thị Bé | 152. Huỳnh Thị Dững |
| 145. Trương Thị Bông | 153. Trần Thị Đen |
| 146. Nguyễn Thị Chi | 154. Nguyễn Thị Điền |
| 147. Lê Thị Chớ | 155. Trần Thị Điền |
| 148. Phan Thị Chớ | 156. Nguyễn Thị Đỏ |
| 149. Nguyễn Thị Chuẩn | 157. Nguyễn Thị Gấp |

158. Lê Thị Giác
159. Trần Thị Giác
160. Lê Thị Hai
161. Nguyễn Thị Hạnh
162. Phạm Thị Ho
163. Nguyễn Thị Hoa
164. Ngô Thị Kiều
165. Đào Thị Lan
166. Nguyễn Thị Liễu
167. Đỗ Thị Lâu
168. Nguyễn Thị Mọi
169. Võ Thị Mọi
170. Lê Thị Mùi
171. Trần Thị Mười
172. Võ Thị Nga

173. Ngô Thị Ngộ
174. Nguyễn Thị Nhiều
175. Ngô Thị Nho
176. Nguyễn Thị Phát
177. Bùi Thị Phê
178. Trần Thị Sang
179. Đỗ Thị Quách
180. Nguyễn Thị Thanh
181. Nguyễn Thị Thì
182. Huỳnh Thị Thìn
183. Huỳnh Thị Tồn
184. Bùi Thị Xuân
185. Nguyễn Thị Xuân
186. Võ Thị Đến
187. Trương Thị Phi

IV- Xã Hồng Sơn (52 mẹ):

188. Nguyễn Thị Bảy
189. Lê Thị Chiêu
190. Trần Thị Chạy
191. Hồ Thị Cứng
192. Nguyễn Thị Cử

193. Lê Thị Cử
194. Nguyễn Thị Danh
195. Trần Thị Đậu
196. Lê Thị Đình
197. Trần Thị Đức

- | | |
|-----------------------|---|
| 198. Nguyễn Thị Gân | 220. Tô Thị Nhãn |
| 199. Nguyễn Thị Hai | 221. Lê Thị Nuôi |
| 200. Trương Thị Hay | 222. Tống Thị Nuôi |
| 201. Hồ Thị Hoa | 223. Đỗ Thị Phán |
| 202. Nguyễn Thị Hoa | 224. Nguyễn Thị Phê |
| 203. Võ Thị Hòa | 225. Ngô Thị Rớt |
| 204. Võ Thị Hoa | 226. Hồ Thị Sậy |
| 205. Đỗ Thị Hường | 227. Nguyễn Thị Sẻo |
| 206. Mai Thị Hường | 228. Trần Thị Sứ |
| 207. Trần Thị Hường | 229. Nguyễn Thị Thảo (<i>Liệt sĩ</i>) |
| 208. Võ Thị Kiệt | 230. Lê Thị Thạng |
| 209. Nguyễn Thị Lan | 231. Nguyễn Thị Thân |
| 210. Lê Thị Lành | 232. Nguyễn Thị Thứ |
| 211. Nguyễn Thị Liễu | 233. Võ Thị Tới |
| 212. Đặng Thị Mai | 234. Kiều Thị Trọng |
| 213. Nguyễn Thị Mai | 235. Nguyễn Thị Tuý |
| 214. Trần Thị Mai | 236. Văn Thị Vĩnh |
| 215. Bùi Thị Miêu | 237. Lương Thị Út |
| 216. Nguyễn Thị Mùi | 238. Nguyễn Thị Xin |
| 217. Phan Thị Năm | 239. Nguyễn Thị Xuân |
| 218. Nguyễn Thị Nghĩa | |
| 219. Nguyễn Thị Nhãn | |

V- Xã Hàm Đức (37 mẹ):

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 240. Phạm Thị Ba | 259. Phạm Thị Miên |
| 241. Huỳnh Thị Bái | 260. Cao Thị Mọi |
| 242. Bùi Thị Bông | 261. Trần Thị Năm |
| 243. Nguyễn Thị Bảy | 262. Nguyễn Thị Năm |
| 244. Bùi Thị Bông | 263. Trần Thị Nhị |
| 245. Trần Thị Chắc | 264. Nguyễn Thị Quy |
| 246. Nguyễn Thị Chín | 265. Nguyễn Thị Phi |
| 247. Võ Thị Chót | 266. Lê Thị Phước |
| 248. Trần Thị Chút | 267. Nguyễn Thị Ốc |
| 249. Đỗ Thị Đet | 268. Huỳnh Thị Tám |
| 250. Huỳnh Thị Đỉnh | 269. Đặng Thị Thuận |
| 251. Trần Thị Kỷ | 270. Phạm Thị Thiệu |
| 252. Huỳnh Thị Hai | 271. Đỗ Thị Tố |
| 253. Trần Thị Hạnh | 272. Nguyễn Thị Trong |
| 254. Huỳnh Thị Lành | 273. Trịnh Thị Trọng |
| 255. Nguyễn Thị Liễu | 274. Nguyễn Thị Trừ |
| 256. Lê Thị Mai | 275. Lê Thị Túc |
| 257. Võ Thị Miên | 276. Lê Thị Ty |
| 258. Nguyễn Thị Miên | |

VI- Xã Hồng Liêm (32 mẹ)

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 277. Nguyễn Thị Cang | 293. Huỳnh Thị Nê |
| 278. Nguyễn Thị Chi | 294. Nguyễn Thị Ngân |
| 279. Phạm Thị Chiến | 295. Nguyễn Thị Nữ |
| 280. Bùi Thị Chim | 296. Đỗ Thị Sáu |
| 281. Hồ Thị Chút | 297. Trần Thị Sum |
| 282. Trần Thị Chót | 298. Lê Thị Quý |
| 283. Lê Thị Cừ (Cửu) | 299. Võ Thị Phương |
| 284. Lê Thị Đẩu | 300. Nguyễn Thị Rốt |
| 285. Nguyễn Thị Hoa | 301. Lê Thị Tắm |
| 286. Nguyễn Thị Hòa | 302. Trần Thị Thả |
| 287. Nguyễn Thị Khải | 303. Nguyễn Thị Thi |
| 288. Nguyễn Thị Liêm | 304. Nguyễn Thị Thiệt |
| 289. Trương Thị Lộc | 305. Nguyễn Thị Thơm |
| 290. Hồ Thị Lợi | 306. Nguyễn Thị Xuân |
| 291. Nguyễn Thị Mít | 307. Chế Thị Quần |
| 292. Nguyễn Thị Mùi | 308. Võ Thị Xiếu |

VII- Xã Thuận Minh (28 mẹ):

- | | |
|---------------------|-------------------|
| 309. Lê Thị Anh | 313. Trần Thị Đẩu |
| 310. Lê Thị Biện | 314. Đỗ Thị Đậu |
| 311. Đặng Thị Bính | 315. Đỗ Thị Đức |
| 312. Nguyễn Thị Bốn | 316. Lê Thị Hoa |

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| 317. Huỳnh Thị Hơ | 327. Lương Thị Ịt |
| 318. Trần Thị Khả | 328. Huỳnh Thị Tâm |
| 319. Trần Thị Lan | 329. Trần Thị Tấn |
| 320. Nguyễn Thị Lùn | 330. Lê Thị Thành |
| 321. Trần Thị Mẹo | 331. Đào Thị Trung |
| 322. Hồ Thị Mọi | 332. Nguyễn Thị Tỷ |
| 323. Lương Thị Năm | 333. Nguyễn Thị Tuyết |
| 324. Trần Thị Năm | 334. Hồ Thị Xuân |
| 325. Trần Thị Nhung | 335. Nguyễn Thị Yến |
| 326. Lê Thị Nhỏ | 336. Đinh Thị Ty |

VIII- Xã Hàm Hiệp (24 mẹ):

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 337. Nguyễn Thị Ba | 349. Dương Thị Lâu |
| 338. Phạm Thị Bảy | 350. Nguyễn Thị Lo |
| 339. Trương Thị Ca | 351. Nguyễn Thị Lùn |
| 340. Trần Thị Chiếu | 352. Nguyễn Thị Kít |
| 341. Nguyễn Thị Đức | 253. Phan Thị Mĩn |
| 342. Tô Thị Giỏi | 254. Đỗ Thị Mít |
| 343. Ngô Thị Hành | 355. Nguyễn Thị Năm |
| 344. Nguyễn Thị Hoa | 356. Đặng Thị Nẻo |
| 345. Huỳnh Thị Hương | 357. Nguyễn Thị Nhỏ |
| 346. Nguyễn Thị Hoàn | 358. Phạm Thị Nguyên |
| 347. Đỗ Thị Hy | 359. Nguyễn Thị Quyên |
| 348. Ngô Thị Lan | 360. Phạm Thị Thiết |

IX- Thị trấn Ma Lâm (20 mẹ):

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 361. Huỳnh Thị Ba | 371. Lê Thị Hòa |
| 362. Trần Thị Ba | 372. Phạm Thị Mến |
| 363. Nguyễn Thị Bến | 373. Nguyễn Thị Mùi |
| 364. Nguyễn Thị Bích | 374. Ngô Thị Ngự |
| 365. Trần Thị Đào | 375. Nguyễn Thị Phê |
| 366. Nguyễn Thị Cúc | 376. Nguyễn Thị Thìn |
| 367. Võ Thị Lan | 377. Huỳnh Thị Tiến |
| 368. Nguyễn Thị Lê | 378. Đỗ Thị Tiểu |
| 369. Nguyễn Thị Nhỏ | 379. Nguyễn Thị Vui |
| 370. Phạm Thị Nhọn | 380. Lê Thị Xứng |

X- Thị trấn Phú Long (16 mẹ):

- | | |
|---|----------------------|
| 381. Huỳnh Thị Dài | 389. Trần Thị Mai |
| 382. Từ Thị Đình | 390. Nguyễn Thị Mẹo |
| 383. Nguyễn Thị Diệu | 391. Võ Thị Ngu |
| 384. Lương Thị Được | 392. Nguyễn Thị Nhàn |
| 385. Nguyễn Thị Kiều | 393. Lê Thị Trưng |
| 386. Võ Thị Kiều | 394. Bùi Thị Tâm |
| 387. Nguyễn Thị Liễu (<i>Liệt sĩ</i>) | 395. Nguyễn Thị Tứ |
| 388. Nguyễn Thị Mai | 396. Nguyễn Thị Vy |

XI- Xã Hàm Phú (15 mẹ):

- | | |
|----------------------|--------------------|
| 397. Nguyễn Thị Châu | 399. Lương Thị Cúc |
| 398. Đào Thị Chút | 400. Võ Thị Có |

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 401. Dương Thị Hằng | 407. Nguyễn Thị Nhung |
| 402. Nguyễn Thị Lợi | 408. Bùi Thị Quê |
| 403. Lê Thị Lựu | 409. Trần Thị Sương |
| 404. Ngô Thị Năm | 410. Trần Thị Tiến |
| 405. Trần Thị Nghị | 411. Trương Thị Thêm |
| 406. Nguyễn Thị Nhơn | |

XII- Xã Hàm Trí (14 mẹ):

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 412. Nguyễn Thị Cái | 419. Nguyễn Thị Phòng |
| 413. Phạm Thị Chót | 420. Nguyễn Thị Sâm |
| 414. Võ Thị Cúc | 421. Ngô Thị Quý |
| 415. Lê Thị Giỏi | 422. Trần Thị Rau |
| 416. Nguyễn Thị Mười | 423. Nguyễn Thị Tư |
| 417. Nguyễn Thị Nhành | 424. Nguyễn Thị Nhỏ |
| 418. Huỳnh Thị Phê | 425. Ung Thị Nhỏ |

XIII- Xã Thuận Hoà (9 mẹ):

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| 426. Trần Thị Ba | 431. Phạm Thị Nhân |
| 427. Phạm Thị Hồng | 432. Nguyễn Thị Tào |
| 428. Nguyễn Thị Hương | 433. Trần Thị Thanh |
| 429. Lê Thị Lanh | 434. Mang Thị Thiếu |
| 430. Nguyễn Thị Mua | |

XIV- Xã Đông Giang (1 mẹ):

435. K' Thị Kênh

XV- Xã Đông Tiến (1 mẹ):

436. K' Thị Sài

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN THỨ NHẤT:	7
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN LÃNH	7
ĐẠO XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THEO CON	
ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)	
Chương I: Ổn định tình hình chính trị - xã	7
hội, xây dựng chính quyền cách mạng sau ngày	
giải phóng (08/4/1975 - 1976).	
I- Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định	7
tình hình chính trị - xã hội, xây dựng chính quyền	
cách mạng.	
II- Thực hiện chính sách ruộng đất; phát động	22
phong trào thi đua lao động sản xuất, chăm lo đời	
sống nhân dân.	
Chương II: Phát triển sản xuất, hoàn thành	34
bước đầu cải tạo, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội	
chủ nghĩa (1977 - 1979).	
I- Tiếp tục chăm lo đời sống nhân dân, cải	34
tạo, xây dựng quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa.	
II- củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn	51
thể, tăng cường công tác an ninh quốc phòng.	
Chương III: Đẩy mạnh công cuộc xây dựng	64
quê hương, góp phần bảo vệ đất nước	
(1980 - 1985).	
I- Ổn định tổ chức bộ máy sau khi chia tách	64
huyện Hàm Thuận.	

II- Từng bước hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.	70
III- Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh chống tiêu cực.	109
IV- Xây dựng củng cố tổ chức, kiện toàn hệ thống chính trị.	115
PHẦN THỨ HAI:	126
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC	126
XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2005).	
Chương I: Bước đầu triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ở huyện Hàm Thuận Bắc (1986 - 1991).	126
I- Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ IV (1986-1989) và lần thứ V (1989-1991), bước chuyển trên con đường đổi mới.	129
II- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế lớn.	133
III- Tăng cường công tác an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.	159
IV- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đổi mới hoạt động của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.	162
Chương II: Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1992-1996).	175

I- Tích cực chuyển đổi kinh tế theo cơ chế mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.	176
II- củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng vững chắc hệ thống chính trị.	196
Chương III: Tiếp tục đổi mới toàn diện, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005).	202
I- Bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2000).	202
II- Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương (2001 - 2005).	234
PHẦN THỨ BA:	261
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC - 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2005)	261
PHỤ LỤC	267
CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN VÀ HÀM THUẬN BẮC (1975- 2005)	267
DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN HÀM THUẬN BẮC	307

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận (77 Võ Thị Sáu, Phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết, Bình Thuận). Giấy phép xuất bản số: 51/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 22/10/2014. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2014.

ĐÍNH CHÍNH SAI SÓT TRONG TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC (giai đoạn 1975-2005)				
STT	Trang	Dòng	IN SAI	SỬA LẠI
1	260 (trang hình 15)	1	Trường PTDT Nội trú huyện Hàm Thuận	Trường PTDT Nội trú Hàm Thuận
2	305	16	Nguyễn Văn Bảy- Chánh Văn phòng UBND huyện	Cao Văn Bảy- Bí thư Đảng ủy xã Hàm Đức
3	319	11, 14, 17	Trang: 126, 129, 133	Trang: 125, 128, 132



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC (1975 - 2005)